

giai đoạn chiến lược hiện nay của chiến tranh là ta phải tấn công lớn tiêu diệt địch và giải phóng vùng, tạo thời cơ lớn chứ không phải là thời kỳ mở hành lang nữa.

Các đồng chí cãi lại :

Chuyện ấy thì còn phải bàn, nhưng nếu đến lúc đánh lớn mở chiến dịch Tây Nguyên thì không phải chỉ lực lượng như vậy. Bộ tổng Tham mưu đang dự thảo kế hoạch này. Chúng ta sẽ tập trung lực lượng lớn, ưu thế áp đảo, mở đầu đánh thẳng vào Kontum, tiêu diệt địch và giải phóng tỉnh này. Tiếp đó ta đánh ngay vào chỉ huy sở của quân đoàn 2 ở Pleiku. Ta sẽ diệt cả hai sư đoàn 22 và 23 và các lực lượng ở đây, giải phóng toàn bộ Tây Nguyên. Mở đầu đánh vào Kontum, ta có mọi điều kiện thuận lợi, sát vùng căn cứ giải phóng rộng của ta, hệ thống đường sá, kho tàng của 559 sẵn và đủ sức phục vụ chiến dịch, ta có nhiều điều kiện tập trung lực lượng lớn và triển khai dễ dàng mọi binh khí kỹ thuật.

Tôi không đồng ý. Tôi đã cười và nói vui : Thật các anh là những lính nhà vua. Các anh đã đánh và luôn nghĩ đánh theo kiểu đối đầu lực lượng và súng đạn, khác xa với chúng tôi là những lính nhà nghèo ở chiến trường xa và khó khăn, tính từng viên đạn một, vừa thêm thương nhìn các anh. Hèn nào mà anh Lê Ngọc Hiến báo cáo hôm trước ở Bộ Tổng Tham Mưu rằng năm 1972 toàn Miền Nam tiêu thụ hết 22 vạn viên đạn cỡ lớn mà riêng Quảng Trị đã ngốn mất 15 vạn rồi. Theo tôi đánh Kontum và Pleiku là đánh vào nơi địch cứng nhất. Chúng đã chuẩn bị phòng thủ từ lâu. Là đánh vô đầu địch. Lâu nay địch luôn phản đoán ta sẽ đánh vào Kontum trước nên dồn lực lượng và mọi sự chú ý vào đây, tuy ta có điều kiện tập trung lực lượng lớn và chuẩn bị mọi mặt thuận lợi, nhưng địch đã đề phòng, ta không phải dễ dàng trong tấn công. Còn đánh vào Ban Mê Thuột là đánh đòn bất ngờ hoàn toàn đối với địch, đánh vào phía sau không được phòng bị của địch. Chúng sẽ bị tiêu diệt và tan vỡ mau chóng, ta không cần phải sử dụng lực lượng nhiều. Hậu phương bị chiếm thì quân địch phòng thủ phía trước sẽ hoang mang giao động.

Ban Mê Thuột là một vị trí chiến lược quan trọng, vì ở đây có sân bay "Hòa bình" lớn, có đường chiến lược số 21 nối với Ninh Hòa Nha Trang dựa lưng với Gia Nghĩa, Đà Lạt, Ban Mê Thuột mất thì toàn bộ quân đoàn 2 ở Tây Nguyên chỉ còn dựa được vào đường 19 xuyên qua đèo núi hiểm trở dễ bị cắt đứt và sân bay Pleiku độc nhất còn lại dễ trúng nhờ sự tiếp tế và chi viện. Các đường khác như đường số 5, số 7 đều là đường núi, cầu nhiều và rất yếu, lưu thông không đảm bảo nhất là cơ giới. Còn nếu đời phương phong tỏa nữa, điều này chắc chắn xảy ra, thì hàng chục vạn con người và hình khí kỹ thuật bị lâm nguy không phương cứu vãn. Tôi vì đánh chiếm Ban Mê Thuột đối với các tỉnh Tây Nguyên còn lại giống như đốn một cây gỗ lớn từ gốc, toàn bộ tàn là và thân cây phải đổ. Đánh như vậy mới là đòn hiểm về chiến dịch chiến lược, đảm bảo chắc thắng và thắng to.

Tôi đã đem toàn bộ câu chuyện này báo cáo lại và trao đổi kỹ với các anh Hùng, và anh Hải Vân — Tôi cho đây là quyết tâm lớn có tính chất chiến lược trong giai đoạn chiến tranh này không thể không suy nghĩ. Các anh đều nhất trí là nên bỏ Đức Lập mà đánh ngay vào Ban Mê Thuột. Chúng tôi đã đề nghị anh Hùng tìm cách trao đổi với các đồng chí trong Bộ Chính trị.

*
*
*

Ngày 18 tháng 12 năm 1974, cuộc họp liên tịch Bộ Chính Trị và Quân ủy Trung ương có đại diện các chiến trường Miền Nam tham gia cuộc họp bắt đầu trong không khí chiến thắng đối lại của chiến trường B2. Đến ngày ấy toàn B2 đã vào đợt 1 mùa khô và đã giành nhiều thắng lợi. Ở đồng bằng sông Cửu Long, kế hoạch bình định của địch đã bị phá bẻ từng mảng lớn. ta đã giải phóng nhiều xã, ấp mở rộng vùng nông thôn Tiểu căn, Trà Cú, Cầu Kè, Duyên Hải, thuộc Trà Vinh và Mỹ Tho, Giồng Trôm thuộc Bến Tre. Ta đã giải phóng chi khu Hưng Long ở vùng Hậu giang và Quận lỵ hành chính Tuyên Nhơn ở vùng Tiền Giang. Đây là lần đầu tiên ở đồng bằng ta tiêu diệt được chi khu quận lỵ và chiếm giữ luôn. Ta đã đánh tiêu diệt gọn 1

tiểu đoàn và đánh thiệt hại nặng 3 tiểu đoàn khác của sư đoàn 21 nguy đến phần ứng ở Hưng Long. Ta đã làm chủ từng bộ phận sông Ông Đốc, Cái Tàu, Bảy Háp ở Cà Mau, Kinh Nà Nô, ở Cấn Thơ, sông Cổ Cò và vùng Huyện Mỹ từ ở Sóc Trăng, tuyến Vàm Cỏ Tây ở Kiên Tường... Ở Miền Đông, ta đã giải phóng đoạn đường 14 bắc - Đông Xoài, diệt cao điểm Lố ở - núi Gián, giải phóng một số xã bao vây cô lập các huyện lỵ Hoài Đức, Tân Linh thuộc tỉnh Bình Tuy, vây hãm điểm núi Bà Đen và diệt một số đồn bót địch thuộc tỉnh Tây Ninh. Ở vùng ven, lực lượng của Thành đội Sài Gòn cũng đặc công đầy mạnh, diệt địch, gỡ đồn, mở lôm ở các vùng Củ Chi, Hóc Môn, Gò Vấp, Bình Chánh, nam Thủ Đức, Long Thành, Nhơn Trạch, và tập kích, không chế sân bay Biên Hòa. Mười nửa tháng đầu mùa khô ở B2, thành tích diệt địch, giải phóng vùng, nhân dân đứng lên làm chủ, đã đạt kết quả cao, báo hiệu những chiến thắng vang dội của ta sắp tới và sự suy sụp rõ ràng của địch. Những thực tế ở chiến trường ấy nói nhiều hơn bất cứ báo cáo và lý luận hay ho nào.

Hội nghị tập trung bàn về kế hoạch chiến lược 2 năm 1975 1976 hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ mà Bộ Chính trị đã đề ra từ trong mùa mưa. Trung ương Cục và Quân Ủy Miền (Tức B2) chúng tôi cũng đã bàn bạc từ hội nghị thường lệ kiểm điểm tình hình 6 tháng đầu năm 1974. Thật là những dự kiến lớn của lãnh đạo tối cao và sự suy nghĩ của cấp dưới của chiến trường tiêu biểu đã trùng hợp nhau. Lý luận và thực tế đã khớp với nhau. Nhưng quá trình diễn biến cụ thể, các bước đi, các biện pháp thực hiện còn phải thảo luận nhiều mới nhất trí hoàn toàn được. Tất nhiên là như vậy. Vì nếu mọi người đều thông nhất ý kiến một cách dễ dàng hoặc không có ý kiến khác nhau nhiều thì chứng tỏ một sự nghèo nàn đáng thương hại về trí tuệ và sự suy nghĩ.

Mở đầu hội nghị, đại biểu các chiến trường B2, khu 5 báo cáo tình hình địch, ta, thực tế của chiến trường mình, phương hướng và khả năng hoạt động sắp tới, những đề đạt và yêu cầu.

Về B2, chúng tôi đã báo cáo gọn tình hình diễn ra từ nghị quyết 21 của Trung ương, trong mùa khô, rồi mùa mưa 1974. Những kết quả cụ thể ở Đồng bằng, ở khu 6, 7 và ngay ở Sài Gòn. Tôi đã báo cáo rõ mục đích phá sự cùng cớ tuyên phòng ngự trước mắt và thế cơ cạm tương lai, của địch ở Sài Gòn hàng loạt ở đường 7 - Bến cát, giải phóng Rạch Bắp. Đã báo cáo việc xây dựng lực lượng chính trị, quân sự, cho tới hôm nay và đặc biệt là việc tổ chức và bố trí thế trận ở vùng ven và nội đô Sài Gòn, hình thành thế bao vây chặt thủ đô của Ngụy. Chúng tôi đã báo cáo nhân dân và đánh giá tình hình của Trung ương cục vừa qua, những vấn đề mới đã xuất hiện, ta mạnh và đi lên, địch đang yếu và đi xuống. Chúng tôi đã báo cáo phương hướng và kế hoạch của B2 trong năm 1975 nhất là mùa khô 1975, phải đánh mạnh tháng 10 cả Miền Nam để kết thúc chiến tranh thắng lợi năm 1976. Sau cùng chúng tôi không quên đề nghị được tăng thêm vật chất vũ khí, tăng thêm lực lượng cho B2, như trung ương cục đã nhất trí, trước mắt là một sư đoàn chủ lực ngay vào đầu mùa khô này nhằm kiện toàn quân đoàn 4. Chúng tôi đã đề nghị cần có kế hoạch hoạt động nhịp nhàng toàn chiến trường Miền Nam, và Bộ Tổng Tư lệnh cần có quy định một lực lượng dự bị chiến lược mạnh để kịp thời phát triển thắng lợi quyết định khi thời cơ đến ở chiến trường chủ yếu. Chúng tôi báo cáo rằng vì chiến trường miền Đông Nam Bộ, bao gồm Sài-Gòn là chiến trường tiêu diệt sinh lực lớn của địch và kết thúc chiến tranh, cho nên lực lượng dự bị chiến lược chắc sẽ sử dụng ở đây, phải được bố trí ngay từ nay ở Tây Nguyên thì mới hành động kịp khi cần đến. Chúng tôi đã nhấn mạnh là kế hoạch hoạt động năm 1975 là dựa trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 1974, dựa trên tình hình đã diễn biến hết sức thuận lợi cho ta mà tinh thần là phải nhanh chóng liên tục phát triển, đẩy địch vào thế nguy khốn. Không thể dừng lại, để mất thời cơ.

Sau khi các chiến trường báo cáo, đồng chí Lê Ngọc Hiến thay mặt Bộ Tổng Tham mưu trình bày dự kiến của Bộ về kế hoạch hoạt động của năm 1975. Kế hoạch xây dựng trên cơ

sở nhận định, địch đang phải bị động phòng ngự, giữ chỗ nào được thì cứ giữ. Chúng đã suy yếu về tổ chức và tinh thần. Ta đang thắng, nhưng cũng còn những khuyết, nhược điểm. Kế hoạch để ra một loạt các chỉ tiêu cho các chiến trường về giải phóng vùng và giành dân, về tiêu diệt và làm tan rã địch, đánh tụt quân số chúng xuống mà không để chúng bổ sung được. Về tiêu diệt dự trữ vật chất kỹ thuật của địch v.v... Kế hoạch dự kiến về xây dựng lực lượng ta trong năm, về mở các hành lang thông suốt, về dự trữ vật chất, hậu cần ở các hướng. Năm 1975 phải hoàn thành mọi công tác chuẩn bị thật tốt để đảm bảo đánh lớn, Tổng công kích Tổng khởi nghĩa thắng lợi trong năm 1976.

Đồng chí đã báo cáo cụ thể về lực lượng quân sự của ta hiện nay ở các chiến trường và ở Trung Ương. Số lượng binh khí kỹ thuật và đạn dược đang có ở các nơi và số dự trữ. Dự kiến phân chia việc sử dụng các loại ở các chiến trường trong hai năm. Riêng về số lượng đạn cỡ lớn, đồng chí báo cáo: Số lượng còn tại phía trước và phía sau tổng cộng là... (100 %) sẽ sử dụng... (hơn 10 %) trong năm 1975, ... (45 %) trong năm 1976, còn lại dự trữ... (gần 45 %).

Như vậy là bước vào thảo luận, hội nghị đã có đủ tình hình của chiến trường, đã có các dự kiến về hai năm và kế hoạch cụ thể năm 1975 của Bộ Tổng Tham Mưu và của các chiến trường. Hội nghị đã thảo luận với một không khí hào hứng và phấn khởi. Không biết từng đồng chí đã nghĩ gì, nhưng riêng tôi thật là xúc động khó tả. Hội nghị này sẽ quyết định kết thúc 30 năm chiến tranh của đất nước. Có dân tộc nào trên con đường đấu tranh gay go dài dằng dặc, bị buộc phải cầm súng và chịu đựng, chết chóc và tàn phá ghê gớm suốt 30 năm trời, như dân tộc Việt Nam. Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, giải phóng và thống nhất Tổ quốc này của chúng ta, đã có nhiều trường hợp cả 3 thế hệ ông, cha, cháu, đều xông ra tiền tuyến, có khi cùng chung trong một đơn vị. Đã có nhiều trường hợp, trong một trận can của giặc, toàn bộ gia đình hay một tập thể các gia đình cùng hy sinh vì bom đạn thù. Và trên đất nước này, cho đến nay,

hầu như không có 1 gia đình nào từ Hoàng Liên Sơn Cao Lạng cho đến Mù Cà Mau, Phú Quốc, Côn đảo, không có mặt di ít nhất 1 người thân yêu. Trăm nghìn hy sinh, vô vàn khổ cực để mong có ngày nay, ngày quyết định một tương lai huy hoàng. Trách nhiệm nặng nề làm sao. Mỗi suy nghĩ, mỗi lời phát biểu trong hội nghị như có mang theo sức nặng của 4000 năm lịch sử, của hàng vạn gánh đau thương, của hàng triệu cặp mắt theo dõi của người dân Việt Nam, của người dân đang bị áp bức trên toàn thế giới, của bạn bè bốn biển Nam Châu. Nhiều đồng chí đã phát biểu sôi nổi, có đồng chí phát biểu nhiều lần.

Tất cả xoay quanh nhận định đánh giá tình hình trong nước, ngoài nước. Ta đánh mạnh, nguy sẽ ứng phó thế nào? Mỹ sẽ hành động ra sao? có giám can thiệp trở lại không hay có những âm mưu thủ đoạn nào khác? Phương pháp cách mạng của ta thế nào là đúng nhất. Các bước đi trong hai năm, nên bước thế nào cho kịp và cho vững. Năm 1975 nên thế nào? và rồi năm 1976? Hai năm trong chiến tranh ác liệt có phải đâu là ngắn, nhưng hai năm cuối cùng của trên 30 năm khổ cực thì sao thấy nó nhanh quá, sắp đến nơi rồi. Khi kết luận hội nghị, anh Ba đã nói: " Chuẩn bị hai năm tuy ngắn dầy nhưng có khi cũng là dài dầy". Và khi phát biểu anh Đồng nói: " Lúc nào là thời điểm sụp đổ của Ngụy? Không phải chờ đến năm 1976 đâu. Có thể nhanh, không phải dần dần đâu". Và Anh Giáp cũng như nhiều anh khác nhân mạnh: " Hạ quyết tâm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong hai năm 1975 — 1976 là đúng. Nhưng kế hoạch cần để phòng tình huống sớm hơn, trong năm 75 và cả tình huống kéo dài qua năm 77. Như vậy mới chủ động vững vàng".

Anh Đồng đi đi lại lại, suy nghĩ rồi dừng lại phát biểu, mặt lúc nào cũng hồng hào, tiếng nói rần rần. Anh nói: " Đánh giá địch ta cần khẳng định một số vấn đề, đừng nghĩ theo lối cũ lối thời. Ta đang ở giai đoạn mới. Mỹ rút quân do qui định của hiệp định Paris, nó cho đây là một thắng lợi sau khi bị nhiều thất bại, không lối thoát. Ngày nay, nó đem quân can thiệp trở lại là một chuyện không thể có, Có chăng là dùng không, hải quân

chi viện, nhưng việc này không quyết định được vào đề tháng hai". Rồi anh vừa cười to vừa nói: "Nói chơi cho vui nhưng cũng đúng sự thật là cho kéo Mỹ cũng không vào". Mọi người cùng cười vui vẻ. Anh lại tiếp: "Về ta, quan trọng nhất là một cao trào cách mạng Miền Nam xảy ra. Rất mới, cả quân sự và chính trị. Bao lực quân sự đến mức cao nhất đi đôi bao lực chính trị. Cả Khu 8, khu 9 báo cáo như vậy rất tốt. Tình hình diễn biến sẽ vượt bậc nhanh. Anh Trưởng chính đứng lên, mang kính, nhìn vào tập giấy cầm trên tay đã chuẩn bị sẵn, phát biểu một cách trình trọng. Anh thường như vậy. Lúc nào cũng cẩn thận như không để một sơ hở nhỏ nào. Trong các bài viết chủ ý từng chữ một, từng dấu phẩy. Khi phát biểu lúc nào cũng có phần mở đầu, phần chính, dù cả, rồi phần kết thúc. Tôi không làm biên bản mà chỉ ghi ở đây vài ý thôi. Anh nói: "Dịch hi ba sức ép: tấn công quân sự của ta, đấu tranh chính trị của quần chúng và khó khăn về kinh tế tài chính. Vì vậy dịch hi suy yếu nhanh chóng. Quân dịch không giữ được mâu thuẫn giữa giữ đất giữ dân và cơ động tác chiến. Nhưng nay nó còn đứng được vì chưa hi tiêu diệt năng, còn lấy được người, Mỹ còn viện trợ lớn, còn giữ các đường chiến lược quan trọng. Còn ta thì mạnh lên về mọi mặt. Ta đánh được quyền chủ động trên chiến trường. Năm 1974, ta đã đạt được kế hoạch. Nếu Phước Long ta diệt được nữa thì chứng tỏ hùng hồn là ta mạnh lên nhiều. Dịch hi có xu hướng co cụm phòng ngự. Ta khó ngăn nó co cụm vào các thành phố lớn. Ta khó đánh nổi dịch hi co cụm lớn có công sự kiên cố và đánh vào thành phố rất phức tạp. Mỹ có vào không? Thực sự nó còn hai vạn rưỡi cô vẫn quân sự dôi lớt dân sự. Nếu nó thấy lâm nguy nó sẽ can thiệp. Nhưng can thiệp bằng bộ binh thì khó, mà hàng không, hải quân thì cũng phải cân nhắc và có mức độ. Ta phải tạo điều kiện thực hiện đòn tiêu diệt chiến lược. Cũng không hạn chế chỉ một đòn tiêu diệt chiến lược...".

Lúc này tin chiến thắng của chiến trường B2 ngày nào cũng có. Phần khởi đầu là tin ở Trà Vinh, một tỉnh đồng bằng và cũng là hướng chủ yếu của đầu mùa khô, ta đã diệt nhiều dịch, gỡ nhiều đồn bốt, giải phóng nhiều xã, nhiều dân. Mọi người

trong hội nghị, nhất là đại biểu B2, cổ nhiên, rất dỗi vui mừng. Thực tiễn của chiến trường, đã dần chứng cho nhiều lập luận đánh giá tình hình, giống như các chiến sĩ và nhân dân ở chiến trường xa cũng tham gia trực tiếp thảo luận ở hội nghị vậy. Anh Lê Đức Thọ khi phát biểu đã dẫn chứng: "Đồng bằng Cửu Long, trong tháng 12 đã gỡ trên 500 vị trí, mới một tháng đạt 70 % kế hoạch 6 tháng mùa khô..." như tôi đã kể ở đoạn trước. Còn ở Miền Đông nam Bộ, phía đông ta đã chiếm toàn huyện Tân Linh... và một số xã Huyện Hoài Đức của tỉnh Bình Tuy. Tại Tây Ninh ta vây ép căn cứ núi Bà đen và diệt gọn một tiểu đoàn của Trung đoàn 49 thuộc sư đoàn 25 ngụy. Tại tỉnh Phước Long, ta đã chiếm sân bay và chi khu Phước Bình, núi Bà rã và đang tấn công vào thị xã. Ai này trong hội nghị đều mong chờ kết quả của trận đánh Phước Long. Bỗng một hôm, trong lúc đang họp, một đồng chí trong Cục tác chiến Bộ tổng tham mưu đưa đèn và đọc một bức điện từ chiến trường báo cáo rằng "vi dịch đã tăng viện được lữ 81 biệt kích dù vào thị xã; chúng đã cô thủ, nên chúng tôi tạm cho dẫn bộ đội ra chặn chính để nghiên cứu đánh lại". Tôi sững sờ, không tin. Tôi ngồi, gần như đối diện với anh Ba, khi nghe đọc xong, anh ngó thẳng vào tôi có vẻ hỏi tại sao vậy. Trước đây, khi xin được đánh Phước Long và được sử dụng một ít pháo lớn và xe tăng, tôi đã khẳng định với anh rằng ta đánh chắc thắng, và dịch không thể tăng viện được. Nay nếu đánh không nổi tỉnh lỵ Phước Long, thì mọi việc đánh giá khác của tôi sẽ khó mà tin được là đúng. Trình độ tác chiến của quân chủ lực ta ở miền đông rõ ràng sẽ chứng tỏ còn thấp kém. Kết quả thực tế trên chiến trường là thuộc do chính xác nhất trình độ, khả năng lãnh đạo và chỉ huy của cán bộ, hiệu quả chiến đấu của lực lượng vũ trang. Nhưng tôi vẫn nghĩ rằng sự việc không phải như vậy, tôi vẫn tin ở khả năng của bộ đội và cán bộ B2, vẫn tin rằng chắc chắn Phước Long sẽ được giải phóng.

Lòng tin của tôi là có căn cứ. Tôi đã sống với các đơn vị chủ lực B2 từ những ngày đầu tiên mới xây dựng từng tiểu đoàn, trung đoàn cách đây hơn chục năm trời. Tôi đã đem hết

tâm lực của mình góp một phần nhỏ cùng anh em chăm chú từng cán bộ, từng cây súng, ngày đêm rèn luyện, chiến đấu, từ thời kỳ này đến thời kỳ khác cho đến nay. Tôi đã có mặt với anh em gần như trong tất cả các chiến dịch quan trọng của B2. Tôi hiểu họ như hiểu mình và tin họ như tin mình. Tôi rất tiếc không có mặt mình để chia sẻ gian truân cùng anh em trong trận đánh Phước Long có tầm chiến lược này. Nhưng tôi luôn nghĩ rằng có hay không có tôi, họ đã là họ, những đơn vị chủ lực kiên cường và quyết thắng.

Còn cán bộ chỉ huy? Đơn vị thế nào thì cán bộ thế ấy. Đó là những người được rèn luyện và lớn lên qua hàng trăm trận lớn nhỏ và phần lớn đã trải qua hai thời kỳ kháng chiến. Tôi đã từng giao cho họ những nhiệm vụ rất nặng nề, ra cho họ những mệnh lệnh hết sức nghiêm ngặt đã cùng họ trải qua những giờ phút gian nan nguy hiểm cũng như những ngày thắng trận vẻ vang. Tôi dựa vào họ mà suy nghĩ và hành động. Mỗi cán bộ cấp dưới của tôi ngã xuống là một phần cơ thể và linh hồn tôi bị tổn thương. Cho đến khi nhắm mắt cuối đời, trong tôi không thể xóa nhòa hình ảnh của đồng chí Trần Đình Xu, người chỉ huy binh tĩnh và vững vàng trong mọi tình huống, đã hy sinh anh dũng trong lúc đang là Tư lệnh khu Sài Gòn năm 1969. Hay đồng chí Nguyễn Thế Truyền một tư lệnh sư đoàn dũng cảm vô song, đã vào tận thủ đô nguy trong Tết Mậu thân 1968 và đã hy sinh trên vùng ven ác liệt ngày nào. Đồng chí Nguyễn Văn Nhỏ (Hai Nhỏ) người Tân An, con một lão du kích kiên cường của Nam Kỳ khởi nghĩa năm 1940. Đồng chí coi thường mọi gian khổ hiểm nguy. Năm 1968, đồng chí đã đặt sở chỉ huy của mình ngay trên đường số 1 gần Bà Quẹo, đã chỉ huy cánh quân đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất từ phía tây. Đồng chí đã hy sinh anh dũng năm 1969 khi đang là phó tư lệnh quân khu 8. Và còn biết bao đồng chí như vậy nữa. Còn bây giờ, người chỉ huy trực tiếp trận Phước Long là đồng chí Hoàng Cảnh, người tư lệnh sư đoàn đầu tiên của B2 khi mới thành lập sư đoàn thứ 1, cho đến nay là tư lệnh quân đoàn. Trải qua thời gian dài chiến đấu, đồng chí đã cùng đơn vị của mình hoàn thành mọi nhiệm

vụ khó khăn nhất được giao. Còn người thay tôi ở Bộ tư lệnh miền lúc ấy, đồng chí Lê Đức Anh, người mà trong kháng chiến chống Pháp cũng như chống Mỹ đã nhiều lần làm Tham mưu trưởng cho tôi. Người, năm 1973 là tư lệnh quân khu 9 đã kiên quyết đánh trả quân địch, giành thắng lợi vẻ vang. Các đồng chí khác đang ở chiến trường cũng đều là những cán bộ kiên cường đã qua nhiều thử thách. Tôi đánh giá được khả năng và nhược điểm của họ để mà gợi gắm lòng tin của mình.

Tôi biết rằng lần đầu tiên đánh giá phóng hoàn toàn một tỉnh, tần công vào một tỉnh lỵ có địa hình phức tạp, có công sự phòng ngự kiên cố, không thể dễ dàng, có những giờ phút gay go, có giành đi giành lại. Nhưng kết quả cuối cùng anh em sẽ chiến thắng. Nghĩ như vậy, tôi đã bình tĩnh trình bày với các anh ở hội nghị rằng khi ta đã chiếm được Phước Bình và núi Bà Rá rồi thì địch không thể nào cò thủ trong thị xã lâu được và chắc chắn địch không thể đưa quân đông lên đây nổi. Tôi vẫn tin rằng quân ta sẽ diệt Phước Long trong vài ngày nữa thôi. Tôi liền điện về hỏi sự thật diễn biến của trận đánh, báo phải tăng thêm lực lượng dù diêm cho được thị xã. Hôm sau, chúng tôi nhận được điện của Bộ tư lệnh B2 rằng không có vấn đề gián bộ đội ra, đó chỉ là báo cáo sai lầm của một cán bộ ở tiền phương. Đang tăng thêm trung đoàn độc lập 16 và trung đoàn 2 của sư đoàn 9 để tiêu diệt quân địch ở thị xã. Tôi yên tâm. Trước ngày kết luận hội nghị của anh Ba, chúng tôi nhận diện báo cáo của B2... "Chiều ngày 6-1-1975 quân ta đã quét sạch các cụm địch kháng mà chúng khôi phục lại trong ngày 5 bằng 250 biệt kích dù mới tăng cường đến... chủ trương của chúng tôi là tiếp tục truy diệt cho sạch tàn quân giữ vững thị xã và toàn bộ tỉnh Phước Long. Nếu địch tiến hành phản kích thì tiêu diệt từng trung đoàn, sư đoàn địch gồm cả bọn đổ bộ đường không và bọn đi đường bộ, tạo điều kiện cho ta thực hành tấn công vào các hướng rất nguy hiểm cho địch, hạn chế đến mức tối đa thương vong của ta, bảo vệ tính mệnh tài sản của nhân dân". Và điện báo cáo của Bộ tham mưu B2: "... bắt đầu rạng sáng 3-1 mở đợt công kích toàn diện vào tiểu khu, thị xã Phước Long và đến 15 giờ 30

ngày 6-1, ta đã tiêu diệt bất sông toàn bộ quân địch, giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long..."(1) Tôi thở phào nhẹ nhõm, trút sạch tất cả những lo lắng, nặng nề trong mấy ngày qua.

Tin dữ dội thì xã Phước Long đến trong lúc đang họp. Mọi người đều vui vẻ, đứng dậy đi bắt tay nhau mừng chiến thắng. Không phải chỉ bắt tay riêng đại biểu B2. Điều đó nói lên rằng chiến thắng này có ý nghĩa chung, không riêng gì cho chiến trường B2. Nó đánh dấu một cái gì đó về khả năng tác chiến của quân đội ta, về sự suy yếu của quân đội địch, về một trang sách mới vừa mở ra, một giai đoạn mới đã bắt đầu... không ai nói thắng ý nghĩ của mình ra, nhưng nét mặt và cử chỉ nói nhiều hơn lời và có vẻ như nhất trí cả. Mấy phút trôi qua, rồi ai nấy đều về chỗ của mình. Và anh Ba nói: "Lần đầu tiên ở Miền Nam, một tỉnh hoàn toàn được giải phóng. Tỉnh đó lại ở gần Sài Gòn và mở rộng vùng căn cứ quan trọng của ta ở Miền đông. Thực tế này nói rõ hơn hết khả năng của ta, sự phản ứng thế nào của nguy và nhất là của Mỹ". Tất cả đều tỏ đồng tình tán thưởng lời nói đó. Tất cả các cán bộ và chiến sĩ đã tham gia các trận đánh ở Phước Long của Sư đoàn 7, sư đoàn 3, sư đoàn 9, bộ đội đặc công, lực lượng địa phương, du kích và nhân dân ở tỉnh Phước Long nhất là các đồng chí đã ngã xuống tại đây có hiệu chỉnh giá trị của chiến công mình đã lập nên. Các đồng chí có biết rằng chính các đồng chí đã cùng các chiến sĩ và đồng bào đồng bằng sông Cửu Long vào đợt 1, mùa khô, chờ không phải đoàn đại biểu B2 chúng tôi, đã báo cáo cụ thể nhất, rành rẽ nhất, tình hình ta, địch thực tế trên chiến trường ở giai đoạn chiến lược hiện tại của cuộc chiến tranh cho Bộ chính trị Trung ương Đảng ta, cơ quan lãnh đạo cách mạng tối cao và quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Tôi có viết diện về hoàn cảnh chiến thắng này nhưng không thể viết hết được tình hình trong cuộc họp và sự xúc động của riêng tôi.

Còn kế địch của ta thì nhận định thế nào về sự kiện Phước Long. Tài liệu "Sự sụp đổ của Nam Việt Nam" của Mỹ (sách

(1) Hồ sơ lưu trữ Ban tổng kết chiến tranh B2 — thuộc Bộ Quốc phòng.



Đường về căn cứ

dân trên) đã viết : “ Cuộc trường thuật sau đây cố gắng vạch ra sự sụp đổ cơ cấu “ tuyên phòng thủ cứng rắn ” này, bắt đầu bằng sự thất thủ tỉnh lỵ Phước Long ngày 6 tháng 1 năm 1975. Theo quan điểm của nhiều người trả lời thì sự thất thủ thị trấn đó đánh dấu việc Nam Việt Nam bắt đầu tan rã... ”

Bữa Viên xem sự thất thủ tỉnh lỵ này có ý nghĩa quan trọng :

“ Để thử thách quyết tâm của quân lực Việt Nam cộng hòa và đặc biệt là để thăm dò phản ứng của chính phủ Hoa kỳ, quá thật công sản đã chọn một mục tiêu dễ dàng. Sự thất thủ Phước Long có một ý nghĩa to lớn. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử chiến tranh Việt Nam cả một tỉnh đã lọt vào tay cộng quân... ”.

Còn ngay sau khi Phước Long bị mất, Mỹ, ngay ở Sài Gòn đã nghĩ và làm những gì, tâm trạng tướng tá nguy ra sao ? Dương Hào, trong sách “ một chương bị thảm ” do nhà xuất bản quân đội nhân dân ta phát hành năm 1980, đã viết :

“ ... Sau này, kể lại hậu quả thất bại Phước Long, Phạm Bá Hoa, Đại tá tham mưu trưởng Tổng cục tiếp vận nguy nói :

“ ... Những ngày chiến sự ở Phước Long sôi động là những ngày căng thẳng của tất cả sĩ quan ở Bộ tổng tham mưu (quân nguy), nhất là khi Phước Long thất thủ. Có thể nói, tất cả chúng tôi đều bàng hoàng. Không khí lo ngại bao trùm, ưu tư đè nặng mọi người. Ưu tư không phải vì chiến sự sôi động ngay cửa ngõ Sài Gòn, mà cũng chẳng phải vì mất Phước Long với tồn thất lớn 6000 — 7000 quân bị tiêu diệt, tan rã.

“ Cái chính là thất bại Phước Long đã nói lên thế và lực của quân lực cộng hòa. Chỉ mới bị đánh một điểm mà đã không còn lực lượng dõm phò, hỡi bị đánh mạnh nhiều nơi thì sẽ ra sao ? Phước Long là sự kiện nổi lên khá rõ hiệu quả chiến lược “ Việt Nam hóa ” đã thực hiện trong 6 năm qua. Trước đây, quân đội cộng hòa qua được nhiều hiểm nghèo là nhờ vào cứu viện của Hoa Kỳ. Họ đã cung cấp đủ mọi trang bị bù đắp tổn thất, đã chi viện hỏa lực hùng hậu, mạnh mẽ, thậm chí cả xung lực mới đủ sức chống đỡ. Nay trước thất bại đau đớn, mất cả một tỉnh mà Mỹ vẫn làm ngơ, mặc dầu ông Thiệu đã nhiều lần gặp Martin yêu cầu Mỹ

can thiệp. Bộ ngoại giao Việt Nam cộng hòa cũng chính thức đã gửi công hàm, rồi tướng Khuynh đã diễn đàm trực tiếp với Xmit (Trưởng cơ quan DAO) — Tất cả đều là con số không.

“Tình hình đó đã dồn ép chúng tôi đến hoang mang, bị quan cực độ. Có thể nói Phước Long là một đòn thử sức đôi bên và kết quả đã quá rõ ràng...”.

Cuộc họp vẫn tiếp tục. Anh Lê Thanh Nghi vẫn như thói quen của anh, phát biểu nhẹ nhàng, chậm rãi, xung quanh ai đó thái độ gì cũng mặc, cứ nói cho hết ý mình. Sau khi phân tích tình hình, nói về kế hoạch, nhân mạnh : Đưa thêm lực lượng vào B2 là đúng và càng sớm càng tốt. Dự bị chiến lược chung và cho từng chiến trường quan trọng là phải có. Nhưng dự bị chung một quân đoàn thì làm sao cơ động được vào chiến trường chủ yếu cho kịp thời nếu để tận ngoài xa. Anh Lê Đức Thọ thì nhân mạnh : Phải chú ý đẩy đủ cả ba quá đàm phối hợp nhau. Phải đánh mạnh, thắng to năm 1975 thì mới có điều kiện hơn cho năm 1976. Anh Văn Tiến Dũng trình bày : Triển khai lực lượng sớm không thể kịp. Phải chuẩn bị nhiều vấn đề : xây dựng bổ sung lực lượng, huấn luyện tác chiến, rồi vật chất hậu cần, đường sá, v.v... Tăng cường lực lượng cho B2 cũng phải chờ đánh Tây Nguyên xong mới được, không thể lấy sư đoàn nào khác. Phải tháng 5 năm 1975, sư đoàn 316 mới vào tới Miền Đông. Nghe vậy anh Ba nhìn chúng tôi nói : “ta đánh theo cách của ta là phải chính tay, quân sự, chiến lược tổng hợp ba quá đàm, khác đó là không thắng được. Có kho khăn chung, thời chậm vài ba tháng, cũng phải như vậy để không phá kế hoạch Tây Nguyên” Tôi im lặng nhưng bụng bảo dạ : thời ta lại đánh theo lời dân gian ta thường nói là “liệu cơm mắng gạo” tức là có bao nhiêu lực lượng thì có cách xử dụng hãy nhiều cho phù hợp nhất. Nhưng nhất định cũng sẽ phải giành thắng lợi to lớn mới được.

Ngày 8-1-1975 anh Ba kết luận hội nghị. Tôi chỉ lược ghi ý chính : “Hội nghị có Khu 5, Nam bộ dư và rất phần khởi vì có sự nhất trí rất cao, quyết tâm hoàn thành cách mạng dân tộc

dân chủ trong hai năm 1975 — 1976 mà bộ chính trị đã đề ra, đã suy nghĩ nhiều, bàn bạc nhiều lần, nay càng nhất trí với cả chỉ huy chiến trường.

— Năm 1959 — 60 thì phong trào quần chúng rất mạnh nhưng lực lượng quân sự ta chưa có gì.

— Khi đánh Mỹ thì quân sự mạnh nhưng quần chúng bị dịch dùng mọi biện pháp đã man dè xuống.

— Bây giờ thì cả quân sự, chính trị ta mạnh cùng lên nên mới thành sức mạnh tổng hợp.

“ Vì vậy cần nắm vững hơn nữa qui luật của chiến tranh cách mạng và phong trào cách mạng quần chúng. Hai mà một, một mà hai...”

“ Hiện nay ta đã giữ chủ động trên chiến trường đánh dân và đánh quyền làm chủ. Ta đã tạo ra 1 thế chiến lược có thể liên hoàn từ Trị Thiên đến Nam bộ, tới đồng bằng sông Cửu Long. Ta đã xây dựng được những quá đàm chủ lực rất mạnh và cơ động. Ta đã tạo được quá đàm ở đồng bằng như khu 9, Khu 8 và đang phát triển. Ta đã tạo được một bàn đạp áp đảo xung quanh Saigon, đó là một chiến lược lớn lắm. Đô thị đã bắt đầu có phong trào quần chúng. Những điều đó chứng tỏ chúng ta mạnh. Trên thế mạnh đó, ta chuẩn bị cho quyết tâm hai năm...”

“ Ngay đang xuống dốc về mọi mặt, quân sự, chính trị, kinh tế. Do ta tấn công và cá nhân thân nó nữa...”

“ Còn Mỹ thì thế nào ? Mỹ đã thất bại nhiều, thất bại cả về chiến lược toàn cầu. Vì vào Việt Nam, Mỹ đã yếu đi, rất nguy hiểm. Nay trở vào nữa thì sẽ trượt xuống không còn gì cả, sẽ mất tất cả. Tuy thế, ta vẫn phải đề phòng. Có thể Mỹ sẽ dùng không quân hải quân có mức độ. Nếu ta đánh không mạnh, không nhanh mà kéo dài, thì Mỹ sẽ vào mức độ nào đó để cứu vãn cho nguy không thất bại hoàn toàn.

“ Nhưng một điều cần khẳng định là dù Mỹ có vào như thế nào đi nữa ta vẫn quyết tâm đánh, quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất tổ quốc. Lý do đơn giản là vì ta không muốn bị nó dịch, mất nước. Ta muốn tự do độc lập và thống nhất.

“ Phương châm phương pháp cách mạng của ta là :
Tấn công nổi dậy, nổi dậy tấn công, ba mũi giáp công, ba vùng
chiến lược, tiêu diệt làm chủ, làm chủ tiêu diệt, tiến lên tổng công
kích, tổng khởi nghĩa.

“ Năm 1975 phải thế nào ?

— Phải thắng mạnh ở đồng bằng Nam bộ, đỉnh liên với chủ
lực Miền đông, tạo liên hoàn từ Miền đông đến đồng bằng Cửu
Long. Giành nông thôn nhiều hơn, giải phóng nhân dân nhiều
hơn. Vây ép Sài Gòn hơn, diệt chủ lực nguy hại vệ Sài Gòn để tạo
sức ép Sài Gòn mạnh hơn. Làm sao cho từng địa phương mạnh
hơn, hoàn thành nhiệm vụ và để đủ sức lợi dụng thời cơ. Phải có
củ mạnh ở Tây Nguyên, nhưng có khả năng thì đánh Ban Mê
Thuột. Khu 5, chủ ý vùng Bình định, Đà Nẵng. — Trị Thiên
thì vùng Huế.

“ Phải diệt chỉ khu quản lý rồi diệt tiểu khu thị xã. Phải diệt
từng trung đoàn, sư đoàn chủ lực của Ngụy.

“ Năm 1975 làm được như vậy thì mới rõ năm 1976, cho nên
năm 1976 là kết quả của 1975.

“ Ta còn có khó khăn nhưng khó khăn này cũng quyết vượt
để đi lên hoàn thành nhiệm vụ. Vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa
xã hội, vì hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới chúng ta phải
giành toàn thắng. Ta có trách nhiệm với nhân dân ta, ta còn có
trách nhiệm với nhân dân cả thế giới”.

Khi kết luận hội nghị, nói về đánh Ban Mê Thuột anh Ba chưa
nói tiếng nói cuối cùng, tôi hiểu có lẽ anh dành quyết tâm ấy cho
Quán ủy Trung ương. Trước đó tôi đã có dịp trình bày với anh Ba
rằng để giải phóng toàn tỉnh Phước Long với địa hình phức tạp và
dịch đã chủ ý phòng ngự, B2 đã dùng tất cả có 2 sư đoàn kết hợp
với lực lượng địa phương tại chỗ. Hai sư đoàn đó không đầy đủ,
ghép các trung đoàn lại, không phải là những đơn vị mạnh và
có rất ít pháo lớn và xe tăng chi viện, lại đánh kéo dài, lần lượt,
không còn bất ngờ. Thế thì đánh Ban Mê Thuột, ta có ba sư đoàn
và xe tăng pháo lớn mạnh, nhất định ta chắc thắng. Xong hội nghị
tôi hết sức phấn khởi và tin tưởng. Chỉ còn chờ và mong được
biết Quán ủy Trung ương có hạ quyết tâm đánh Ban Mê Thuột hay

không để có cơ sở làm kế hoạch đợt hai mùa khô cho B2. Vì đánh
hay không đánh Ban Mê Thuột sẽ ảnh hưởng khác nhau đến toàn
chiến trường Miền Nam. Tôi tin rằng nếu đánh Ban Mê Thuột thì
tốc độ chiến tranh sẽ nhanh lên nhiều. Vì vậy mà kế hoạch của B2
phải rất phù hợp nếu không thì không kịp với thời cơ. Tôi quyết
định tìm cách biết rõ vấn đề này trước khi lên đường về chiến
trường.

Ngày 15-1, Đoàn chúng tôi còn gặp anh Ba để anh có chỉ thị
cuối cùng. Lần này anh đi vào những vấn đề rất cụ thể, về cách
đánh, về diệt đơn vị địch, phá dự trữ của chúng. Về bố trí lực
lượng của ta vùng Sài Gòn, biệt động, đặc công phải mạnh. Anh
vấn nhân mạnh lực lượng tổng hợp, chiến lược tổng hợp. Anh
nói về quá đảm chủ lực phải thế nào ? quá đảm đồng bằng thế
nào, và đặc biệt nói nhiều về đô thị. Anh nói ở đô thị phải bố
sức chủ trọng phong trào quần chúng, phải thành cao trào. Mưu
nhon là lực lượng phụ nữ, thanh niên, học sinh, sinh viên là lực
lượng công đoàn. Lãnh đạo chỉ đạo chính trị ở Sài Gòn phải sắc
bén lắm mới được vì chính trị thay đổi rất nhanh, từng ngày,
từng giờ, phải kiên quyết và sắc sảo như Lenin đã làm.

Giành được chính quyền đã khó nhưng giữ được chính quyền
còn khó gấp trăm, cho nên ngay từ giờ phải suy nghĩ lo rõ chức
ngay. Phải quyết tâm và tin tưởng thắng lợi to năm 1975.

Ngày 20-1, chúng tôi còn gặp anh Lê Đức Thọ để anh dặn dò
thêm một số việc Anh nói : “ Kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo từ
trước đến nay vẫn là đánh giá cho hết địch ta. Và anh cho biết
đã quyết tâm đánh Ban Mê Thuột rồi. Anh kể : “ Tôi đã đến
cuộc họp thường trực Quán ủy Trung ương; đã truyền đạt
quyết tâm của Bộ chính trị là đánh Ban Mê Thuột. Chỉ chấp
hành lệnh không thảo luận gì nữa cả”.

Trong quyển “ Đại thắng mùa xuân” Đại tướng Văn Tiến
Dũng cũng viết : “ Cuộc họp vừa bắt đầu thì đồng chí Lê Đức
Thọ bắt ngờ mở cửa vào và ngồi họp với chúng tôi. Sau chúng tôi
hiểu rằng Bộ chính trị chưa thật yên tâm vì thấy ý định đánh
Ban Mê Thuột chưa thể hiện rõ ràng trong kế hoạch tác chiến,

cho nên đã cử đồng chí Lê Đức Thọ đến tham gia ý kiến với chúng tôi là nhất quyết phải đánh Ban Mê Thuột. Đồng chí Lê Đức Thọ nói rất sôi nổi: "Phải đặt vấn đề dứt khoát là giải phóng Ban Mê Thuột. Ta có gần 5 sư đoàn ở Tây Nguyên mà không đánh được Ban Mê Thuột là thế nào?"

Chúng tôi rất vui mừng về quyết tâm trên và từ đó trở đi, lúc nào tôi cũng suy nghĩ hình dung về sự diễn biến có thể của toàn chiến trường Miền Nam và kế hoạch hoạt động của B2 thế nào cho ăn khớp, ở đồng bằng, ở Miền Đông, ở Sài Gòn. Chắc chắn là phải chạy, không thể thụ thả được. Tôi nhớ lại câu nói không thể quên của anh Ba trong thời kỳ kháng trường của chiến tranh là: "Phải vừa chạy vừa sắp hàng, không phải đợi sắp hàng xong mới chạy".

Ngày 24-1-1975, Đoàn chúng tôi lên đường về B2 với tâm trạng rộn ràng náo nức. Đầu óc tôi không bao giờ dứt suy nghĩ về các mục tiêu phải đánh, về sử dụng lực lượng thế nào. Nhiệm vụ rất nặng nề đang chờ đợi. Phải đi nhanh, về gấp.

Kết quả hoạt động đợt 1 mùa khô 1974 — 1975 của toàn chiến trường B2 thật là rực rỡ, thắng to, vượt mọi chỉ tiêu đề ra. Sự lo lắng của tôi trước đây rằng trong đợt này chỉ riêng B2 hoạt động có thể sẽ gặp nhiều khó khăn do địch tập trung dồi pho, giờ đây không xảy ra, vì rõ ràng địch rất lúng túng, bị động, suy yếu nghiêm trọng. Mặc dù địch cũng đã tập trung sử dụng không quân của cả Quân khu 2 và 4 để dồi pho ta ở quân khu 3, riêng ở Phước Long và Bình Tuy, có ngày đến trên 100 lần chiếc phi cơ chiến đấu, có lúc sử dụng đến 160 trực thăng, nhưng không giải quyết được gì ở chiến trường. Về bộ binh chúng đã điều Liên đoàn 4 biệt động quân từ Kontum về Long Bình, sau đó thay đổi bằng liên đoàn 8 biệt động quân từ Đức Đức vào, điều lữ đoàn 4 dù rồi lữ đoàn 2 dù từ Đà Nẵng về căn cứ Hoàng Hoa Thám, lữ đoàn 4 thủy quân lục chiến từ Tri thiên về căn cứ Sóng Thần, nhưng không phải để phản công mà là để lo tăng

cường phòng ngự hướng Bắc và Đông Bắc Thủ Đô Sài Gòn của chúng. Kết quả cụ thể riêng một đợt từ tháng 12 năm 1974 đến tháng 2-1975 đã hơn hẳn bất cứ đợt hoạt động nào từ trước đến nay. Ta giải phóng hoàn toàn 1 tỉnh, 4 huyện, 72 xã, 489 ấp, và giải phóng cơ bản 52 xã khác. Số dân mới giải phóng là 584.800 người. Đã tiêu diệt 22 tiểu đoàn và đánh thiệt hại nặng 25 tiểu đoàn nguy, diệt 1548 đồn bót trong đó có 1 tiểu khu, 8 chi khu, 3 yêu khu, 88 phân chi khu. Đã phá hủy 108 máy bay, 110 tàu, 494 xe các loại và diệt 56.315 tên địch, thu 12.122 súng, 786 máy vô tuyến điện, 118 xe và 2 máy bay.

Mặc dù những con số ấy rất có ý nghĩa, nó vẫn chưa nói được hết giá trị thắng lợi của đợt 1 mùa khô 1974 — 1975 của chiến trường B2. Thắng lợi ấy không phải chỉ là kết quả của 1 đợt mà nó là sự phát triển hoàn toàn phù hợp từ thắng lợi mùa khô năm 1974 và liên tục cả mùa mưa. Trung ương Cục và quân ủy Miền phân đoán trước được thắng lợi này khi đã nhận thức được sự chuyển biến tình hình đã diễn ra trên chiến trường giữa ta và địch khi kết thúc mùa khô 1974, từ đó thúc đẩy tình hình qua hoạt động tiếp tục mùa mưa và đến đầu mùa khô này. Quân và dân B2 đã hiểu được địch, đã biết được mình, để nỗ lực tấn công và nổi dậy không mệt mỏi từ mùa khô năm trước đến mùa khô này, càng đánh càng mạnh, càng mạnh về lực thì càng lên về thế. Trong lúc đó Ngụy đã bắt đầu suy sụp từ mùa khô 1974, bị đánh liên tục từ đây đến nay, càng bị suy sụp nặng, không còn cách gì gượng lại được. Thực tế đã chứng minh nhận định đánh giá tình hình của Trung ương Cục là chính xác và từ đó có chủ trương chính xác.

Lần đầu tiên trong hàng chục năm chiến tranh một tỉnh (Phước Long) hoàn toàn được giải phóng mà tỉnh đó lại là á địa đầu của Quân khu 3 địch, là một quân khu mạnh vào bậc nhất nhì, có nhiệm vụ bảo vệ Thủ đô, trung tâm đầu não chiến tranh của Mỹ nguy. Sự kiện ấy diễn ra trong lúc nguy còn trong tay một lực lượng trên một triệu quân về lý thuyết và cũng gần 1 triệu quân về thực tế và được trang bị mạnh bằng vũ khí, phương tiện Mỹ, được Mỹ xây dựng, huấn luyện và chỉ huy để thực hiện

chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ. Thế mà Mỹ
nguy không hề điều được một đơn vị quân chủ lực nào để
phản ứng đối phó bảo vệ cho cửa ngõ vào Saigon. Và cả Mỹ
nữa, cũng đành đứng mà nhìn Ngụy, dựa con mang nặng đẻ
dau cả hàng chục năm trời, bước vào ngưỡng cửa của thời
kỳ bại vong nguy hiểm. Phước Long giải phóng khác nào như
thanh gươm đang kề sát vào cổ Saigon, mà ngụy quyền Saigon
giống như một tên ngoan cố keo kiệt quá cỡ, thà chết chứ không
chịu để mất một tấc đất nào, có bao nhiêu quân đều rải ra phòng
giữ khắp hang cùng ngõ hẻm, rúc cục ở đâu bị đánh thì ở đó
chịu chết, còn đầu quân mà cứu viện. Thời thì đánh dờ trờ cười
"Ba-ngày-toàn-quốc-dễ-tang" cho Phước Long! Đây chính
lực là để tang cho cái chế độ buồn dân bán nước của Ngụy
Thiệu, cái chế độ đã bắt đầu thời kỳ diệt vong từ Phước Long
vậy.

Cũng trong đợt 1 mùa khô này, một sự kiện nổi bật khác nữa
làm cho Mỹ nguy run sợ: Đó là đồn tấn công và nổi dậy của
quân dân ta ở đồng bằng sông Cửu Long đã nổi lên khả năng
xả giải phóng xã, quận giải phóng quận, tỉnh giải phóng tỉnh là
thực tế, là một chủ trương đúng đắn. Chỉ trên 2 tháng, ta đã tiêu
diệt 15 tiểu đoàn địch, loại khỏi vòng chiến đấu 34.400 tên,
phá tan 168 đồn bót trong đó có 2 chi khu quận lỵ, 2 yêu khu,
11 căn cứ, 65 phân chi khu. Bằng tấn công của lực lượng vũ
trang, ba thứ quân, kết hợp với cuộc nổi dậy của quần chúng
nhân dân, ta đã giải phóng hoàn toàn 51 xã, 414 ấp, giải phóng
cơ bản 49 xã khác. Số dân giải phóng là 48.900 người. Đặc biệt
khu vực đánh thắng lợi lớn, phong trào cách mạng lên mạnh là
Trà Vinh, Vĩnh Long, trọng điểm số 1 của quân khu 9, vùng ruột
quan trọng của đồng bằng Cửu Long. Nếu tướng Mỹ Gavin
còn theo dõi sát tình hình chiến sự, hẳn đã tính ngó ra rằng cái
phương án cơ cụm chiến lược về đồng bằng sông Cửu Long
của y đã bị phá sản từ lúc chưa kịp thực hiện.

Ngay ở Saigon và vùng ven là nơi địch hết sức chú trọng
củng cố phòng ngự, chống nổi dậy, là nơi mà càng thua, địch

càng điều thêm lực lượng về đây để giữ mạng sống cho chúng,
phong trào cách mạng cũng sôi nổi trong đợt này và ta cũng
giành được thắng lợi đáng kể. Trong thời gian đó ở vùng ven,
ta đã giải phóng hoàn toàn 3 xã, 37 ấp, 17.000 dân và giải phóng
cơ bản 4 xã nữa. Địch phải co lại trong đồn bót và nhiều nơi
ban đêm chúng không dám ngủ trong đồn, không tin được vào
công sự và vũ khí của chúng. Kém kẹp của Ngụy quyền bị lỏng,
nhân dân đi lại làm ăn tự do hơn, thậm chí dân trong nội thành
đã ra vùng ven để liên hệ với cách mạng, nhận nhiệm vụ của các
mạng. Đây là một tình hình gần giống như hồi tết Mậu thân.
Hoạt động ở đây không có chủ lực, không có xe tăng, pháo
lớn. Ta chỉ có các đơn vị đặc công, biệt động, bộ đội địa phương,
du kích nhưng các đơn vị nhỏ tinh nhuệ đó đã phát huy tác dụng,
vì biết kết hợp chặt chẽ với nhân dân đang khát vọng tự do hòa
bình, đứng lên, nổi dậy, làm chủ.

Trong đợt một mùa khô này ta còn giải phóng được vùng
Tánh Linh, Hoài Đức, thuộc tỉnh Bình Tuy để làm bàn đạp sau
này cắt đứt lộ 1 và là nơi xuất phát của mũi tấn công vào Biên
hòa và vào Saigon từ hướng đông. Cũng như ta đã làm chủ một
khu vực tương đối rộng dọc tuyến Vàm Cỏ Tây để tạo điều kiện
cho lực lượng ta tiến vào cắt đứt đường số 4 khi cần thiết, bao
vây cô lập Saigon với đồng bằng.

Ta cũng đã bắt đầu không chể sản bay Biên hòa có kết quả
mà kẻ địch, không có cách nào đối phó. Đặc biệt là trên hướng
bắc Saigon có tầm chiến lược lớn lao, ta đã bịt tai bịt mắt kẻ
địch với kết quả chiếm lĩnh cả 2 trung tâm viễn thám và chuyển
tiếp truyền tin quan trọng, đó chính là 2 pháo đài của địch, là
núi Bà Rá và núi Bà Đen, 2 cao điểm đợt xuất.

Thắng lợi đợt một mùa khô năm 1974 — 1975 đã giúp chúng
ta hiểu rõ kẻ địch của ta hơn, sức lực và khả năng hành động
của chúng đến đâu, đồng thời cũng giúp chúng ta hiểu rõ được ta,
khả năng thực tế, biện pháp cách mạng phải tiến hành và chỗ
ta đang đi là chỗ nào trên đoạn chót của con đường trường chinh
trên một vạn ngày khói lửa.

CHƯƠNG SÁU
NGHÌN NĂM CÓ MỘT :
TỔNG TÂN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN

Một dân tộc đã biết đứng lên cầm vũ khí tiến hành cuộc chiến tranh một mặt một còn để tự giải phóng cho mình khỏi ách nô lệ thì dân tộc đó cũng biết phải kết thúc cuộc chiến tranh thế nào cho có lợi nhất. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, chúng ta đã hy sinh chiến đấu kiên cường và cũng đã ký kết hiệp định Paris, mong chấm dứt chiến tranh trong không khí hòa hợp và hóa giải dân tộc và kết thúc sự can thiệp của Mỹ trong danh dự. Nhưng kẻ thù của chúng ta lại nghĩ khác. Chúng xoay vào một âm mưu thâm độc nhằm đưa cuộc chiến tranh đi đến "tàn lụi" để chúng nắm phần thắng hoàn toàn. Nhưng ở đời, mưu sâu thì họa càng sâu. Mỹ đã đánh giá được sức chiến đấu và lòng dũng cảm của chúng ta, nhưng Mỹ chưa hiểu hết được sự khôn khéo và trí thông minh của con người Việt Nam : tưởng có thể lừa dối được chúng ta. Nếu pháp lý hiệp định không chấm dứt được chiến tranh thì chỉ còn một phương pháp độc nhất là phải dùng bạo lực cách mạng vậy. Nhân dân ta rất cần hòa bình nhưng là hòa bình thực sự gắn liền với tự do độc lập dân tộc và phù hợp với lương tri loài người. Với tinh thần trách nhiệm cao trước nhân dân ta và nhân dân thế giới, Bộ chính trị Trung ương Đảng đã ra nghị quyết hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước và đi đến thống nhất nước nhà trong

hai năm 1975 -- 1976. Chấp hành nghị quyết ấy Bộ chính trị đã hạ quyết tâm cụ thể : đánh Ban-mê-thuột giải phóng Tây Nguyên, tạo ra thời cơ thuận lợi cho giai đoạn cuối cùng kết thúc cuộc chiến tranh ác liệt kéo dài 30 năm.

Đã qua trọn hai năm từ khi có Hiệp định Paris. Thế mà tiếng súng chưa hề dứt bất cứ ở nơi nào khắp các chiến trường. Màu người Việt Nam vẫn tiếp tục đỏ chỉ có người Mỹ và chư hầu thì rút về nước một cách an toàn vì chúng ta thi hành hiệp định còn Mỹ vẫn tiếp tục tiến hành chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" mà không phải "Hòa bình hóa Việt Nam". Con số "hai năm" lại có sự trùng hợp. Hiệp định Genève qui định hai năm tổng tuyển cử thống nhất nước nhà nhưng Mỹ -- Diệm đã xé toạc hiệp định khi vừa ký ráo mực : Hai năm qua đi mà trên cả Miền Nam lúc ấy cũng không ngớt tiếng súng của quân đội Diệm bắn, giết những người yêu nước trong các chiến dịch "tô cộng", "diệt cộng". Nhưng có điều khác nhau căn bản của hai năm hồi ấy và hai năm ngày nay. Đó là sau hiệp nghị Genève toàn thể quân đội ta đã phải tập kết hết ra Miền Bắc, chỉ còn độc nhất quân đội Diệm ở Miền Nam, tự do nổ súng vào những người tay không. Còn sau hiệp định Paris, quân đội ta vẫn đứng đây, xen kẽ với quân đội Thiệu trên cả các vùng rừng núi, đồng bằng và đô thị. Chúng không thể tự do hành động vi phạm hiệp định mà không bị trừng trị. Mỗi một mưu đồ đen tối của chúng đều không lọt qua được con mắt cảnh giác của nhân dân ta, của lực lượng vũ trang giải phóng của ta. Suốt mùa khô 1973 -- 74, rồi mùa mưa, rồi lại mùa khô 1974 -- 75, hết sự kiện vi phạm này đến sự kiện vi phạm khác, từ đôn trừng trị này đến đôn trừng trị khác, ngày nay thế và lực đối bên đã thay đổi : ta mạnh hơn hẳn địch. Tỉnh Phước Long giải phóng như một cái mốc sáng màu đã cam nên cả ta và địch đều nhìn quá rõ. Nhưng nhìn rõ rồi thì phải làm gì chứ. Đến lúc đó thật sự còn đủ thì giờ để nghiêm chỉnh thi hành hiệp định chấm dứt chiến tranh -- riêng tôi nghĩ như vậy. Cả hai phái đoàn ngoại giao của ta vẫn kiên trì "bám trụ", một ở Paris lộng lẫy và một ở Tân Sơn Nhất, "một rõ giới xã hội chủ nghĩa giữa thủ đô Sài Gòn" như các

nhà báo phương tây đã gọi. Nhưng thời gian đã trôi qua, hết ngày này sang ngày khác, tiếng súng ở Phước Long đã dứt từ lâu thì tới lúc tiếng súng ở Ban-mê-thuột phải nổ. Và thế là hết, xe đã mở hết tốc lực từ trên dốc cao lao xuống rồi thì còn làm sao mà cản lại được.

Tôi hình dung trận đánh Ban-mê-thuột là như vậy : xe đã nổ mìn rồi. Về hiệu quả cũng có thể ví nó như một ngôi pháo làm nổ tan xác "quả pháo nguy quân nguy quyền" đã suy yếu nghiêm trọng nhưng lại vẫn hết sức chủ quan, ngoan cố một cách lạ lùng.

Từ lúc biết Bộ chính trị đã ra lệnh đánh Ban-mê-thuột, tôi tin tưởng chắc chắn rằng trận đánh này sẽ đánh thắng lợi rực rỡ. Vì rằng lực lượng ta dùng vào trận này có ưu thế gấp nhiều lần quân địch tại chỗ cả về số lượng cũng như chất lượng. Ta lại đánh một đòn bất ngờ sấm sét vào phía sau không được phòng bị, quân nguy ở đây phần lớn là quân ở hậu cứ của sư đoàn và trung đoàn. Địch đã tập trung quân lực và sự chú ý mọi chủ yếu của ta vào Kontum -- đã có từ trước và vẫn giữ cho đến tận ngày mất Ban-mê-thuột. Và như trên kia tôi đã ví như cây bị đốn từ gốc, Ban-mê-thuột bị mất thì toàn bộ Tây Nguyên không có cách nào giữ được. Thiệu không ra lệnh rút bỏ ngay 2 tỉnh Pleiku và Kontum, mong lầy quân về giữ các tỉnh ven biển thì không lâu đâu, hai tỉnh ấy cũng sẽ bị mất thôi. Sau này khi thất thủ Tây Nguyên, rồi tan vỡ cả ở ven biển và thất bại hoàn toàn, Mỹ vội vã che dấu nguyên do chính về thất bại đau đớn của cuộc chiến tranh ở Việt Nam, ở Đông Dương đã từng làm suy yếu và rối loạn cả nước Mỹ, bằng cách đổ lỗi cho Thiệu là tự ý rút bỏ Tây Nguyên mà không chờ xin ý kiến Mỹ. Một số nhà hảo phương tây phụ họa theo luận điệu tuyên truyền này của Mỹ, thậm chí một số cán bộ của ta cũng tưởng như vậy thật, vì không hiểu rõ ý nghĩa chiến dịch và chiến lược của đòn tấn công Ban-mê-thuột. Sự thất bại thảm hại của Mỹ Ngụy nằm ngay trong mục đích phi nghĩa phản tiến bộ, chống lại lương tri loài người, của cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo và thể hiện bằng đường

lời chiến lược bị đông phòng ngự, giữ dân, kèm dân, đóng đồn giữ đất khắp mọi nơi. Khi tình ngộ, muốn có lực lượng về cum ở vùng chiến lược quan trọng, có đối đảo nhân, vật lực, vùng Nam bộ cũ, thì đã quá muộn rồi. Đối phương đã tính trước nước cờ, không để cho Mỹ nguy tư do có và cum nữa, bị chia cắt và bị đánh tới bời, nổi dậy pháp nơi cùng trong một thời gian, làm tan rã toàn bộ một đội quân cả triệu người của nguy.

Đồng chí Lê Duẩn trước đây đã gợi lên câu hỏi về chiến lược mà tôi đã thuật ở đoạn trên: "Đánh tiêu diệt toàn bộ hay tan rã toàn bộ". Nói đánh tiêu diệt toàn bộ không có nghĩa là tiêu diệt đến tên lính địch, đến đơn vị địch cuối cùng mà là phải có một hay nhiều đòn liên tiếp tiêu diệt cho được tập đoàn lực lượng chủ yếu của địch thì mới làm cho địch hết khả năng đề kháng và ta thắng lợi hoàn toàn. Nói đánh cho tan rã toàn bộ không có nghĩa là không có đòn thời động nào đó làm cho quân địch suy sụp nhanh không còn ý chí và khả năng chống cự hay phản kích mà đi đến tan rã hoàn toàn, thất bại hoàn toàn — mặc dù còn đông quân và nhiều vũ khí trang bị. Đòn thời động nói đây không nhất thiết là phải tiêu diệt cho được tập đoàn chủ yếu quân địch mà là tiêu diệt một bộ phận địch nào đó, chiếm lĩnh một số địa phương có tầm chiến lược nào đó, tạo ra một tình hình quyết định làm địch mất hết tinh thần và ý chí chiến đấu, hỗn loạn, và khi bị tấn công và nổi dậy liên tiếp sẽ tan rã từng mảng rồi toàn bộ. Tùy theo mỗi cuộc chiến tranh cụ thể, tùy theo giai đoạn chiến lược cụ thể mà chọn chủ trương và phương pháp. Đây có thể nói là một nghệ thuật trong điều khiển chiến tranh. Nghệ thuật ấy biểu hiện cụ thể ngay trong cách tổ chức phân chia chiến trường, tổ chức bố trí và sử dụng lực lượng tổng hợp, cách đánh hợp đồng các loại lực lượng, các địa phương trong từng thời gian nhất định. Đó là nghệ thuật tạo ra và phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của cả nước cộng với sức mạnh của thời đại. Đó là nghệ thuật lãnh đạo và chỉ đạo Tổng tấn công và nổi dậy trong một cuộc chiến tranh cách mạng và khởi nghĩa vũ trang mà Đảng ta đã tiến hành. Khi hiểu các bí quyết này thì sẽ thấy rằng sự thất bại của Mỹ và nguy không phải là ngẫu nhiên

hay kỳ lạ gì cả. Số phận của chúng đã được định đoạt do một thế trận chiến lược đã được bố trí vững chắc và từng bước đưa chúng đi vào con đường dẫn tới cái huyết đã đào sẵn. Hoàn toàn không phải do một quyết định sai lầm nhất thời nào đó của Thiệu trong chiến dịch Tây Nguyên hay trong bất cứ một chiến dịch trước đó hay tiếp theo nào. Cả Mỹ và Thiệu cùng gây ra chiến tranh, cùng chủ quan ngoan cố, sai lầm cả về chính trị và chiến lược và cùng bị vùi dập trong hồ thất bại, không thể đổ thừa cho nhau. Còn về phía ta, sự sáng suốt và đúng đắn trong mục tiêu cách mạng, trong đường lối chiến lược, trong phương pháp đấu tranh, cách mạng, trong cách kết thúc một cuộc chiến tranh của Đảng ta đã đưa dân tộc lên con đường vinh quang đại thắng.

Khi suy nghĩ về trận đánh Ban-mê-thuot, về chiến dịch Tây Nguyên, về diễn biến của tình hình toàn Miền Nam sau Tây Nguyên, đặc biệt là diễn biến có thể của chiến trường B2, rồi vừa phân khởi vừa rất sốt ruột. Tôi hiểu rằng tình hình sẽ diễn biến rất nhanh chóng, chiến trường sẽ ảnh hưởng sâu rộng, thời cơ sẽ vô cùng quý giá, đòi hỏi những hành động táo bạo và kịp thời. Thế mà chúng tôi có ít thời gian quá, vốn vẹn một tháng trời sau khi từ Hà Nội về đến căn cứ, để phổ biến nghị quyết Bộ chính trị và triển khai mọi mặt công tác cho kịp nổ súng vào ngày "N" phối hợp toàn miền, theo lệnh của Bộ Tổng Tư Lệnh.

Về đến nhà ngày 2 thì ngày 3 tháng 2 tôi làm việc với tham mưu, hậu cần, chính trị Miền, với Quân đoàn 4, nắm tình hình địch và ta ở các quân khu, soát xét lại kế hoạch đợt 2 mùa khô của B2 để chuẩn bị các cuộc họp của Trung ương Cục và của Quân ủy Miền. May thay kế hoạch mùa khô của B2 về cơ bản là đúng hướng. Trong cuộc hội nghị của Trung ương Cục từ 13 đến 16 tháng 2, nhiều vấn đề cụ thể đã được thảo luận và đặt ra để giải quyết. Trong khi thông qua kế hoạch đợt 2 mùa khô của toàn B2, các đồng chí trong Trung ương Cục đều lo lắng đến mũi vây ép và tấn công phía nam Sài Gòn. Các đồng chí nhân mạnh đến việc sớm đẩy mạnh hoạt động của ta vùng Chợ Gạo, Gò Công và nam Long An vì ở đó phong trào ta chưa mạnh, chưa đảm bảo cho lực lượng vũ trang ta tiến lên áp sát quận 4, 7

và 8 Sài Gòn. Một lo lắng nữa là lực lượng vũ trang, đặc biệt là chủ lực tại chiến trường, một chiến trường chủ yếu trong giờ phút này còn quá yếu. Việc ta xin Trung ương thêm lực lượng chưa vào kịp thời, dự bị chiến lược còn dè quá xa. Ngoài kế hoạch nổi dậy của quần chúng, đảm bảo xử dụng được lực lượng tổng hợp của nhân dân cùng lực lượng vũ trang, tổ chức việc chỉ huy thống nhất bao gồm cả các đồng chí trong cấp ủy Đảng, quân sự, chính quyền, thanh niên, phụ nữ, nông hội và binh vận ở từng xã, từng huyện, từng tỉnh, nhất là ở khu 8 và khu 9 vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đây thật sự là kế hoạch tổng tấn công và nổi dậy, phải đảm bảo xã tự giải phóng xã, huyện tự giải phóng huyện và tỉnh tự giải phóng tỉnh. Hội nghị cũng bàn cụ thể vấn đề tổ chức và làm việc của các ban quân quản khi có thị trấn, thị xã được giải phóng. Rút kinh nghiệm những việc đã xuất hiện mà ta phải giải quyết ở thị xã Phước Long khi mới giải phóng như vấn đề tổ chức bảo đảm an toàn và chăm lo đời sống của nhân dân, đảm bảo sinh hoạt, sản xuất bình thường, trừng trị bọn gian ác và phá hoại... để chỉ đạo cho các địa phương kịp thời. Cuối cùng là hội nghị bàn biện pháp phổ biến quán triệt nghị quyết Bộ chính trị mà không làm lộ bí mật. Giữ được bí mật quân sự, bí mật quốc gia bất cứ ở giai đoạn nào cũng là đảm bảo cho thành công. Không bàn kỹ biện pháp giữ bí mật, chưa làm đã lộ, mới dự kiến mà ai cũng biết là một trong những lý do của thất bại không thể tha thứ. Đây là vấn đề khó khăn. Các cấp các ngành phải thông suốt nhiệm vụ của mình, được động viên phân khởi để nỗ lực giành thắng lợi lớn nhất, đi vào thực hiện kế hoạch một cách tốt nhất mà không làm cho địch hiểu biết và sẵn sàng đối phó lại. Anh Bảy Cường đã kết luận một cách dứt khoát: Phải đảm bảo làm thực sự mà không nói hay nói rất ít. Chống lại lời ba hoa một tác đến trời, chưa làm đã nói tung ra, nói mười làm chỉ một. Phải kiên quyết:

- Không nói gì về hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ.
- Không nói gì về kế hoạch 2 năm 1975 - 1976.
- Không nói gì về Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa.

-- Không nói gì về nghị quyết mới, xem như chỉ có nghị quyết 21, nghị quyết mà địch đã nắm và đến nay chúng chỉ biết tới đó. Chỉ phổ biến công tác từng bước chặt chẽ nhưng kịp thời.

Tên tinh thần và nội dung hội nghị Trung ương Cục này mà chúng tôi tiến hành cuộc hội nghị quân ủy Miền vào cuối tháng hai để triển khai toàn bộ công tác quân sự.

Trước khi bước vào đợt hai mùa khô đầu tháng Ba theo qui định chung của Bộ Tổng tư lệnh, tình hình quân địch ở chiến trường B2 đã có một số thay đổi. Cái đau xót nhất của Mỹ Ngụy là công việc bình định mà chúng đã bỏ ra bao nhiêu công sức và tiền của, đến nay đã bị thất bại nặng nề. Thất bại rõ rệt nhất lại là ở đồng bằng Cửu Long nơi đông dân và giàu có mà chúng mong làm chỗ dựa cuối cùng. Sau khi đã cố sức mở các cuộc hành quân tái chiếm và giải tỏa trong tháng giêng ở biên giới Kiên Trường, Chợ Gạo -- Mỹ Tho, Thủy Phò -- Trà Vinh, Thới Bình -- Cà Mau, khu vực Rạch Giá đi Hà Tiên mà không có kết quả, còn bị thiệt hại, ở đồng bằng địch phải chuyển qua chuẩn bị để chống lại đợt tấn công mới của ta mà chúng dự đoán là vào trước sau dịp Tết âm lịch (khoảng 10 tháng 2). Ở Miền Đông nam Bộ chúng định tập trung quân, cố đánh chiếm trở lại thị xã Phước Long bằng "chiến dịch 271" nhưng không thành vì bị đánh khắp nơi, không tập trung được lực lượng đủ sức. Chúng xoay qua nỗ lực chiếm lại núi Bà Đen -- một vị trí thiết yếu cho chúng không những đối với công cuộc phòng thủ cả Miền Đông nam Bộ, Sài Gòn mà còn để bảo vệ cho Campuchia -- Phnom Penh (Lonol) nữa. Từ ngày 20 đến ngày 26 tháng giêng Quân đoàn 3 ngụy có đại biểu của Bộ Tổng tham mưu tham dự đã xử dụng lực lượng của Tiểu khu Tây Ninh và Sư đoàn 25 với sự yểm trợ cao của pháo binh (đổ đồng trên 6000 quả/ngày) và phi cơ (84 lần chiếc/ngày) đánh phá vào khu vực núi hết sức ác liệt. Chúng đã dùng 29 trực thăng đổ quân nhiều đợt cố chiếm lại cứ điểm trên đỉnh núi nhưng đều bị đánh trả quyết liệt, bị thiệt hại nhiều sinh lực mất nhiều phi cơ và trực thăng... Rốt cục địch đánh nhận thất bại lui về phòng thủ Tây Ninh.

Thắng lợi rất có ý nghĩa của trận tấn công chiếm vị trí núi Bà Đen và giữ vững vị trí trước sự phản kích quyết liệt của địch là một chiến công hết sức rực rỡ của một đơn vị nhỏ mà tinh nhuệ của ta. Đó là tiểu đoàn trinh sát 47 trực thuộc Bộ tham mưu Miền được tăng cường 2 đại đội đặc công của trung đoàn 429, một đơn vị súng máy cao xạ và một đơn vị cối, tất cả chỉ trên 300 cán bộ và chiến sĩ. Hiểu rõ giá trị của trận đánh, Bộ Tư Lệnh Miền đã chỉ định đồng chí Ba Trăn, tham mưu phó Miền trực tiếp chỉ đạo, các đồng chí Sơn Bích và Chín Lộc, trưởng và chính trị viên phòng 2, phải thông qua phương án tác chiến và các đồng chí Huỳnh Long, phó phòng 2, đồng chí Hải trưởng trinh sát trực tiếp chỉ huy trận đánh. Đêm 3 tháng 12, đơn vị tấn công vị trí từ 3 hướng. Hướng Tây nam là mũi chính do đồng chí Tô Lâm mũi trưởng, đồng chí Thăng làm mũi phó và 5 chiến sĩ đã thọc thẳng vào trung tâm cứ điểm, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Nhưng quân địch được phi cơ và trực thăng chi viện đã phản kích và giữ được vị trí. Toàn tổ đã hy sinh anh dũng. Được hướng dẫn của trên, đơn vị chuyển qua bao vây đánh lần, chặt đứt mọi nguồn tiếp tế, không cho một trực thăng nào đổ bộ được. Quân địch nguy khốn buộc phải rút chạy vào cuối tháng 12 nhưng bị diệt và bắt sống gần hết. Vì là một cứ điểm quan trọng được thiết bị hiện đại để quan sát từ xa khắp vùng rộng lớn và chuyển tiếp truyền tin cho cả 2 chiến trường Việt Nam và Kampuchia nên cả Bộ Tổng tham mưu và Quân đoàn 3 quyết tâm chiếm lại cho kỳ được, bằng những trận đánh vô cùng ác liệt. Nhưng đơn vị trinh sát, đặc công nhỏ của ta đã thắng một lực lượng binh chủng hợp thành lớn của địch, lớn hơn ta gấp cả hàng chục lần. Sự thắng lợi ở đây là của cả thể và lực của sự khôn khéo và trí thông minh, lòng dũng cảm và kỹ năng chiến đấu, của ý chí và quyết tâm, của sự chịu đựng khó khăn gian khổ và sự hy sinh quên mình vì nghĩa lớn của dân, của nước. Phải chăng trên ý nghĩa này, trận đánh là một hình ảnh thu nhỏ của toàn bộ cuộc chiến tranh giải phóng của ta chống lại đế quốc Mỹ : ít đã thắng nhiều, nhỏ đã thắng lớn, tài trí và nghĩa nhân đã thắng vũ phu và cường bạo, chính đã thắng tà. Trận đánh

càng có giá trị vì nó diễn ra vào giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh, bứt tai mắt của địch cho ta chuẩn bị tấn công vào sào huyệt cuối cùng của chúng.

Trong thời kỳ đó, tinh háo ta báo cáo rằng địch đã phát hiện ý định của ta vào cao điểm mùa khô 1975 từ Tết Ất Mão cho đến tháng 6 năm 1975 : Ta chủ yếu là đánh phá công cuộc bình định của chúng mà trọng điểm là đồng bằng Cửu Long tiêu diệt và làm suy yếu quân nguy, buộc Thiệu từ chức, thực hiện giải pháp chính trị thành lập chính-phủ liên hiệp. Hoặc có thể tổng tấn công, đánh chiếm một số thành phố Quảng Trị, Kontum, Tây Ninh, Long Khánh, Kiên Tường, Chương Thiện. Ngày 18-2 tại Phú Tổng thông, Bộ quốc phòng nguy đã thuyết trình về tình hình quân sự và dự đoán :

— Tại Quân khu 1 ta sẽ tấn công và bức rút các quân lỵ cận sơn làm ung thủy đồng bằng, pháo kích phi trường Đà Nẵng, lần chiếm thị xã Huế.

— Tại Quân khu 2 ta sẽ chốt chặn phong tỏa lâu ngày các lộ 1, 19, 14, 21, cô lập và tấn công các tỉnh Kontum, Pleiku.

— Tại Quân khu 3 ta sẽ tấn công chiếm thị xã Tây Ninh, bức rút Chơn Thành, Phú Giáo, Trại Tâm và cô lập Sài Gòn bằng chốt chặn các đường số 1, 4, 20, 15.

Rồi kết luận :

Ta sẽ phát động chiến dịch Xuân hè tháng 3-1975 nhằm thực hiện kế hoạch mẫu chốt trong năm 1975 là đánh phá mạnh mẽ kế hoạch bình định, giành đất, giành dân, tiêu hao tiềm năng quân sự của chúng. Quân khu 2 là trọng điểm. Các quân khu khác là phối hợp. Hiện nay sự chuẩn bị của " cộng sản " đã gần hoàn tất.

Khắp các chiến trường chúng tăng cường công tác phòng thủ, tung trinh sát thăm dò và theo dõi các lực lượng của ta. Chúng khẩn trương khôi phục các đơn vị vừa qua bị thiệt hại nặng và bị tiêu diệt. Địch liên tục báo động cho các cấp là ta sẽ tấn công vào dịp tết âm lịch rồi sau đó thông báo là ngày 14-2 mở đầu, rồi lại thông báo là ngày 20-2 v.v... Chúng đặc biệt

chu trọng hướng Chương Thiện ở Miền Tây, Kiên Tường ở Miền Trung, Tây Ninh Hậu Nghĩa và Long Khánh ở Miền Đông nam Bộ. Phần lớn lực lượng của sư đoàn 25 tập trung lên khu vực thị xã Tây Ninh. Sư đoàn 18 di chuyển qua phía đông Sài Gòn quanh Xuân Lộc. Dùng quân dù và biệt động tích cực sao vùng ven phía bắc Sài Gòn.

Nội chiến vào cuối tháng 2 đầu tháng 3 quân địch đã biết chắc ta sẽ mở đợt tấn công cao điểm mùa khô, chúng đã có kế hoạch dự phòng, sẵn sàng đối phó lại. Nhưng chúng vẫn không rõ qui mô và phương thức tấn công, không biết thời gian nào bắt đầu, đoán sai hướng chủ yếu tấn công của ta. Trong lúc đó tinh thần sĩ quan và binh lính của chúng tiếp tục hoang mang suy yếu, rất căng thẳng, không tin tưởng có khả năng đối phó lại ta. Nội bộ nguy quân, nguy quyền, lung củng, Thiệu, Khiêm mâu thuẫn nhau, Kỳ làm le chờ thời cơ đảo chính, lên nắm quyền. Mỹ phải tìm mọi biện pháp để giúp Thiệu, tránh xáo trộn nguy hiểm về chính trị. Martin, đại sứ Mỹ và Polgar trùm CIA Mỹ ở Sài Gòn hoạt động ráo riết, lo lắng và kịp thời chặn tay Kỳ, khuyên Khiêm, trấn áp phe phái đối lập, bảo vệ Thiệu, che chở cho chế độ Thiệu ngay ở Mỹ, đối đầu cá với dư luận nhân dân Mỹ, với Quốc hội Mỹ.

Tại Sài Gòn phong trào đấu tranh của quần chúng cũng ngày càng lên mạnh, đòi cứu đời, công nhân chống sa thải, đồng bào "lính cư" đòi cấp phát gạo, phong trào phụ nữ đòi quyền sống cũng đấu tranh sôi nổi, các nhà báo chống việc đóng cửa 5 tờ báo đối lập và bắt hàng chục ký giả. Đã có những cuộc biểu tình, những cuộc tuyệt thực đòi thả tù chính trị, đòi Thiệu từ chức và lập một chính phủ thi hành hiệp định Paris.

Sau khi mất Phước Long, mất cứ điểm núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh bị uy hiếp và nhiều tin đồn ta sẽ giải phóng tỉnh Tây Ninh để làm thủ đô của chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa Miền Nam Việt Nam, tình hình ở thị xã này rất xáo trộn. Một bộ phận nhân dân lo sợ chiến trận diễn ra sẽ bị chết chóc nên đã lánh nạn về vùng nông thôn, vùng cách mạng lâm chủ và cả về Sài Gòn. Dân sống gần các cứ điểm quân sự nguy đã

gran xa để khỏi bị va lầy. Các nhà lãnh đạo của đạo Cao Đài, biết rõ quân nguy không còn bảo vệ họ nổi mà cơ sở tòa thánh bị tấn phá nên đã ra tuyên bố "trung lập", vận động nguy quyền rút lực lượng nguy quân, cả phòng vệ dân sự ra khỏi "thành địa" mà lâu nay chúng đưa vào đây chống lại quân giải phóng.

Ở An Giang, đạo Hòa Hảo cũng lập lực lượng vũ trang riêng biệt để tự bảo vệ và để thực hiện ý đồ chính trị riêng khi Thiệu sụp đổ. Ngày 30-1-1975, Thiệu đã ra sắc lệnh giải tán Tổng đoàn Bảo an của Hòa Hảo, không chịu để "một quân đội trong một quân đội". Vì vậy đã nổ ra cuộc xung đột giữa lực lượng vũ trang Hòa Hảo và cảnh sát của Thiệu ở Sadek, Kiên Phong, Long Xuyên. Cuộc đàn áp đẫm máu của Thiệu đã làm nhiều người bị thương vong, hàng trăm bảo an Hòa Hảo bị bắt trong đó có cả những người cầm đầu.

Như vậy là bước vào đợt 2 mùa khô 1974 - 75, trên toàn Miền Nam mà đặc biệt là trực tiếp ở chiến trường B2, nguy Thiệu đang đứng trước một tình hình hết sức rối rắm cả về quân sự, kinh tế, chính trị và xã hội.

Trên cơ sở kế hoạch đợt 2 mùa khô đã được Trung ương Cục thông qua, Bộ tư lệnh Miền đã giao nhiệm vụ và thông qua kế hoạch của Quân đoàn 4, các sư đoàn, và các quân khu. Đồng chí Tâm Phương tức Thiệu tướng Lê Quốc Sán, tư lệnh Quân khu 8, đã trực tiếp nhận nhiệm vụ. Đồng chí rất phân khởi và tin tưởng có thể thực hiện đúng kế hoạch vừa tự giải phóng các tỉnh trong quân khu mình bằng tấn công và nổi dậy, vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ quan trọng mà Miền giao để đảm bảo thành công trên toàn chiến trường. Đó là dùng lực lượng của mình tham gia tấn công dứt điểm Sài Gòn từ phía Nam mà mục tiêu chủ yếu là Tổng nha cảnh sát Nguy và làm chủ, cắt đứt đường số 4 chiến lược để thực hành bao vây thủ đô nguy hướng tây nam. Đồng chí đã phát biểu với Bộ tư Lệnh Miền:

--- Quân và dân Quân khu 8 hết sức vinh dự được tham gia chiến dịch lịch sử, tiêu diệt hang ổ cuối cùng Mỹ nguy là Sài Gòn. Bao nhiêu năm chiến tranh mới có được giờ phút vinh quang

này. Thay mặt lực lượng vũ trang Quân khu 8, tôi xin hứa thực hiện đúng kế hoạch đã thông qua, đánh thắng lợi lớn nhất, xứng đáng với sự tin cậy của cấp trên.

Còn Quân khu 9, mặc dầu xa và đi lại rất khó khăn, đồng chí Ba Hải tức Thiệu tướng Phạm-Ngọc-Hưng, tư lệnh quân khu, cũng về Miền trực tiếp nhận mệnh lệnh, hàng chuyên đi công khai mao hiểm, nhưng tổ chức rất chu đáo và kịp thời. Đồng chí hứa sẽ chọn Trung đoàn 1 là trung đoàn mạnh nhất của Quân khu đang cùng trung đoàn 3 của tỉnh và lực lượng quân dân tại chỗ giải phóng vùng chiến lược quan trọng là Vĩnh Bình — Trà Vinh, cắt đường số 4, đường sông Măng Thít và sẵn sàng nếu có lệnh lên tham gia cùng lực lượng quân khu 8 đánh vào Sài Gòn từ phía Nam. Việc không hề sản hay Lô Tê mặc dù có khó khăn, đồng chí hứa đảm bảo nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ để đóng góp vào thắng lợi chung. Trong khi đó đồng chí Sáu Hát tức Đại tá Nguyễn Trọng Xuyên, tư lệnh Quân khu 6 rất lo lắng với nhiệm vụ nâng nế giải phóng từ tỉnh Bình Tuy đến Di Linh, Đà Lạt và các tỉnh ven biển thuộc quân khu mình. Sở dĩ như vậy vì ở quân khu này là nơi ta có rất nhiều khó khăn về mọi mặt. Lực lượng quân chúng có tổ chức chưa đủ mạnh và lực lượng vũ trang thì bộ đội địa phương còn nhỏ bé, du kích không nhiều, lực lượng chủ lực chỉ vốn vẹn một trung đoàn 812. Sự cân nhắc thận trọng sức lực của mình trước nhiệm vụ lớn lao như vậy hoàn toàn phù hợp với tinh thần trách nhiệm của một cán bộ có kinh nghiệm chiến đấu thực tế. Thay mặt Bộ tư lệnh Miền tôi đã phân tích tình hình chung trên toàn chiến trường, các yếu tố thuận lợi trong giai đoạn chiến lược này sẽ tạo ra sức mạnh rất lớn cho quân khu hoàn thành nhiệm vụ. Với sự phối hợp của các lực lượng bạn, quân và dân trong quân khu, trung đoàn 812 chủ lực, sẽ đóng góp xứng đáng chiến công của mình, sẽ đánh thắng lợi to lớn như các chiến trường khác. Đồng chí yên tâm, hứa cố gắng tôi đã nhưng tôi cảm thấy ở đồng chí vẫn còn nhiều lo lắng. Mặc dù vậy tôi hiết rằng đồng chí sẽ hoàn thành nhiệm vụ vì tin ở trên, tin ở sự nỗ lực chung của toàn chiến trường trong giai đoạn quan trọng này.

Quân khu 7 do đồng chí Đại tá Lê Văn Ngọc, tư lệnh và đồng chí Đặng Ngọc Sĩ, phó tư lệnh quân khu kiêm sư trưởng Sư đoàn 6 có mặt ở Miền để nhận nhiệm vụ. Các đồng chí trình bày về sự yếu kém của sư đoàn thiếu của mình, yêu cầu Miền bổ sung gấp về quân số và trang bị nhưng hứa chắc vượt mọi khó khăn để thực hiện đúng kế hoạch. Nhiệm vụ quan trọng nhất của quân khu là phối hợp với trung đoàn 812 của Quân khu 6 nhanh chóng quét sạch địch ở khu vực Tân Linh, Võ Đắc thuộc tỉnh Bình Tuy để thành bản đạp thuận lợi cho Quân đoàn 4 tấn công Xuân Lộc và Biên Hòa, Sài Gòn, cắt đứt cho được đường số 1 từ Xuân Lộc đến Rừng là để có lập Sài Gòn với ven biển Miền Trung, đường 15 Sài Gòn — Vũng Tàu và tham gia tấn công địch với Quân đoàn 4.

Về Quân đoàn 4, tới lúc này cũng vẫn chỉ gồm có hai sư đoàn 7 và 9, các binh chủng vẫn rất yếu. Ban đầu theo yêu cầu của Bộ Tổng Tham mưu dự định điều sư đoàn 968 từ Tây Nguyên vào để kịp củng cố Quân đoàn. Sau đổi lại, thay bằng Sư đoàn 316. Nhưng, đều không được. Cuối cùng đã quyết định lấy sư đoàn 341 đang xây dựng và đứng ở vùng quân khu 4 của ta, hành quân cấp tốc vào. Ngày 11 tháng 2 tôi đã điện ra Bộ Tổng tư lệnh đề nghị điều gấp sư đoàn vào. Điện viết: “đề nghị cho đơn vị anh Trần (tức sư trưởng sư đoàn 341) vào sớm. Đầu tháng 3 cố gắng vào được một nửa thì mới kịp”. Chúng tôi phải điều động sẵn 1 số cán bộ đã quen thạo chiến trường và đã dày dạn chiến đấu để khi đơn vị vào đến là tăng cường ngay và huấn luyện cấp tốc về chiến thuật (Sư đoàn chưa thực tế chiến đấu nhiều). Chúng tôi cũng sẵn sàng một đơn vị trinh sát kỹ thuật gồm chiến sĩ quen thạo và các máy móc thiết bị nhẹ nặng cần thiết cho công tác để giao cho tham mưu sư đoàn xử dụng. Nói chung quân đoàn 4 vẫn còn thiếu cả bộ binh và binh chủng theo biên chế. Thế mà kế hoạch hoạt động của quân đoàn do Bộ tư lệnh Miền chỉ thị lại chia làm 2 hướng, hướng Bình Long, Bình Dương, Tây Ninh và hướng đường 20, Long Khánh, Biên Hòa. Mỗi hướng như vậy phải do một sư đoàn trong quân đoàn kết hợp với lực lượng quân khu 7 và lực lượng các tỉnh.

tại chỗ cùng hoạt động. Các đồng chí trong Bộ tư Lệnh quân đoàn đã trình bày nguyện vọng và ý kiến của mình là được tập trung toàn quân đoàn về một hướng để có đủ sức mạnh chiến đấu hơn, để thực hiện được đòn tiêu diệt tạo thời cơ chung cho chiến trường. Chúng tôi ở Bộ tư Lệnh Miền đã suy nghĩ nhiều cân nhắc nhiều mặt về vấn đề này. Thành lập quân đoàn, mục đích chính là để xữ dụng tập trung và có sức mạnh đánh tiêu diệt, vừa đánh thắng lợi lớn, vừa rèn luyện cho đơn vị trưởng thành, chúng tôi hoàn toàn thông cảm với những lo lắng và suy nghĩ của quân đoàn. Nhưng tiếc rằng chúng ta đang ở thời kỳ mà sự diễn biến trên chiến trường sẽ rất nhanh chóng. Trận đánh Ban-Mê-Thuột chắc chắn sẽ gây một thời động mạnh trên toàn Miền Nam và buộc địch ở chiến trường Miền đông Nam bộ có thủ đô Sài Gòn đầu nào nấy phải gấp rút đi vào phòng ngự thật vững chắc. Đây cũng là nơi mà địch sẽ phản ứng nhanh và mạnh với sự cố gắng tột đa để đảm bảo sống còn. Ta muốn thắng địch không phải chỉ biết tập trung nhiều và mạnh mà chủ yếu là có những biện pháp, những thủ đoạn phân tán quân địch, lừa địch, làm cho chúng không phân đoán nổi ý định của ta, để ta đánh những trận bất ngờ, chắc thắng. Sự thành lập quân đoàn của ta đã là chậm rồi. Lực lượng xin thêm để đủ bố trí ở các hướng theo một thể chiến lược chiến dịch dự kiến cho mọi tình huống xảy ra kể cả tình huống đột biến về quân sự, chính trị, đến nay chưa có. Như vậy, với lực lượng hiện có trong tay, ta phải biết bố trí và xữ dụng thế nào cho có lợi nhất, đánh thắng lợi lớn nhất và kịp thời nhất. Chiến trường B2 có trách nhiệm lớn lao là đảm bảo trận đánh quyết định cuối cùng vào Sài Gòn đúng lúc và thành công chắc chắn. Muốn vậy phải sớm tạo đủ điều kiện thuận lợi cho triển khai lực lượng mọi mặt, phải áp sát vây chặt Sài Gòn, phải mở các bàn đạp xuất phát tấn công ở các hướng, phải sẵn sàng cho mọi tình huống, phải hành động được ngay khi thời cơ xuất hiện, khi có lệnh. Nếu ta đã phải dự kiến kế hoạch tấn công và nổi dậy vào Sài Gòn từ trong mùa mưa 1974 để vạch kế hoạch mùa khô thì nay lại càng phải sẵn sàng cho việc tiến hành cuộc tấn công và nổi dậy ấy. Mặc dù

quân đoàn còn thiếu nhưng gồm những sư đoàn thiện chiến và quen thao chiến trường, những cán bộ dày dạn, là lực lượng chủ chốt nhất có trong tay Bộ tư Lệnh Miền, cho nên việc xữ dụng nó phải được cân nhắc hết sức kỹ lưỡng, phải thật phù hợp với chiến dịch và cả chiến lược, phù hợp với thời kỳ hết sức quan trọng hiện nay. Ở chiến trường Miền Đông Nam bộ vào thời điểm này, ta muốn tập trung về một hướng cho mạnh thủ địch cũng sẽ tập trung vào một hướng mà đối phó quyết liệt. Ta phải giữ quyền chủ động linh hoạt không để bị kẹt vào thế giằng co kềm cứng nhau giữa ta và địch. Ta muốn có đòn tiêu diệt sinh lực có kết quả thì phải đánh vào điểm then chốt, kéo được địch để diệt mà giờ đây địch lại sẽ sống chết giữ cho được những nơi then chốt ấy. Vì vậy mà quyết tâm của Miền là xữ dụng Quân đoàn ở 2 hướng nhằm mở rộng bàn đạp ở cả các hướng Bắc, Tây bắc và đông Sài Gòn, mở và diệt địch bất ngờ ở những nơi rất có lợi cho ta mà chưa phải đụng chạm vào nơi thiết yếu của địch, đồng thời lại triển khai được lực lượng của ta cho cuộc tấn công khi cần thiết cấp bách. Lực lượng ta ít mà thành mạnh, đánh thắng được liên tục.

Một hướng quan trọng khác của chiến trường B2 là diệt địch mở rộng phía tây tỉnh Tây Ninh, vùng Bến Cầu — Quê Ba nhằm tạo bàn đạp cho hướng tấn công phía tây vào Sài Gòn cũng như cho mũi bao vây Sài Gòn từ tây nam chia cắt với đồng bằng sông Cửu Long. Vì vậy Bộ tư lệnh Miền đã xữ dụng ở đây Sư đoàn 5 và Sư đoàn 3. Sau này để đảm bảo thành công đối với hướng tây — hướng có nhiều khó khăn nhưng rất quan trọng — Bộ tư Lệnh Miền đã quyết định thành lập Đoàn 232, tương đương với Quân đoàn để chỉ huy thống nhất cả 2 Sư đoàn và lực lượng địa phương tại chỗ, các binh chủng phối thuộc. Đồng chí Năm Ngà, một con người cần cù và dũng cảm, xem trọng nghĩa tình, đã có nhiều kinh nghiệm về chỉ huy chiến đấu của chủ lực từ cuộc kháng chiến chống Pháp ở Cực nam trung Bộ, đã trực tiếp chỉ huy chiến đấu ở Bình Tuy đợt 1 mùa khô, từng công tác tham mưu nhiều năm ở Miền, nay được chỉ định làm Tư lệnh Đoàn. Chính ủy là đồng chí Tám Trăn, tức thiếu tướng

Trần Văn Phác và tư lệnh phó là đồng chí thiếu tướng Nguyễn Văn Nghiêm.

Đối với đặc công và biệt động nội thành để chỉ huy thống nhất chặt chẽ theo hướng, Bộ tư lệnh Miền đã quyết định lập các Bộ chỉ huy các cánh. Cánh Bắc Sài Gòn do các đồng chí Mười Cơ tức Nguyễn Thanh Tùng và đồng chí Nguyễn Văn Tăng, anh hùng quân đội, cánh Tây Nam do đồng chí Nguyễn Văn Máy và Nguyễn Văn Hát, cánh Đông do đồng chí Tổng Việt Dương và đồng chí Lê Bá Ước chỉ huy.

Ngày N nổ súng mở đầu đợt 2 mùa khô 1974 — 75, hay thực sự là mở đầu cuộc tổng tấn công và nổi dậy trên toàn Miền, theo quy định của Bộ Tổng tư lệnh, “Đêm 9 rạng ngày 10 tháng 3 1975”. Ngày đó đã đến. Phối hợp với chiến trường chung, trên toàn B2, từ núi rừng Khu 6 đến đồng bằng sông Cửu Long, vùng ven đô thị; từ quân chủ lực đến địa phương, dân quân du kích đều nhất tề xông lên nổ mìn diệt địch. Cả B2 đồng loạt nổi dậy và tiến công! Trừ một vài khu vực gặp khó khăn lúc đầu, tốc độ tấn công chậm, thắng lợi có hạn chệch như ở vùng Hậu Giang của Quân khu 9, ở tỉnh Bến Tre thuộc Quân khu 8, còn các chiến trường khác đều thuận lợi, thực hiện đúng như kế hoạch đã dự kiến. Thắng lợi giòn giã.

Ở khu vực thành phố Sài Gòn, lực lượng của thành đội và đặc công, theo lời đánh tuyết đội bị mất bất ngờ, đảm bảo thắng lợi của mình mà không hại gì đến chiến trường chung, đã được phép nổ súng từ đêm 8 rạng 9 tháng 3. Hàng loạt đồn bót địch, ở các hướng căn cứ mở cho triển khai lực lượng và hành động sắp tới của đặc công và biệt động, lần lượt bị diệt. Lực lượng phòng vệ dân sự vừa bị tấn công, mất tinh thần, vừa được nhân dân giáo dục vận động đã tan rã nhiều trong thời gian này: Sức kềm của địch ở nhiều vùng sai nội thành bị lỏng. Những thắng lợi nổi bật là một số đồn bót địch ở Hóc Môn, trên đường 8 và vùng sông Rạch Tra, là nơi địch rất chú trọng phòng ngự cho phía bắc sân bay Tân Sơn Nhất và Sài Gòn cũng bị diệt. Ở Bình Chánh, chỉ huy sở tiểu đoàn 86 biệt động quân đóng ở Tân Túc

bị đánh thiệt hại nặng. Ở Thủ Đức kho hóa học Sicon của địch bị phá khoảng 10 %. Kho xăng Vũng Bèo bị cháy. Và ngày 20-3 tiểu đoàn Quyết Thắng phối hợp với bộ đội địa phương và du kích đã đánh diệt một đoàn xe vận tải 51 chiếc chở đạn có hồ tổng ở Củ Chi, trên đường số 1, tiêu diệt và gây thiệt hại nặng cho 4 đại đội địch đến tiếp cứu...

Ở đồng bằng sông Cửu Long, Sư đoàn 4 của Quân khu 9 cùng lực lượng địa phương và du kích đã giải phóng Kinh Xáng Ô-Môn, Thủ Đức, vào sát Thủ Đức, Kinh Xáng Xàno, diệt và bức rút nhiều đồn bót, giải phóng một số xã. Tại Vĩnh Trà hai trung đoàn 1 và 3 phối hợp chặt chẽ với lực lượng tại chỗ tiến hành bao vây vùng khu Thầy Phở, quét các đồn bót trên lộ Vĩnh Xuân, diệt 2 Tiểu đoàn địch đến ứng cứu, huộc địch ở Yếu khu này rút chạy, đánh thiệt hại các Chi khu Cái Nhum, Cái Vồn, từng lúc cắt đường số 4 và căn bản làm chủ tuyến sông Măng Thít. Tại Long An, ngay từ ngày 9 tháng 3, Tiểu đoàn 1 của tỉnh đã tiêu diệt 1 tiểu đoàn bảo an ở huyện Bến Lức. Sư đoàn 8 của Quân khu 8 bước vào đợt ngày 11 tháng 3 đã diệt gọn căn cứ Ngã Sáu, một điểm quan trọng ở khu vực Cái Bè (ven Đồng Tháp Mười) thuộc tỉnh Mỹ Tho. Địch dùng Trung đoàn 10 của Sư 7 nguy phản kích quyết liệt để chiếm lại ngày 14-3, bị ta diệt 2 tiểu đoàn và tiểu đoàn thứ 3 bị diệt nốt khi ta đánh chiếm căn cứ lần thứ 2. Nhiều đồn bót khác ở hai huyện Cái Bè và Cai Lậy cũng bị diệt và rút chạy. Trong lúc đó sư đoàn 3 và sư đoàn 5, từ ngày 11 đến ngày 14 tháng 3 đã tiêu diệt địch giải phóng hoàn toàn vùng Bến Cầu, Mộc Bài, An Thạnh, Trà Cao và đến ngày 20 tháng 3 dứt điểm Quốc Ba thuộc huyện Đức Huệ mở thông hành lang phía tây tỉnh Tây Ninh xuống tới Đồng Tháp Mười, làm chủ một vùng rộng bờ tây sông Vàm Cỏ Đông nằm dài trên hai tỉnh Tây Ninh và Long An, đúng như kế hoạch đã vạch ra. Đây là vùng Mỏ Vẹt nổi tiếng mà trước kia Mỹ rất sợ, cho đó là bàn đạp lợi hại của “Việt cộng” uy hiếp Sài Gòn từ phía tây, chúng đã từng hành quân đánh phá nhiều lần, có lúc rải bom và đặt mìn dây đặc cô biến nơi đây thành khu tử địa. Đặc biệt là năm 1970 quân Mỹ và nguy đã vượt qua vùng này đánh sâu

vào Kampuchia, bắt đầu thời kỳ mở rộng chiến tranh Việt Nam thành chiến tranh Đông dương. Ngày nay vùng Mỏ Vẹt này, qua chiến trận này đã được quét sạch quân địch và mở rộng về phía đông giáp sông Vàm Cỏ Đông và về phía Nam gần đến sông Vàm Cỏ Tây, trở thành vùng bán đảo của ta vững chắc gấp nhiều lần so với trước. Mỗi mùa khô năm 1974 đây thời, Quê Ba vừa bị uy hiếp, Quân đoàn 3 nguy đã tức tốc phải đến 6 chiến đoàn đặc nhiệm can quét và bảo vệ trong một thời gian. Thế mà nay, thế tấn và lực tấn, nguy danh nhìn bán đảo đòi phương tiện sát vào phía tây Sài Gòn một cách nguy hiểm hơn trước gấp bội.

Như vậy là vào đợt 2 chưa đầy 1 tháng, quân và dân vùng đồng bằng sông Cửu Long đã đạt được những thành tích cao, tiếp tục phá binh định, giành dân giành quyền làm chủ sỏi nổi và có kết quả. Còn ở Miền Đông Nam bộ, trên bờ tây sông Sài Gòn, ngày 11 tháng 3, Trung đoàn 16 tiêu diệt điểm Suối Ông Hùng thì ngày 12 Sư đoàn 9 đánh chiếm Chi khu Tri Tâm và đến ngày 13 giải phóng toàn bộ quận Dầu Tiếng bên bờ đông sông Sài Gòn, và khu vực Bến Củi ở tây sông. Ngày 17-3 điểm Cầu Khởi bị diệt, ta làm chủ một đoạn đường 26 chạy dọc theo cạnh đồng tỉnh Tây Ninh. Thế là 2 bên bờ sông Sài Gòn ta đã giải phóng một vùng rộng lớn tạo bán đảo cho hướng tấn công vào Sài Gòn từ tây bắc. Địch đã dùng lực 3 kỵ binh cùng một lực lượng của sư đoàn 25 phản kích ở lộ 2 Suối Ông Hùng. Đây là thời cơ tốt để ta tiêu diệt một lực lượng thiết giáp quan trọng của Quân đoàn 3 nhưng do khuyết điểm trong công tác chuẩn bị và tác chiến, ta chỉ gây thiệt hại nặng cho địch và buộc địch lui về phòng ngự từ Bàu Đồn về phía nam. Lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh lúc này đã phối hợp rất đẹp bằng cách đánh thẳng vào lộ 22, cắt đứt lộ này từng nơi và từng thời gian, buộc Sư đoàn 25 nguy phải ra sức giữ đường để đảm bảo cho Tây Ninh không bị cô lập. Về hướng đông, Sư đoàn 6 Quân khu 7 từ 15 đến 18-3 đã mở rộng giải phóng lộ 2 Xuân Lộc đi Bà Rịa, giải phóng hoàn toàn lộ 3 từ Hoài Đức đi Gia Ray, ngày 20-3 chiếm ngã 3 Ông Đồn, Suối Cát và đến 28-3 đã làm chủ một đoạn dài 50km trên

quốc lộ 1 từ Suối Cát đến Rừng Lã, cắt đứt con đường huyết mạch nối liền ven biển Miền Trung với Biển Hòa -- Sài Gòn. Trung đoàn 812 của Quân khu 6 đã tiêu diệt xong Vô Đắc, giải phóng toàn bộ một vùng rộng của tỉnh Bình Tuy, 2 huyện Hoài Đức và Tân Linh, tạo một bán đảo tốt cho Quân đoàn 4 sau này tấn công Xuân Lộc và Biển Hòa. Sau đó Trung đoàn theo đúng kế hoạch đã hành quân nhanh chóng lên phối hợp với sư đoàn 7 trên lộ 20 đi Đà Lạt. Ngày 15-3 Sư đoàn 7 nổ súng tấn công, ngày 18 đã chiếm xong Quận lỵ Định Quán, một cứ điểm kiên cố dựa lưng vào núi đá chống, án ngữ con đường 20 quan trọng. Sau khi diệt xong Định Quán, sư đoàn đã đánh chiếm yếu khu Đa Oai và cùng lực lượng tại chỗ quét sạch địch mở rộng làm chủ đường 20 và đến 28-3 hành quân cơ giới tấn công trong hành tiền chớp nhoáng giải phóng thị xã Lâm Đồng, chỉ trong 2 tiếng đồng hồ. Như vậy là ta đã hoàn thành việc mở rộng và nối liền căn cứ quan trọng của ta hoàn chỉnh vững chắc từ Đồng Tháp Mười phía tây Sài Gòn chạy qua tây và bắc tỉnh Tây Ninh đến Phước Long, chiếm khu A bắc Biển Hòa và đến Bình Tuy Bà Rịa giáp biển Đông : Sài Gòn thực tế đã bị bao vây từ tây qua bắc và đông bắc. Trung đoàn 812 được một bộ phận của Sư đoàn 7 chi viện, tạm dừng thời cơ, tiến chiếm thị trấn Di Linh. Thế là toàn bộ tỉnh Lâm Đồng đã được giải phóng. Đây là một thắng lợi lớn trên chiến trường Miền Đông Nam bộ trong thời điểm này. Nó làm cho thế ta rất mạnh từ bắc qua đông Sài Gòn và làm thất bại mưu đồ cơ cụm phòng ngự của địch.

Trong quyển sách " khoảng cách thời gian vừa phải " ở phần II " Chung cuộc " tác giả Frank Snapp đã viết : " Ngày hôm sau lực lượng cộng sản đã mở một mặt trận mới ở phần phía nam vùng này (vùng 2 chiến thuật nguy) và tiến về thị xã Lâm Đồng, cách Sài Gòn 3 tiếng đi ô tô mà không hề gặp phải sự kháng cự nào, (dùng ra là sự kháng cự bị dễ bẹp nhanh chóng). Chính lúc này Thiệu và tướng tá của mình lại một lần nữa bán cái và cần nhắc khả năng thành lập một tuyến phòng thủ ngay phía bắc Thành phố (Sài Gòn) chạy từ Tây Ninh tới Nha Trang. Trước khi màn đêm hoàng xuống Polgar (trùm CIA Mỹ ở Việt Nam) đã

dịch thân đến dinh Tổng thông báo cho Thiệu và tướng tá của ông ta biết rằng kế hoạch của họ đã bị đánh phủ đầu. Bởi vì tỉnh Lâm Đồng cái xương sống của tuyến phòng ngự đã bị rơi vào tay quân Bắc Việt Nam."

Mặt tỉnh Lâm Đồng, mặt đường 20 thì thị xã Đà Lạt và toàn tỉnh Tuyên Đức (theo tên đất của chính quyền Ngụy) bị cô lập. Con đường 11 nối thông Đà Lạt đến Phan Rang ven biển là con đường độc đạo, đèo cao dốc đứng và quanh co rất nguy hiểm không thể cứu sống cho thành phố này. Giải phóng Đà Lạt thuộc trách nhiệm của B2 nhưng lực lượng của B2 đã ít và phải lo áp sát Sài Gòn nên không thể lên giải phóng tỉnh Tuyên Đức. Khi ấy toàn bộ Tây Nguyên đã được giải phóng, lực lượng của ta ở đây mạnh có thể xuống chiếm Đà Lạt và tiến luôn về Miền Đông Nam bộ rất thuận lợi và kịp thời. Vì vậy tôi đã điện đến anh Văn Tiền Dũng, lúc này đang chỉ huy các lực lượng ở chiến trường Tây Nguyên, bức điện nội dung như sau: Đề nghị anh cho lực lượng xuống giải phóng Đà Lạt, lực lượng chúng tôi phải đi về phía trước, hướng Sài Gòn, nên không thể lên đây được. Anh Dũng đã trả lời đồng ý. Nhưng quân địch rất hoang mang sợ hãi và bị lực lượng vũ trang của ta tại chỗ uy hiếp, đã rút chạy khỏi Đà Lạt. Một bộ phận của trung đoàn 812 cùng lực lượng địa phương tiến vào chiếm Đà Lạt ngày 4 tháng 4 và truy kích địch giải phóng luôn đường 11 sát đến sân bay Thành Sơn. Toàn tỉnh Tuyên Đức có thành phố Đà Lạt quan trọng đã được giải phóng.

Về phía bắc Sài Gòn, sau khi Dầu Tiếng được giải phóng thị xã An Lộc của tỉnh Bình Long (tên đất của Ngụy quyền) bị bao vây chặt. Ở đây ta dùng các lực lượng chiết ra từ các cơ quan của Bộ tư lệnh Miền kết hợp với bộ đội địa phương và du kích uy hiếp tấn công địch từ ngày mở đầu đợt 2 mùa khô. Ngày 23-3 quân địch rút chạy về Chơn Thành một huyện lỵ quá về phía nam trên đường 13. Lúc này Sư đoàn 341 trung ương cho đi vào đến một bộ phận. Ta dùng 1 trung đoàn của Sư đoàn này cùng 1 lực lượng của Sư đoàn 9 truy kích và tấn công luôn Chơn Thành. Đêm 31-3 sau khi bị thiệt hại nặng, tàn quân địch chạy thoát khỏi Chơn Thành. Toàn tỉnh Bình Long được giải phóng.

Căn cứ chủ yếu của ta trải rộng hoàn chỉnh về sát Sài Gòn, nơi mà những căn cứ của sư đoàn 5 địch là Lai Khê, Phú Lợi, của sư đoàn 25 ngụy là Đồng Dù trở thành tiền tiêu bảo vệ Sài Gòn từ hướng Bắc đến Tây bắc. Thế mà đến lúc ấy địch vẫn mù quáng ra sức giữ Tây Ninh, một thị xã đã trở thành xa xôi cô lập về phía sau, chỉ vì sợ xuất hiện một thủ đô của chính phủ cách mạng.

Chiến trường B2 trong tháng 3 đã dành thắng lợi lớn nhờ tích cực phối hợp với chiến trường chính Tây Nguyên, tận dụng được sự thôi thúc của trận đánh Ban-mê-thuot và tiếp sau đó. Sự hành động nhịp nhàng của toàn Miền Nam trong cuộc tấn công và nổi dậy đồng loạt mạnh mẽ là kết quả bước suy sụp và tan rã nhanh chóng của ngụy quân ngụy quyền. Từ Hà Nội, Bộ chính trị và Quân ủy Trung ương đã theo dõi thật sát tình hình chung, tình hình cụ thể của từng chiến trường, thông báo kịp thời mọi diễn biến cho từng nơi, chỉ đạo và uốn nắn hoạt động đúng lúc cho mọi hướng. Có thể nói, Bộ chính trị và Quân ủy Trung ương đã chỉ đạo và thực tế chỉ huy hợp đồng tất cả các chiến trường, điều khiển hành động tất cả các cánh quân.

Ngày 11 tháng 3 ta đã dứt điểm về cơ bản thị xã Ban-mê-thuot. Từ Sở Tổng chỉ huy nhận được báo cáo thắng lợi này, đồng chí Lê Duẩn đã nêu: "Trước đây ta dự kiến 2 năm, nay có Phước Long, Ban-mê-thuot ta có thể đẩy mạnh hơn, đẩy có phải là mở đầu cuộc tổng tấn công và nổi dậy không?" Sự nhạy bén trước tình hình như vậy luôn là chìa khóa cho những bước đi kịp thời. Sự thông báo chiến thắng đã là một cổ vũ lớn rồi, nhưng lúc nào Trung ương cũng thúc đẩy các chiến trường vươn lên đánh mạnh, giành thắng to. Ngày 12-3 trong một bức điện của đồng chí Võ Nguyên Giáp gửi cho đồng chí Văn Tiền Dũng ở Tây Nguyên có đoạn:

"Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương dự kiến là nếu địch bị tiêu diệt một bộ phận sinh lực lớn, thị xã Ban-mê-thuot và nhiều quân lỵ khác bị mất, đường số 19 bị cắt thì lực lượng địch còn lại ở Tây Nguyên sẽ cum lại ở Pleiku và cũng có thể chúng bước phải rút lui chiến lược bộ Tây Nguyên. Do đó Bộ chính trị và Quân ủy Trung ương chỉ thị cần hình thành ngay

việc bao vây Pleiku, triệt hạ cả đường bộ lẫn đường không của địch, chuẩn bị rồi việc tiêu diệt địch trong cả 2 tỉnh huồng" (1). Rõ ràng ta đã dự đoán chính xác sớm những hành động của địch. Mãi đến ngày 15-3 trước tình hình khôn quân Thiệu mới họp với tướng tá của Y ở Cam Ranh quyết định rút bỏ Tây Nguyên. Ngày 15 chúng bị mặt thực hiện kế hoạch một cách vất vả hỗn độn thì ngày 16 từ Hà Nội đã thông báo là sẽ chỉ huy tiến phương của quân đoàn 2 nguy và lãnh sự Mỹ từ Pleiku đã chuyển về Nha Trang. Và từ ngày 18 đến 24 quân địch rút chạy đã hoàn toàn bị diệt và rã. Tây Nguyên được giải phóng.

Toàn B2 vui mừng phấn khởi, được thúc giục hành động do các tin chiến thắng của các chiến trường khác thông báo kịp thời phối hợp với toàn Miền, quân dân Trị Thiên cũng vùng lên tấn công và nổi dậy mạnh mẽ và ngày 19-3 đã giải phóng Quảng Trị. Quân khu 1 nguy rừng động rục rịch rút chạy khỏi Huế thì ngày 18-3 Bộ Tổng tư lệnh đã ra lệnh Quân khu Trị Thiên cắt đứt đường số 1, nam Huế, không cho sư đoàn 1 rút về Đà Nẵng. Quân nguy rối loạn. Chỉ còn con đường thoát chết độc nhất là chạy ra cửa biển Thuận An để rồi bị Quân đoàn 2 và lực lượng Quân khu Trị Thiên tiêu diệt ở đây vào ngày 25-3. Cờ đỏ Huế được giải phóng lần thứ 2 (lần thứ nhất là Tết Mậu Thân 1968) và vĩnh viễn. Cũng như vậy đối với Đà Nẵng, ngày 18-3 Bộ Tổng tư lệnh đã ra lệnh cho Khu 5 phải khẩn trương và táo bạo tấn công, cắt đứt đường số 1 phía nam Đà Nẵng nhằm bao vây tiêu diệt không cho quân địch co cụm về Đà Nẵng và chạy về Nam. Trước tình hình thuận lợi, chấp hành lệnh của trên, sư đoàn 2 quân khu cùng lực lượng địa phương đã kiên quyết tấn công diệt địch giải phóng Tam Kỳ, Tuấn Dương, Chu Lai. Quân và dân Quảng Ngãi kết hợp tấn công và nổi dậy cũng đã tự mình giải phóng toàn bộ tỉnh nhà. Như vậy là một vùng rộng lớn và đường số 1 ở phía nam Đà Nẵng đã được giải phóng. Quân địch ở Đà Nẵng đã bị bao vây chỉ còn hướng

(1) Trích "Đại thắng mùa Xuân" của đồng chí Văn Tiền Dũng trang 104 - 105.

biển bị Quân đoàn 2 và lực lượng Quân khu 5 tiêu diệt và tan rã vào ngày 29-3 trong một cảnh tượng vô cùng bi đát không kém gì ở Tây Nguyên và ở Huế. Tất cả những tin này chúng ta đều biết sớm từ tin hiếm có trong lịch sử chiến tranh: tên tướng giỏi nhất của nguy lao xuống biển Đông bơi ra tàu để thoát chết. FrankSnepp kể lại (trong sách đã dẫn):

"Sáng 29-3, tướng Ngô Quang Trưởng, một viên tướng có tiếng là chỉ huy giỏi nhất trong quân đội Nam Việt Nam đã phải vùng vẫy trên những lớp sóng cũng chẳng biết từ gì cho cam để ra khỏi Đà Nẵng. Ông ta cũng vào loại bơi kém, nên một người phụ tá đã phải giúp ông ta khi ông ta bơi tới một chiếc thuyền tuần tiễu của Việt Nam Cộng hòa đã chờ sẵn. Suốt hai ngày sau đó ông ta ở lại trên tàu ngắm nhìn những bọn tàn quân của một quân đội đáng tự hào một thời của mình đang dật phà và cướp bóc thành phố lớn thứ 2 ở Miền Nam. Có lẽ sau này một vài chiến hữu của ông ta sẽ chỉ trích ông, buộc cho ông cái tội như nhất không dám ở lại để rồi cùng chết với quyền chỉ huy của mình. Trong số hai triệu người tị nạn vẫn đang ở Đà Nẵng ít hần có 100.000 là binh lính chạy trốn từ các sư đoàn 1, 2 và 3 và sư đoàn thủy quân lục chiến nổi tiếng, tất cả đều không khác gì những con chuột mắc bẫy. Giờ thì họ sẵn sàng làm bất cứ việc gì từ phản bội, ăn cắp, giết hại lẫn nhau để mong tìm được một phương kế chạy trốn cho bản thân và gia đình họ".

Sự nhận định tình hình một cách nhạy bén, phân đoán chính xác và kịp thời, chỉ đạo linh hoạt, chỉ huy kiên quyết và tài tình của Bộ chính trị và Quân ủy Trung ương đã phá hỏng mọi kế hoạch chiến lược và chiến dịch của Mỹ, nguy. Chúng muốn rút lui, bảo toàn thực lực để co cụm về Quân khu 3 và 4, một chiến trường có đủ nhân vật lực để vơ vét và có thể chỉ viện của Mỹ, nhưng không cách nào thực hiện nổi. Chúng đã bị chặn các ngã đường, đã bị bao vây chia cắt về chiến dịch và chiến lược. Ta đã dùng cách đồn cây từ gốc nên "chuột đã mắc bẫy" cả ở Tây Nguyên, ở Huế, ở Đà Nẵng và cả về phía nam. Cách tổ chức và bố trí lực lượng của ta: Cơ động từng khu vực sẵn tại chỗ

kết hợp với lực lượng địa phương và dân quân rộng rãi trên khắp các chiến trường của một cuộc chiến tranh nhân dân cách mạng là vô cùng lợi hại. Kẻ địch ở đâu cũng bị đánh, bị hao vầy rất kịp thời, thần tốc, không chạy đi đâu thoát, không cùm vào đâu được. Cách sử dụng lực lượng tổng hợp, cả lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của nhân dân trong một cuộc tổng tấn công và nổi dậy đều khắp là một sức mạnh vô địch đánh ngã kẻ thù trong lúc chúng còn trong tay cả triệu quân và trang bị đầy đủ, có quan thấy đứng phía sau làm cột trụ.

Trong khi ở phía bắc như vậy thì ở chiến trường B, Bộ chính trị và Quân ủy Trung ương cũng kịp thời thông báo tình hình, chỉ đạo cụ thể thúc đẩy mạnh dân tấn công địch, nhất thiết không cho địch có cùm bắt cứ đâu. Chúng ta đã chấp hành nghiêm chỉnh và đã đánh thắng lợi lớn trong tình hình cụ thể của chiến trường và tương quan ta địch. Chuyên gia CIA Mỹ đã nhận xét: "quá về phía nam ở Quân đoàn III, quân chính phủ cũng tiếp tục xuống dốc, có lẽ không nổi bật bằng, nhưng hầu quả cũng như nhau: mất đất và mất sự linh hoạt về chiến thuật. Khoảng 20-3 hai sư đoàn quân đội Việt Nam công hòa bị cùm chùn vào việc bảo vệ Tây Ninh và vùng tây bắc của khu vực này. Một số chỉ huy của chính phủ muốn rút lui hoặc là đưa thêm một sư đoàn từ vùng Châu Thổ đến làm dự trữ lưu động. Nhưng Thiệu không đồng ý cả hai cách. Thiệu cho rằng bỏ Tây Ninh thì sẽ làm mất tinh thần quân đội và thường dân ở các vùng khác và rút lực lượng ở vùng Châu Thổ đến thì có nghĩa là bỏ những vùng rộng lớn cho địch hời vợi cả ba sư đoàn quân đội Việt Nam cộng hòa ở đó đã bị căng ra đến mức giới hạn rồi.

Nếu ở đây chỉ là một ván cờ thì Thiệu đã thua rồi. Thiệu đã bị chiếu tướng trên tất cả các mặt trận" (Frank Snepp trong sách đã dẫn).

Trước tình hình chung toàn Miền Nam diễn biến hết sức nhanh chóng, nhanh chóng hơn ta dự kiến nhiều, tạo những điều kiện rất thuận lợi để các chiến trường giành thắng lợi lớn nhất. Chúng tôi trong Quân ủy Miền cũng như trong Trung

ương Cục làm việc rất khẩn trương, ngày đêm theo dõi chặt các khu, các đơn vị, tìm chiến thắng tới tập gởi về, điện chỉ đạo đánh đi không ngừng. Nhưng vẫn cảm thấy mình còn chậm, lực lượng vũ trang không đủ sức khai thác hết tình hình. Anh Bảy Cường đã gởi đi mấy điện xin Bộ chính trị thêm gấp lực lượng. Ngày 23-3 tôi nhận được điện số 81/TK của anh Dũng nói dung cho biết tình hình chung, phát họa sự phát triển tấn công sau khi giải phóng xong Tây Nguyên là theo đường 19, đường 7 và đường 21 nhằm diệt sư đoàn 22, giải phóng Bình Định, Phú Yên rồi tiếp là Khánh Hòa, Diên Khánh. Điện viết: "Trước mắt chưa có lực lượng đưa vào trong anh. Khi đã đưa vào là lúc có thời cơ làm trận quyết chiến cuối cùng. Muốn vậy phải chuẩn bị chiến trường sẵn". Cuối điện, anh bảo suy nghĩ sẵn về trận cuối cùng để ra chào anh, gặp và hàn huyên với anh Sáu (1).

Đọc xong điện tâm trạng tôi không vui lắm. Một là chưa thể có thêm lực lượng. Hai là biết rằng các sư đoàn ở Tây Nguyên phát triển tấn công về hướng đồng rạ biển. Điều này tôi nghĩ rằng không giống như khi bàn trong hội nghị Bộ chính trị tháng giêng năm 1975. Hồi đó tôi còn nhớ anh Ba đã kết luận: sau khi giải phóng Tây Nguyên rồi thì lực lượng ở đây nhanh chóng phát triển xuống phía Nam. Vừa nói anh vừa xóc cả bàn tay quét sát trên bản đồ từ Tây Nguyên xuống đến Sài Gòn. Tôi không quên được hình ảnh này đã làm tôi xúc động lúc đó, vì nó phù hợp với sự suy nghĩ của tôi. Tôi nghĩ rằng nếu cả quân đoàn 3 xuống ngay Miền đông nam Bộ thì ta có thể đánh vào Sài Gòn sớm hơn, dùng thời cơ hơn, quân địch ở Miền trung không thể có về kịp. Và lại ven biển đã có quân đoàn 2 cùng lực lượng của quân khu 5 đủ sức tiêu diệt địch. Nhưng ngày hôm sau tôi nhận được hân sao bức điện của anh Sáu Mạnh (2) gởi anh Bảy Cường điện số 71 ngày 23-3:

"Đã điều anh Trần (ám chỉ sư đoàn 341) vào. Cán bộ (ám chỉ sư đoàn) như anh ấy là loại khá, có năng lực. Sắp tới dự

(1) Tức anh Lê Đức Thọ

(2) Tức anh Lê Đức Thọ

định điều thêm cho anh độ 3 cán bộ (tức 3 sư đoàn) có năng lực như vậy. Không kể một số cán bộ để hỗ trợ cho những cán bộ này (tức các binh chủng phối thuộc cho các sư đoàn điều vào). Số cán bộ này sẽ điều ngay ở chỗ tối đen. Chuẩn bị sẵn để vào là dùng được ngay" (1).

Tôi mừng quá nhưng vẫn băn khoăn vì đường xa các đơn vị sẽ vào chậm.

Ngày 25-3-75 Bộ chính Trị họp và đã hạ quyết tâm giải phóng Miền Nam, giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa (mùa mưa bắt đầu từ tháng 5).

Đến ngày 29-3 anh Ba đã điện cho anh Bảy Cường (điện số 928/KT) có đoạn :

" Trước những thắng lợi to lớn và dồn dập của ta, những thất bại hết sức nặng nề và không lường trước của địch, bọn Mỹ nguy đang đứng trước nguy cơ sụp đổ nhanh chóng cả về quân sự và chính trị tinh thần.

" Tôi rất đồng ý với các anh là lúc này cần hành động hết sức kịp thời, kiên quyết và táo bạo. Trên thực tế trận Sài Gòn hiện nay đã bắt đầu.

" Trong khi xúc tiến gấp rút thực hiện sớm quyết tâm chiến lược đã định, tôi muốn nhấn mạnh một điều cấp thiết là nên mạnh bạo tăng thêm lực lượng thực hiện ngay nhiệm vụ chia cắt và bao vây chiến lược, cắt tay Sài Gòn phía Mỹ Tho — Tân An" (2).

Ngày 30-3 anh Văn (3) cũng đã điện cho tôi :

" Chúng tôi đã điện cho anh Tuấn (4) đưa lực lượng vào càng sớm càng tốt, hết sức tranh thủ thời gian. Các đơn vị binh khí kỹ thuật mới cũng đang trên đường đi vào để tăng thêm

(1) Tư liệu của phòng Tổng kết Chiến tranh Quân khu 7.

(2) Tư liệu của Ban Tổng Kết chiến tranh B2 thuộc Bộ Quốc phòng.

(3) Đồng chí Võ Nguyên Giáp.

(4) Đồng chí Văn Tiến Dũng.

cho B2. Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn một quân đoàn để lên đường sớm vào nam B3 để làm dự bị" (1).

Được điện chỉ đạo của Bộ Chính Trị và Quân ủy Trung ương, Trung ương Cục và Quân ủy Miền đã họp bàn kế hoạch thực hiện. Nghị quyết 15 TWC ra trong dịp đó đã nhận định đánh giá tình hình : " Cuộc chiến tranh cách mạng Miền Nam không những đã bước vào thời kỳ phát triển nhảy vọt, mà thời cơ chiến lược để tiến hành cuộc tổng công kích tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã chín muồi. Từ giờ phút này, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta đã bắt đầu nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Miền Nam thực hiện thống nhất nước nhà".

Về nhiệm vụ nghị quyết viết : " Nhiệm vụ trực tiếp khẩn cấp của toàn Đảng ta là : " Động viên toàn Đảng, toàn quân toàn dân, tập trung cao nhất mọi sức mạnh tinh thần và lực lượng của mình, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp 3 mũi giáp công 3 thứ quân, 3 vùng, vùng lên tổng công kích và tổng khởi nghĩa, nhanh chóng đánh sụp toàn bộ nguy cơ quân nguy quyền, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân với khí thế tấn công quyết liệt, thần tốc, táo bạo, và quyết giành toàn thắng, giải phóng xã mình, huyện mình, tỉnh mình và toàn Miền Nam". Nghị quyết thúc dục các cấp : " Phải tranh thủ thời gian vì thời gian lúc này là sức mạnh... ", " Phải thật tập trung từng giờ từng ngày từng tháng từ đầu tháng 4-75 này...".

Trong cuộc hội nghị của Trung ương Cục này chúng tôi bàn nhiều về tình hình cụ thể có thể diễn biến ở B2. Nếu chúng ta đánh thắng lợi thêm ở các chiến trường thì ở Sài Gòn cũng có thể hỗn loạn. Trong trường hợp đó, ta không thể không có kế hoạch nắm thời cơ mà hành động. Điện anh Ba cho Trung ương Cục khẳng định là tình hình sẽ diễn biến rất nhanh, cần đẩy mạnh đánh địch hơn nữa, áp sát Sài Gòn hơn nữa. Thắng lợi của ta thêm một bước có thể gây ra biến động ở Sài Gòn. Hiện nay

(1) Tư liệu của Ban Tổng kết chiến tranh B2 thuộc Bộ Quốc Phòng.

thời gian là sức mạnh. Nghiên cứu kỹ ý kiến chỉ đạo của Bộ chính trị và Quân ủy Trung ương, cân nhắc kỹ tình hình, Quân ủy và Bộ tư lệnh Miền chúng tôi vạch một kế hoạch tấn công Sài Gòn với lực lượng bán thân hiện có được Trung ương Cục nhất trí và báo cáo ra Trung ương. Kế hoạch 5 hướng tấn công vào nội đô, những đơn vị địch cần phải diệt, các mục tiêu phải đánh chiếm đều đã có dự kiến sẵn, vấn đề là bố trí và sử dụng lực lượng thế nào. Các mục tiêu trong nội thành và lực lượng đặc công biệt động tấn công từ bên trong đã bố trí và giao nhiệm vụ rồi. Bây giờ là lực lượng từ ngoài đánh vào.

Kế hoạch chúng tôi dự kiến hướng Đông sẽ do Quân đoàn 4 chỉ huy gồm Sư đoàn 7, Sư đoàn 341, và Sư đoàn 6 đảm nhận hướng Tây hắc do Sư đoàn 9, Trung đoàn 16, 271 B, hướng Tây do Đoàn 232 gồm Sư đoàn 5 và 3. Còn hướng Nam do Trung đoàn 88 và 24 của Quân khu 8. Riêng hướng Bắc bố trí trung đoàn Gia Định nếu có lực lượng ngoài vào thêm sẽ tăng cường hướng này, nếu không có thì thay vào đó lực lượng đặc công biệt động mạnh. Các lực lượng các hướng như vậy cũng đã được phân chia sẵn sàng, chúng tôi theo dõi kỹ tình hình diễn biến để xác định lúc nào thì nhất cho việc thực hiện trận tấn công này. Trước mắt cần tiêu diệt thêm sinh lực địch bảo vệ Sài Gòn và cắt đứt đường 4, sông Lòng Tàu và không chừa các sân bay đặc biệt là sân bay Biên Hòa. Phải bao vây Sài Gòn chặt hơn không cho địch có cựa vào giờ chót nhất là chia cắt giữa Quân đoàn 3 và 4 nguy, phân tán và kềm chum địch các nơi. Trung ương Cục đồng ý với Quân ủy Miền là tấn công ngay Xuân Lộc, tiêu diệt Sư đoàn 18 và Lữ kỵ binh nguy là lực lượng mạnh của Quân đoàn 3, áp sát Biên Hòa. Ra lệnh cho Đoàn 232 chuẩn bị chiếm Mộc Hóa, giành con đường độc nhất là đường số 12 để có thể đưa sư đoàn 5 và binh khí kỹ thuật xuống cắt đường 4 kết hợp với sư đoàn 8 của Quân khu 8 diệt Sư đoàn 7 và 9 Nguy. Thực hiện tới bước này, trên toàn chiến trường ta thắng lớn, nguy quân nguy quyền giao đông rồi loạn không tổ chức phòng ngự Saigon có hiệu lực, hoặc xảy ra biến động chính trị quân sự trong nội bộ nguy hay giữa nguy và Mỹ, thì

lập tức nắm thời cơ ta phát động cuộc tấn công và nổi dậy kết hợp công kích quân sự với khởi nghĩa của quần chúng, kết hợp trong đánh ra ngoài đánh vào nhằm chủ yếu 5 mục tiêu quan trọng nhất là sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu nguy, Biệt khu thủ đô, Tổng nha cảnh sát và Dinh Độc lập giải phóng toàn B2.

Ngày 31-3 tôi cùng đồng chí Trung tá Nguyễn Văn Minh, cán bộ tác chiến Bộ tham mưu Miền và một số đồng chí khác đến chỉ huy sở của Quân khu 7 để giao nhiệm vụ cho Quân khu và Quân đoàn 4, Trước khi đi tôi đã diện triệu tập cán bộ và hẹn cuối ngày 1-4 có mặt. Tháng 3 trời nắng ráo, đường băng qua khu A chỉ là đường đất nhưng không có gì trở ngại. Xe com-măng-ca của chúng tôi được nguy trang khéo léo, xuyên nhanh qua từng cánh rừng. Đứng giữa tiết xuân, có cây đâm chồi nảy lộc. Hoa xuân đua nở khắp nơi, ven đường hoa mua tím xen lẫn mai vàng, và cả lá xanh, lá trắng. Cũng đứng giữa mùa chiến đấu, tiếng bom, tiếng pháo đua nhau nổ ran mọi phía, hướng quanh Sài Gòn. Thật là cảnh vừa đẹp vừa hùng, cảm kích lòng người. Tôi xúc động nhớ đến những mùa xuân chiến thắng của ông cha xa xưa và của chúng ta ngày nay. Việt Nam vẫn là Việt Nam. Tôi ghi vội vào trang nhật ký:

Mai vàng rực nẻo hành quân,
Gió ngàn nổ rộn súng xuân vây thành.
Xưa, này, vẫn núi sông mình,
Rang tãi Nguyễn Huệ, thăm tình Ngọc hàn.

Xe chạy cả ngày và chạy thâu đêm. Chỉ huy sở quân khu đặt trên bờ sông Đồng Nai thuộc khu vực Vĩnh An. Rừng ở đây cũng bị bom đạn và chất độc hóa học tàn phá nhưng nhờ cây to nhiều nên vẫn còn xen kẽ từng lùm kín đáo. Tôi tới nơi thì đêm đã về khuya. Địa điểm khá bất ngờ đối với địch nên tạm gọi là tương đối an toàn. Nhưng cả ngày lẫn đêm, pháo ở hướng Hồ Bà Thước và Cây Gáo vẫn nổ xung quanh không ngừng. Lúc dồn dập, lúc cầm canh. Các đồng chí được triệu tập đã có mặt đông đủ. Đồng chí Nam Chữ tức Nguyễn Như Ý,

bí thư Khu ủy, người nhỏ, gầy nhưng ý chí kiên cường, đã từng bị Pháp bắt với tôi vào bót mật thám Catinat và cũng bị giam ở khám lớn Sài Gòn năm 1944-1945. Đồng chí gặp tôi mừng rỡ, nhắc : " tình hình phần khởi quá, tôi nóng ruột mong về thăm Sài Gòn sớm, thăm xóm nghèo ở Tân Định, nơi ta đặt cơ quan bí mật và cũng bị mật thám Pháp vây bắt ở đó, qua trào Mỹ nguy đã có gì thay đổi..." Các đồng chí Sáu Trung, thường vụ khu ủy, Dương Cư Tâm chính ủy Quân khu, Lê Văn Ngọc tư lệnh, Đặng Ngọc Sĩ, Phó tư lệnh quân khu kiêm sư trưởng sư đoàn 6 đều lộ vẻ vui mừng phần chân. Các đồng chí Quân đoàn 4, đồng chí Hoàng Cẩm, tư lệnh, Bùi Cát Vũ phó tư lệnh, đồng chí Trần, sư trưởng Sư đoàn 341, giờ đây đã đổi tên thành Sư đoàn 1, đã đến đây từ chiều. Mặc dầu đã khuya chúng tôi vẫn ngồi nói chuyện với nhau, quên cả ngủ, quên cả nhọc nhằn. Sáng sớm hôm sau chúng tôi họp. Tôi thông báo về tình hình chung, tình hình từng chiến trường trên toàn Miền, về nhận định đánh giá của Bộ Chính trị, của Trung ương Cục, về chỉ đạo cụ thể của Bộ chính trị, và Quân ủy Trung ương. Tôi báo cáo những điểm cần thiết về kế hoạch tấn công vào Sài Gòn của Quân ủy Miền đã được Trung ương Cục duyệt đề các đồng chí nắm được nhiệm vụ chung. Cuối cùng là tuyên bố quyết định của Bộ tư lệnh Miền tấn công Xuân Lộc, diệt sư đoàn 18 và Lữ kỵ binh 3 và giao nhiệm vụ.

Chúng tôi đã thảo luận kỹ về kế hoạch cụ thể của trận đánh, khả năng diễn biến thuận lợi và không thuận lợi, các biện pháp cần thiết. Các đồng chí đều nêu lên rằng hiện nay địch đã có chủ ý phòng ngự rồi nên đánh chắc chắn là gay go. Nếu sau khi diệt xong Định Quán, ta đánh ngay Xuân Lộc mà không đánh lên Lâm Đồng thì chắc là ngoạn mục. Tôi đã bênh vực cho quyết tâm giải phóng Lâm Đồng trước với những lý do :

— Ta chỉ làm chủ một đoạn đường 20 từ Định Quán lên tới Phương Lâm thì hành lang trước mắt cũng như lâu dài cho quân đoàn 4 nối với Hậu phương khu A là không vững chắc. Hiện nay đã khó khăn về đạn dược, nếu đánh to hơn thì hành lang càng phải bảo đảm. Ta làm chủ đường 20 không

những có được một trục đường tiền tiến uy hiếp phía trước vào Biên Hòa và Sài Gòn mà còn gây khó khăn không nhỏ cho Đà Lạt từ phía nam. Nếu không mở rộng ngay địch có thể liều chết phản kích chiếm lại, để có thể có cụm chiến lược vững vàng cho khu vực Sài Gòn và toàn Miền đông của chúng.

— Xuân Lộc là một cứ điểm quan trọng trong hệ thống phòng thủ Sài Gòn, đồng ý là nay địch đã đề phòng hơn trước kia nhưng không phải trước kia địch lơ lửng vì chúng đã điều toàn bộ sư đoàn 18 và lữ 3 kỵ binh về hướng này từ tháng 2.

Mọi người đều nhất trí rằng đánh Xuân Lộc phải xem là đánh vào một điểm chốt hết sức quan trọng của địch, cần phải dự kiến chúng ra sức cố thủ và sẽ tăng cường chi viện mạnh, trận đánh sẽ rất ác liệt. Mọi người bàn cãi rất kỹ về chiến thuật và kỹ thuật, xin thêm đạn pháo và phương tiện đảm bảo kỹ thuật cho xe tăng. Trong lúc đang họp chúng tôi đã nghe tin ra giải phóng xong Qui Nhơn, Tuy Hòa càng làm cho mọi người nao nức lập công. Tình hình tiến triển quá nhanh. Vì vậy trước định đến quá ngày 10 tháng 4 sẽ nổ súng, để chuẩn bị thêm mọi mặt cho chu đáo, sau đi đến nhất trí lấy ngày 9-4 làm ngày " N".

Tôi cũng đã tranh thủ bàn với các đồng chí trong Khu ủy và Bộ tư Lệnh quân khu chuẩn bị trước và cách thức tổ chức, làm việc của các ban quản quân các thị xã Long Khánh, Bà Rịa, Vũng Tàu, Biên Hòa.

Trước khi trở về tôi đã ra lệnh cho Đoàn 75 tức Bộ tư lệnh pháo binh của Miền bố trí ngay trận địa cố định pháo tầm xa 130 ly tại Hiên Liêm, ngã ba sông Bè và sông Đồng Nai, để không chệch có hiệu quả sân bay Biên Hòa và chi viện cho Quân đoàn 4 tấn công. Lâu nay đánh phá sân bay Biên Hòa là do pháo phân lực và còi của đoàn đặc công 113 phụ trách. Nay có điều kiện tốt nên tăng thêm trận địa pháo 130 ly nữa thì số phận sân bay này xem như đã quyết định. Đoàn 75 pháo của Miền quá có duyên với sân bay Biên Hòa. Trận đánh đầu tiên bằng pháo vào đây, tháng 12 năm 1964, lúc đó Đoàn 75 mới có súng không đạt 57 ly và còi các loại, đã kết hợp với đặc công, đồn dập nhà

dạn diệt hàng loạt máy bay Mỹ trong đó có trên 20 chiếc loại ném bom B57 mới vừa ở Hoa Kỳ qua. Trận đánh do đồng chí Lương Văn Nho chỉ huy pháo và đồng chí Hai Cà tức Đại tá Trần Công An chỉ huy đặc công, phụ trách. Lần đầu tiên không quân Mỹ bị đòn đau quá làm cho Maxwell Taylor lúc đó là đại sứ Mỹ ở Sài Gòn tức tốc đến sân bay, đứng nhìn một cách ngao ngán những con đại bàng Hoa Kỳ gãy cổ, nát cánh nằm ngổn ngang thành những đồng sắt vụn. Mười hai năm đã qua, một chặng đường trưởng thành từ trong chiến tranh vô cùng ác liệt quý giá biết ngần nào. Qua chặng đường đó cán bộ pháo binh được rèn luyện, đơn vị được phát triển có anh có em vui vậy, pháo và khí tài được cấp trên trang bị thêm và đặc biệt là đã lấy pháo địch xứ dụng rất có hiệu quả, từ DKZ, 106, 7 đến lựu pháo 105 ly, 155 ly. Cho đến ngày nay đoàn có trong tay pháo 130 ly có uy lực mạnh, có tầm xa và rất chính xác, đã đóng góp chiến công của mình trong tất cả các chiến dịch ở B2 và bây giờ có nhiệm vụ làm rã liệt một trong các sân bay lớn vào giai đoạn quyết định này. Các đồng chí đã từng phụ trách đoàn 75, từ đồng chí Lương Văn Nho lúc đầu đến đồng chí Đào Sơn Tây, Bùi Cát Vũ, rồi các đồng chí Sơn Tiều, Nguyễn Tâm, đồng chí Sô, đồng chí Lai..., đáng tự hào với công sức góp phần xây dựng các đơn vị và xứ dụng đầy sáng tạo pháo của ta, cả pháo lấy được của địch, từ nhỏ chỉ lớn, đánh hợp đồng cũng như đánh độc lập, đánh công sự cũng như đánh ngoài trời, đánh không quân địch ở sân bay và diệt tàu thủy địch chạy trên sông, bằng mọi cách, trong mọi tình huống.

Làm việc xong tôi tức tốc trở về chỉ huy sở Miền. Khi ngang qua sân bay Rang Rang giữa lòng căn cứ khu A của ta, tôi đã quan sát vết tích tội ác của không quân nguy hại là tập ném bom, phá hoại ở đây liên tục từ sau Hiệp định Paris. Nhưng đường băng lên xuống của máy bay vẫn còn nguyên, máy bay nhỏ của ta khi cần có thể xứ dụng, chứng tỏ sự kém cỏi của phi công nguy. Vừa đi khỏi sân bay, xe qua ngã Sóng Mả Đà thì hai phi cơ chiến đấu của địch đến lượn vòng: chúng

đã phát hiện đoàn xe nhỏ của ta đi động qua ngẫm. Xe vượt nhanh lên phía trước, rẽ vào rừng. Tôi núp vào một hẻm đào sẵn bên bờ sông, xem máy bay địch bỏ nhào trút bom xung quanh. Cùng lúc ấy súng máy cao xạ ta nổ giòn giã quẹt lầy máy bay địch. Một chiếc bị thương xịt khói và chuồn thẳng. Đoàn lại lên đường an toàn.

Về đến nhà đã một giờ sáng 4-4, Tôi được biết đoàn anh Văn Tiên Dũng đã đến đây từ chiều hôm trước và đã bỏ trí xong nơi ở và làm việc. Tôi mừng quá, thế là đồng chí Tổng tham mưu trưởng với toàn bộ sở chỉ huy tiến phương của Bộ Tổng tư lệnh — mặt danh là Đoàn A.75 — đã có mặt tại chỗ. Thật là kịp thời cho trận quyết chiến chiến lược vào hàng ở cuối cùng của Mỹ nguy. Như thường lệ, đi công tác về bất cứ giờ nào, thư ký của tôi đem đến những bản tin gấp, những điện khẩn từ chiến trường, của các đơn vị và của Trung ương. Tôi chú ý ngay bức điện dài của anh Ba đến ngày 1-4:

Bộ Chính Trị đã họp ngày 31-3 nghe Quân ủy báo cáo tình hình phát triển của cuộc tổng tấn công của ta trong 3 tuần qua, đặc biệt trong thời gian gần đây.

" 1- Nhất trí nhận định:

" Tiếp theo thắng lợi lớn của ta ở Khu 9 và Miền Đông Nam Bộ giải phóng tỉnh Phước Long với thắng lợi to lớn trên chiến trường Tây Nguyên, cuộc tổng tấn công chiến lược của ta thực tế đã bắt đầu và trong một thời gian rất ngắn đã giành được những thắng lợi cực kỳ to lớn.

" ...2 - Cách mạng nước ta hiện đang phát triển sôi nổi nhất, với nhịp độ một ngày bằng 20 năm. Do vậy Bộ chính trị quyết định năm cũng thời cơ chiến lược hơn nữa, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc táo bạo bất ngờ, chắc thắng, có quyết tâm lớn thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng tư không thể dè dặt. Chắc thắng và bất ngờ hiện nay chủ yếu là ở khả năng tranh thủ thời gian, tấn công địch vào lúc chúng đã hoang mang suy sụp, tập trung lực lượng hơn nữa vào những mục tiêu chủ yếu trong từng lúc trên từng hướng.

"... 3 - Muốn thực hiện phương châm chiến lược theo phương hướng nói trên cho kịp yêu cầu về thời gian thì ngay bây giờ cần có kế hoạch hành động táo bạo với lực lượng sẵn có trên chiến trường Miền Đông.

"... Quân ủy Trung ương đã chủ trương nhanh chóng chuyển lực lượng Quân đoàn 3 và các binh khí kỹ thuật từ B3 xuống, đồng thời ra lệnh điều quân đoàn dự bị vào.

"... Để tranh thủ thời gian cao độ không nên chờ đợi lực lượng tăng cường đến nơi thật đầy đủ, cũng tránh những việc điều động không hợp lý ảnh hưởng đến thời gian hành động" (1).

Và một điện đài của Quân ủy Trung ương do anh Văn ký có những đoạn : ...

"... Bất ngờ hiện nay chủ yếu là khâu thời gian. Một mặt cần cơ động lực lượng nhanh chóng thần tốc, mặt khác xử dụng lực lượng hiện có để kịp thời hành động, không chờ đợi tập trung lực lượng đông đủ mới làm ăn. Chính theo ý nghĩa đó mà Bộ chính trị đã không định từ giờ phút này trận quyết chiến chiến lược Sài Gòn đã bắt đầu.

"... C) Hướng phía đông, gồm những sư đoàn hiện nay đã có tại chỗ (không nên điều động xáo trộn làm mất thời gian) tăng thêm lực lượng cần thiết, nhất là binh khí kỹ thuật, trước hết là diệt Sư đoàn 18, đánh chiếm Xuân Lộc, áp sát sân bay Biên Hòa càng sớm càng tốt...

"... tôi nhất là cho bộ đội địa phương bao vây Mộc Hóa, còn toàn bộ chủ lực Miền ở đây cùng chủ lực Khu 8 thì tập trung tiến ngay xuống cắt lộ 4 giữa Bến Lức - Tân An - Mỹ Tho... (2)

Tôi đi nằm trong một trạng thái suy nghĩ không dứt. Đã mười năm rồi có bao nhiêu đêm dài thao thức, nhưng có đêm nào lại giống đêm nào. Tôi nhắm tính lực lượng của địch bỏ trí vòng trong vòng ngoài để bảo vệ Sài Gòn và lực lượng của ta ở từng hướng chiến dịch. Tôi nhắm mắt mơ màng tưởng lại những con đường tiến vào nội ô Sài Gòn, các sông rạch, những

(1) Tư liệu của Ban Tổng kết chiến tranh B2 thuộc Bộ quốc phòng.

(2) Tư liệu của Ban Tổng kết chiến tranh B2 thuộc Bộ quốc phòng.

cánh đồng, nơi có địa hình cao ráo hay lấy lợi. Đánh Xuân Lộc thì nhất trí rồi. Còn bỏ Mộc Hóa tiến về đường 4 thì binh khí kỹ thuật làm sao đi được? Và hình dung sự phản ứng của địch khi ta tấn công. Khu vực Sài Gòn, một thành phố lớn, phức tạp về nhiều mặt, là hang ổ cuối cùng của giặc, bị bao vây không còn lối nào để thoát, buộc địch phải cố thủ đến hết hi vọng sống còn, mới đầu hàng hay tan rã. Và đó cũng là thành phố thân yêu của ta, nhân dân ta đông đúc cần phải bảo vệ, phò tá, công trình kiên trúc, tài sản của xã hội không thể để địch phá hoại. Miền Đông nam bộ bao quanh thành phố là một vùng địa hình trung bình phần lớn là cao ráo, nhiều đường sá, rộng cả chiều dọc, lẫn chiều ngang, không giống như Tây Nguyên có lập trên núi cao hay ven biển Miền Trung dài mà hẹp dễ bị cắt, bị chia, dễ gây cho địch hỗn loạn và tan vỡ. Lực lượng vũ trang bán thân của B2 hiện có, trước tình hình địch đang suy sụp, có thể kết hợp với nổi dậy của quần chúng, đánh thắng và giải phóng Sài Gòn nhưng không đủ sức đánh nhanh mạnh giữ cho thành phố nguyên vẹn.

Trong những lúc suy nghĩ căng thẳng gặp khó khăn chưa giải đáp được tôi thường nhớ đến Bác Hồ và tự nhiên tôi nhắm một đoạn dịch bài thơ chữ Hán "Học đánh cờ" của Bác :

" Phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ,

" Kiên quyết không ngừng thế tiến công.

" Lạc nước, bụi xe đánh bỏ phí,

" Gặp thời, một lốt cũng thành công.

Phải rồi, tôi tự nhủ, lực lượng ta ít nhưng thời cơ đã đến, gặp thời thì một lốt cũng thành công, không ngừng thế tiến công khi địch đã rồi. Tôi mỉm cười một mình sung sướng và chợp mắt lúc nào không hay. Khi tỉnh giấc, trời vừa sáng, Tôi qua gặp ngay anh Dũng. Anh ấy cũng đã thức dậy rồi. Chúng tôi ôm nhau mừng rỡ. Tôi hỏi :

-- Lần đầu tiên vào Nam bộ, anh thấy thế nào?

-- Cảm động và sung sướng, tá sao cho hết. Anh trả lời.

Rồi câu chuyện xoay quanh các chiến thắng ở các chiến trường và chúng tôi bàn cách làm việc sắp tới.

Rồi anh tôi đi thăm và bắt tay khắp lượt các đồng chí trong "Tiến phương". Các đồng chí Lê Ngọc Hiến, Lê Quang Vũ đã từng là phó tham mưu trưởng Miền một thời gian trước đây, quen mặt và biết người rồi, đồng chí Đoàn Tuệ, tư lệnh pháo binh của Bộ tổng tư lệnh vào đây lần thứ 2, còn nhiều đồng chí tư lệnh các binh chủng, cán bộ tham mưu, tác chiến, lần đầu vào B2, cảnh lạ nhưng người quen, mừng vui và thích thú. Thế là thời cơ đã sẵn, đội ngũ được tăng cường, khí lực lượng chủ lực tập trung đầy đủ thì phản thắng rõ ràng đã nắm chắc trong tay, thật là nghìn năm có một.

Ngày hôm ấy chúng tôi tổ chức làm việc giữa 2 bộ phận : các cơ quan của Miền và đoàn A.75, Tôi giao nhiệm vụ cho tham mưu, chính trị, hậu cần B2 báo cáo cho các đồng chí cơ quan tiến phương Bộ đầy đủ và cụ thể tình hình chiến trường đặc biệt là khu vực Sài Gòn, từ hình thái và giá trị các mục tiêu quan trọng của địch, lực lượng và các bộ trí phòng ngự của chúng, địa hình địa vật các vùng, đến các lực lượng lớn, nhỏ của ta bên trong và bên ngoài thành phố, những tâm lý, cách sống và khả năng hành động của con người Nam bộ và Sài Gòn, các kế hoạch đã vạch ra và thế trận đã hình thành. Công việc báo cáo phải xong trong một thời gian ngắn nhất. Từ giờ phút này chúng ta phải chạy đua với thời gian mà !

Chiều ngày 7 tháng 4, đồng chí Lê Đức Thọ, Đại diện của Bộ chính trị, một mạch từ Hà Nội vào thẳng B2, đã đến căn cứ Bộ tư lệnh Miền lúc ấy nằm về phía tây thị trấn Lộc Ninh, sau này trở thành chỉ huy sở cơ bản của chiến dịch giải phóng Sài Gòn. Sáng ngày 9-4, trong cuộc họp có đủ mặt các đồng chí trong Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ tư lệnh B2 cán bộ chủ chốt trong các cơ quan Miền và đoàn A.75, đồng chí Thọ đã phổ biến nghị quyết mới nhất của Bộ chính trị. Nghị quyết đã nhận định và đánh giá tình hình toàn chiến trường có hệ thống từ nghị quyết 21 đến nay, các diễn biến nổi bật của từng chiến trường, tình hình nước Mỹ và của thế giới bên ngoài có liên quan và quyết tâm giải phóng Miền Nam trước khi mùa mưa bắt đầu. Đồng chí nói : " Tình hình biến chuyển hết sức nhanh

chóng, thời cơ là vô cùng thuận lợi vì vậy kế hoạch 2 năm 1975-1976 của ta có thể và phải được thực hiện trong vòng mấy tháng. Bộ chính trị chỉ thị : " Lúc này thời gian là sức mạnh. Phải hành động thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng".

Sau đó hội nghị đã quyết định về cách làm việc và phân công rành mạch giữa các bộ phận :

Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ tư lệnh Miền vẫn chịu trách nhiệm như cũ, chỉ đạo và chỉ huy cuộc tổng tấn công và nổi dậy trong toàn B2 đặc biệt là chỉ đạo sát cuộc nổi dậy của quần chúng ở Sài Gòn.

Chiến dịch tiền công thành phố Sài Gòn mà sau này Bộ chính trị đặt tên là " chiến dịch Hồ Chí Minh " theo nguyện vọng chung, do đồng chí Văn Tiến Dũng làm tư lệnh. Bộ tư lệnh Miền trong lúc đó vẫn đảm nhận trách nhiệm B2 của mình. Có vài đồng chí tham gia vào chỉ huy chiến dịch. Như đồng chí Phạm Hùng với cương vị là chính ủy, tôi và đồng chí Lê Đức Anh, Phó tư lệnh.

Các cơ quan của Miền, tham mưu, chính trị, hậu cần đều phải làm 2 chức năng : một vẫn là những cơ quan giúp Bộ Tư lệnh Miền chỉ huy toàn B2 như từ trước, hai là thành cơ quan của Bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh được tăng cường các cán bộ và cơ sở của đoàn A.75 vào. Bộ tham mưu Miền phải chọn sẵn những cán bộ am hiểu tình hình và địa hình, địa phương, có kinh nghiệm chỉ huy chiến đấu của chủ lực nhiều năm ở B2, trực tiếp giúp đỡ các quân đoàn của Bộ sẽ vào tham gia chiến dịch còn bỏ ngõ nhiều trong một hoàn cảnh hết sức khẩn trương : vừa hành quân đến, có khi chưa đủ đã phải triển khai và chiến đấu ngay. Đồng chí Đinh Đức Thiện chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần cùng vào một lúc với đồng chí Dũng, đi thẳng đến cơ quan của Cục Hậu cần Miền, nhập thân vào với anh em, cùng lo đảm bảo mọi mặt vật chất kỹ thuật cho chiến dịch.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh, Phó bí thư Trung ương Cục, đặc biệt phụ trách công tác nổi dậy của quần chúng nhất là ở thành Sài Gòn. Đồng chí Võ Văn Kiệt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục thì chỉ đạo việc tiếp quản các cơ sở ở Sài Gòn cũng

như điều khiển kế hoạch và tổ chức quân quân thành phố. Với cương vị là đại diện Bộ chính trị, đồng chí Lê Đức Thọ tham gia ý kiến vào mọi mặt công tác của Trung ương Cục cũng như của chỉ huy chiến dịch.

Rừng Lộc Ninh đã nổi tiếng, giờ đây càng đi vào lịch sử, từng bừng nhộn nhịp suốt cả ngày, đêm. Dưới tàng cây là còn lại của nó xen thêm vào những lưới nguy trang khéo léo, cán hồ, chiến sĩ, xe gắn máy, đi lại từ nhà này qua lán trại nọ không lúc nào ngừng. Ban đêm ánh đèn điện được che chụp cẩn thận chiếu rọi từng khuôn mặt rạng rỡ, từng bản đồ chứa đựng bao bí mật, từng thiết bị máy móc nhiều loại, cũ cò, mới cò... làm tăng thêm vẻ huyền bí mà hiện đại, khẩn trương mà nghiêm ngặt của khu rừng thiêng vừa là Chỉ huy sở Miền, vừa là của Bộ chỉ huy chiến dịch. Từ cánh cây này qua cánh cây nọ, giấy điện thoại tỏa đi khắp phía. Và thoát lên trên vòm trời là những tín hiệu vô hình của những mặt điện đi, về mọi nẻo. Đồng chí Xuân Đào (1) phụ trách thông tin của Miền, vẫn thường than phiền tình trạng thiếu thôn kinh niên máy móc phương tiện, thiếu giấy cáp lán giấy trần, nhưng vẫn luôn tự hào về đội ngũ cán bộ và chiến sĩ của mình đã từng dũng cảm và xoay sở mọi cách, bảo đảm cho chỉ huy thông suốt của Miền đối với tất cả các quân khu, đơn vị và trong mọi chiến dịch của chủ lực B2 từ trước đến nay. Giờ đây Xuân Đào há hê vui sướng được thông tin của Bộ tăng cường, giúp đỡ mọi cần thiết trong thời kỳ mà công việc nhân lên gấp hai gấp ba nẩy.

Căn cứ vào nghị quyết và chỉ thị của Bộ chính trị, Hội nghị cũng đã nhận định rằng tình hình chiến trường vẫn tiếp tục diễn biến nhanh chóng. Căn cứ dự kiến đến lúc nào đó, có thể có những đợt biến ngay ở Sài Gòn, sào huyệt cuối cùng của địch. Vì vậy để chủ động trong mọi tình huống, ta phải có kế hoạch hành động lập tức khi thời cơ đến với lực lượng hiện có mà không đợi các quân đoàn của Bộ vào đến nơi. Trường hợp không có đợt biến, thì sẽ đợi cho lực lượng chủ lực ta được tập trung đầy đủ có ưu thế áp đảo quân địch để đánh đòn sấm sét bất ngờ

(1) Đại tá Nguyễn Xuân Đào (hiện là Trưởng Phòng Thông tin Quân khu 7).



Qua sông Saigon

chắc thắng loại trừ mọi sự chống cự dai dẳng, mọi đồ nát và phá hoại, đảm bảo an toàn cao cho một thành phố lớn nhất và đông dân cư nhất của ta. Hội nghị đã nhất trí thông qua phương án tấn công Sài Gòn bằng lực lượng hiện có của B2 mà Trung ương Cục đã thông qua, đang bắt đầu thực hiện và chúng tôi đã trình bày căn cứ.

Trong lúc B2 bắt đầu thực hiện việc chia cắt chiến lược và bao vây Sài Gòn theo kế hoạch nói trên thì Bộ chính trị và Quân ủy Trung ương kiên quyết tập trung toàn lực có thể có vào mặt trận Sài Gòn, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng. Theo mệnh lệnh khẩn cấp của trên và lửa nhiệt tình nung nấu trong tim, từng đoàn quân rầm rập tiến nhanh về Nam để kịp tham gia vào "ngày hội giải phóng dân tộc". Các quân đoàn sư đoàn từ đồng bằng sông Hồng, từ Quân khu 4, hành quân cơ giới ngày đêm chặt ních đường Trường Sơn. Các đơn vị chủ lực của Quân khu 5 và của B0, các binh khí kỹ thuật, đạn dược mà quân dân khu 5 vớt trong các kho gởi chi viện, tiến dọc theo ven biển Miền Trung, dưới sự chỉ huy của các đồng chí Lê Trọng Tấn, Lê Quang Hóa, Hoàng Minh Thảo, Nam Long do Quân ủy Trung ương chỉ định, vừa diệt địch vừa cấp hành quân tăng cường cho cánh phía Đông đánh vào Sài Gòn. Tiếp theo đó là các đoàn quân bổ sung từ Hà Nội từ Tây Bắc, Việt Bắc, từ các tỉnh miền Bắc xã hội chủ nghĩa gởi vào, sẵn sàng người trước ngã người sau thay thế cho dân tộc vươn lên đỉnh cao chói lọi. Cũng trong thời gian này, ở các tỉnh B2 đặc biệt là ở đồng bằng sông Cửu Long, thanh niên tập nập tòng quân, tham gia du kích, xây dựng đơn vị mới để có sức mạnh cùng đồng bào tấn công và nổi dậy giải phóng quê hương. Ở Sài Gòn 1 trung đoàn trở thành 2 trung đoàn Gia Định 1 và 2, ở các tỉnh Khu 8 và 9 như Bến Tre, Trà Vinh, Cần Thơ... huyện nào hầu như cũng có tiểu đoàn. Có tỉnh 5, 6 tiểu đoàn. Hàng vạn thanh niên về quân khu bổ sung cho chủ lực. Khí thế quân chúng sôi sục. Thật là hào hùng, cả nước hành quân, cả nước chiến đấu, cả nước đứng dậy. Ôi! Tổ quốc ta thiêng liêng dân tộc ta anh hùng biết mấy!

Trong thời gian này về phía địch chúng rất hoang mang

và đã bị thất bại lớn. Lực lượng quân đoàn 1 và 2 cơ bản bị tiêu diệt và tan rã. Nhưng chúng vẫn ngoan cố vội vàng tập hợp lại lực lượng, tổ chức lại phòng thủ vùng chiến thuật 3 và 4. Thiệu đã đề ra một chiến lược mới mà y đặt tên là: "nhệ ở đầu, nâng ở đáy" nghĩa là rút bỏ các vùng thuộc quân khu 1 và 2 còn lại để giữ Quân khu 3 và 4 theo như kế hoạch Gavin đề ra. Nếu trước đây Thiệu đã chú ý rút bỏ các vùng này một cách thận trọng thì ngày nay, y bám víu vào như một kế hoạch cứu tinh cho cái chết đang hấp hối của y. Nhưng thương hại thay, muộn quá rồi! Cả người Mỹ đến giờ phút này cũng vẫn còn chủ quan năng. Tiêu biểu nhất là Martin, Đại sứ Mỹ ở Saigon. "Martin trả lời thượng viện (Mỹ) rằng lực lượng Nam Việt Nam rút lui khỏi Tây Nguyên một cách có trật tự, mặc dù có những tin tức trái ngược lại. Và khi phó vụ trưởng vụ Việt Nam (thuộc Bộ ngoại giao Mỹ) phản đối sự lạc quan này thì Martin hứa là trong một năm nữa sẽ mời vợ chồng vụ phó này đi chơi Ban-mê-thuột một chuyến. Martin còn ra vẻ sốt ruột về tay chum của mình là AL Francis. Sau khi xem bức điện ám dạm từ Đà Nẵng gửi về, Martin nhận định bình luận đại khái nói là: "Chắc tuyên giáp trang của Francis lại hành anh ta lần nữa". Martin tin tưởng như vậy không phải chỉ vì không hiểu biết sự thật. Ông ta luôn luôn báo những người bị quan, hết người này đến người khác, ở Oa-sinh-ton rằng ông coi mặt nửa phía bắc của Nam Việt Nam cũng là nhẹ nợ vì về kinh tế nó không được lợi lãi bao nhiêu, chỉ tồn tại nguyên của chính phủ. Phần còn lại giàu hơn nhiều, nó tập trung hẳn thành một khối, có thể bảo vệ một cách có hiệu quả hơn". (1) Ngay các nhà phân tích CIA và Lầu năm góc cũng có quan điểm: "Tuy thừa nhận mất phần lớn Quân khu 1 và 2 là mất vĩnh viễn, họ vẫn lập luận rằng lực lượng chính phủ ở nơi khác trong nước đủ mạnh để tiếp tục giữ được phòng tuyến bắc Saigon suốt cho đến đầu mùa mưa vào tháng 5, sau thời gian đó cuộc tấn công của Bắc Việt Nam nhất định sẽ bị khó khăn về thời tiết

(1) Sách: "khoảng cách thời gian vừa phải" nhà xuất bản Random House, 1977 New York, phần II "chung cuộc".

và chính phủ sẽ có thời gian để chỉnh đốn và tập hợp lực lượng lại và có lẽ mở lại đàm phán từ một thế tương đối mạnh" (1).

Sáng ngày 25-3 một cuộc họp của cấp chớp bu Mỹ đã diễn ra tại Nhà trắng gồm cả Tổng thống Ford, Kissinger, Martin, Weyand, tham mưu trưởng lục quân và là cựu Tổng tư lệnh Mỹ ở Đông Dương để nhận định tình hình và bàn kế hoạch đối phó với chiến sự ở Việt Nam. Cuộc họp lúng túng với những tin tức trái ngược nhau nên phải cử tướng Weyand đi Saigon để đích thân đánh giá tình hình tại chỗ và bày mưu tính kế cho Thiệu chống trả cho có hiệu lực.

Ngày 28-3, Weyand và Martin cùng một phái đoàn quan trọng đã đến Saigon và lao ngay vào việc. "Ngay từ khi đặt chân đến Saigon, Weyand đã tập trung tâm lực vào một vài mục tiêu cơ bản. Ngoài công việc cụ thể là điều tra tình hình, ông tập trung nhiều vào việc xây dựng một chiến lược mới nhằm cứu vãn những người Miền Nam Việt Nam. Điều mấu chốt của kế hoạch này là sự thay đổi cơ cấu của chính Thiệu: "nhệ ở đầu, nâng ở đáy". Đầu tiên theo quan niệm này Thiệu hy vọng xây dựng một tuyến phòng thủ vùng ngoài cho Saigon kéo dài từ Tây Ninh ở hướng tây đến Nha Trang ở vùng bờ biển. Nhưng bây giờ với tình trạng cộng sản thâm nhập sâu vào vùng phía nam Quân khu 2, rõ ràng cần có một vài điểm điều chỉnh bổ sung. Weyand gợi ý như một cách lựa chọn, một tuyến phòng thủ mới sẽ được xây dựng chốt tại thị xã Phan Rang với Xuân Lộc làm căn cứ trung tâm và Tây Ninh là chốt phía tây. Vì Thiệu cũng chẳng có mấy phương án, ông ta chấp nhận ngay đề nghị này" (2) Weyand đã nhấn mạnh với Thiệu: "Phải giữ cho được Xuân Lộc, mất Xuân Lộc là mất Saigon".

"Như vậy là bước đầu tiên nhằm thực hiện kế hoạch phòng thủ mới, Thiệu cử tướng Toàn giữ Phan Rang (tướng Toàn là chỉ huy Quân đoàn III) và Toàn lại chỉ thị cho người bạn cũ của mình là tướng Nguyễn Vĩnh Nghi (cựu chỉ huy Quân khu IV

(1) Sách đã dẫn.

(2) Sách đã dẫn, phần III "sụp đổ".

bị cách chức mua thu trước vì tham nhũng) thành lập Tổng hành dinh vùng ngoài ở đó cùng với một bộ phận của Sư đoàn cơ động. Ông ta cũng triển khai một lữ đoàn thiết giáp và một vài đơn vị biệt động tới phía đông Quận khu III để tăng cường cho sư đoàn quân Nam Việt Nam tại thị trấn trọng yếu Xuân Lộc" (1).

Tuy xoay sở như vậy, kế ngoài có vẻ có thủ đoạn cùng nhưng trong thâm tâm cả Thiệu và Mỹ đều không tin có thể đứng vững.

Bằng chứng là trong ngày 2 và 3 tháng 4 Thiệu đã lên lút cho chó tài sản quý giá mà y đã cướp được của nhân dân ta qua Đài Loan và Canada để mưu sống một đời vương giả khi phải chạy trốn ra nước ngoài. Còn Mỹ thì cũng lo chuẩn bị trước cho kế hoạch phục thù về sau khi phải rút khỏi Việt Nam. "Từ lúc phái đoàn Weyand đến đây, Giôn-xơn (trùm CIA cơ sở Sài Gòn) đã xin được phép tuyển lựa một số "người ở lại" và thành lập tổ chức những người tị nạn Việt Nam ở Băng Cốc, coi đó như một chiếc cầu tung các mạng lưới điệp viên, hoạt động dài hạn vào Việt Nam. Đừng về quan điểm mà nói, điều đó tương đối đơn giản. CIA đã từng làm như vậy với các nhóm lưu vong ở Đông Âu trước năm về trước" (2).

Những người có lương tri trên toàn thế giới hãy qua sự tự thú này để hiểu rõ vấn đề tị nạn Việt Nam mà loa tuyên truyền Mỹ làm rùm beng lâu nay là thế nào. Đó thực chất là một khâu trong kế hoạch phục thù của Mỹ và bọn bành trướng Trung Quốc cầu kết với nhau sau thất bại cay đắng và nhục nhã ở Đông Dương. Và cũng qua đây để hiểu đầy đủ Băng Cốc, thực sự là một căn cứ hậu cần của Mỹ để đánh vào Đông Dương, nơi mua xương máu lính Thái Lan qua tham chiến trong cuộc chiến tranh vừa qua, và còn là căn cứ đào tạo và tung gián điệp vào Đông Dương thực hiện kế hoạch phục thù của đế quốc và bành trướng, là nơi xuất phát mọi mưu đồ phá hoại hòa bình ở Đông Nam Á sau chiến tranh.

(1) Sách đã dẫn.

(2) Sách đã dẫn ở trên của Frank Snepp, một cán bộ có cỡ của CIA ở Sài Gòn trong những năm chiến tranh.

Theo kế hoạch phóng thủ mới, ngoài các sư đoàn nguy số 25 ở Củ Chi tây bắc Sài Gòn, số 5 ở Lai Khê phía bắc, số 18 và Lữ 3 kỵ binh, 2 lữ thủy, quân lục chiến, 1 lữ dù ở phía đông, chúng gấp rút bổ sung xây dựng lại sư đoàn 22 bố trí ở Long An phía tây để nối liền với các sư đoàn 7, 9, 21 ở Đồng bằng. Ở vùng ven Sài Gòn chúng còn có một lữ dù, 3 liên đoàn biệt động quân và một số liên đoàn Bảo an trấn giữ. Trong nội đô chúng bố trí thành 3 liên khu phòng thủ do lực lượng cảnh sát dã chiến và phòng vệ dân sự rải khắp các quận, phường.

Để đưa phái đoàn Weyand về Mỹ một cách có ý nghĩa, ngày 1-4 ta giải phóng Quy Nhơn, Tuy Hòa, ngày 3-4 chiếm Cam Ranh, Nha Trang và sát Sài Gòn hơn về phía bắc chiếm Chợ Thành trên đường 13, ngày 4-4 giải phóng thị xã Đà Lạt. Một sự việc nổi bật nữa là sáng ngày 4-4 phái đoàn Weyand bay về Mỹ để báo cáo nhiệm vụ hoàn thành tại Nhà trắng thì Dinh Độc Lập của Thiệu bị oanh tạc bằng phi cơ sáng ngày 8-4. Đó là chiếc máy bay F-5E do Trung úy không quân Nguyễn Thành Trung lái, cất cánh từ sân bay Biên Hòa đã ném hai quả bom rất trúng đích vào Dinh lũy của Tổng thống Nguyễn quyền báo hiệu trước ngày sụp đổ sắp tới của chế độ tay sai. Trung là một thanh niên yêu nước, con một đồng chí ta ở Bến Tre, được tổ chức đưa vào hoạt động trong lực lượng không quân nguy tử lâu. Đã đến lúc ta cần Trung huấn luyện hướng dẫn cho các đồng chí lái của ta sử dụng các loại máy bay và bom đạn lấy được của địch để chuẩn bị cho giờ phút cần thiết. Sân bay Phước Bình thuộc tỉnh Phước Long đã được tổ chức và điều khiển cho chiếc F-5E hiện đại nhất của nguy hạ cảnh an toàn, nguyên vẹn. Nguyễn Thành Trung đã lập được thành tích, được khen thưởng xứng đáng, đã hoàn thành một nhiệm vụ vẻ vang lâu dài trong lòng địch và đã trở về bằng một chiến thắng. Đây là một trong những dụng nhan muôn hình muôn vẻ của người chiến sĩ quân giải phóng hoạt động khắp nơi nào, ở đó có người Việt Nam sống, trong những năm chống Mỹ cứu nước oanh liệt.

CHƯƠNG BẢY
TRẦN QUYẾT CHIẾN
CHIẾN LƯỢC QUYẾT ĐỊNH:
CHIẾN DỊCH HO-CHI-MINH LỊCH SỬ

Trong những ngày đầu tháng tư trở đi, sân khấu chính trị Sài Gòn hoạt động sôi nổi khẩn trương. Nhân dân thủ đô hạ bộ Thiệu đế có hòa bình theo yêu cầu của chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam. Weyand và Martin thì muốn vẫn giữ Thiệu tránh xáo trộn chính trị, nhưng mở rộng chính phủ có nhiều thành phần kể cả phe đối lập để có thể đàm phán với Mặt trận giải phóng hồng cứu vãn sự thất bại hoàn toàn của "Việt Nam cộng hòa". Cái gọi là "Thượng nghị viện" Miền Nam cũng ra nghị quyết, tuy biết rằng nghị quyết này không có giá trị gì cả, đổi thay đổi lãnh đạo đế "cứu vãn quốc gia"! Khiêm thì nịnh bợ Mỹ, hoàn toàn tán thành ý kiến của Mỹ, còn Cao Kỳ thì rù rú rở Cao Văn Viên, Lê Minh Đảo sư trưởng Sư 18 ở Xuân Lộc và một số khác làm đảo chính. Như ta đã biết mọi sự việc diễn ra ở Sài Gòn từ kế hoạch quân sự, kế hoạch "Phượng hoàng" giết người Việt Nam, chính sách đối nội, đối ngoại cho đến cả việc đánh lộn nhau giữa bảy tay sai đều phải do chủ Mỹ quyết định. Vì vậy Kỳ phải xin phép Mỹ, và Polgar trùm CIA ở Sài Gòn đã nghiêm khắc cấm không cho đảo chính. Thế là tướng không quân anh hùng róm Cao Kỳ đành nằm im ở nhà riêng của mình trong sân bay Tân Sơn Nhất chờ ngày chạy trốn. Tất nhiên là được Mỹ đỡ đầu, Thiệu vẫn

ngồi vưng. Y cho rằng Khiêm cùng phe với Kỳ nên liền truất Khiêm khỏi chức Thủ tướng và Bộ trưởng quốc phòng đưa tay chân là Nguyễn Bá Cẩn lên cầm đầu chính phủ gọi là đã cải tổ, mệnh danh "Chính phủ chiến đấu và đoàn kết dân tộc" và cho Trần Văn Đôn làm Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ quốc phòng. Thật là đánh chết, nết không chữa. Giở tận số của chúng đã sát đến nơi rồi, thế mà những tên tham quyền thế cố bám chắc lấy địa vị, còn những tên cơ hội thì vắn ra sức nịnh bợ chủ hoặc chời dạp để ngời lên. Thế những chúng cứ rêu rao nào "quốc gia" nào "dân tộc".

Đến lúc này Martin đã thấy rằng chỉ còn độc nhất giải pháp đàm phán là may ra cứu vãn được tình hình tranh thủ được thời gian cứu được hàng vạn người Mỹ và những tay sai đắc lực lâu nay, khỏi kẹt ở Sài Gòn.

Trong lúc Đại sứ Mỹ Martin cùng trùm CIA, Polgar kết hợp với các nhà ngoại giao, các nhà chính trị khác cố tìm mọi cách di dời một cuộc đàm phán nóng lòng mong đợi ấy thì phái đoàn của ta trong Ban liên hợp quân sự 2 bên ở trại David bỗng trở nên quan trọng hết sức. Thỉnh thoảng lại có những nhân vật Sài Gòn đến xin tiếp xúc, thăm dò về tình hình quân sự, về thái độ của chính phủ cách mạng lâm thời, về khả năng và điều kiện để nói chuyện, để tránh một cuộc tấn công thẳng vào Sài Gòn. Chuyện này cũng dễ hiểu thôi. Chính phái đoàn ta là những người duy nhất ở cái "Thủ đô" đang run sợ từng ngày này bình tĩnh tự tin như những người đã làm chủ thực sự, am hiểu tình hình chiến sự thực tế hơn ai hết và hiểu ý kiến rõ ràng của chính phủ cách mạng. Trong những ngày này chúng tôi vẫn liên lạc thường xuyên với phái đoàn chúng ta, và theo sự chỉ đạo thống nhất của Bộ Chính Trị, trả lời nhanh chóng các bức điện, hướng dẫn mọi ý tứ và hành động cho phù hợp với không khí ngoại giao cũng như diễn biến của chiến trường.

Cũng chính trong những ngày này, Nhà trắng hết sức sốt ruột, "mây ngáy qua kẻ" từ khi Weyand đi Sài Gòn, Nhà Trắng không dám bình luận trực tiếp về tình hình khủng hoảng ở Đông

Dương. Nhưng đến ngày 3-4, khi cuộc chiến đấu dữ dội xảy ra quanh Sài Gòn, Tổng thống Ford đã không giữ được im lặng nữa. Trong chuyến đi nghỉ ở Pam Xpring, Ford đã tuyên bố với các nhà báo, tỏ ý chèn trách Thiệu đã quá vội rút quân từ Tây Nguyên về và nói là việc di tản 6.000 người Mỹ khỏi Việt Nam, đang được xem xét tới. Để cấp đèn một trọng nhưng vẫn để từ nhĩ nhất, ông cũng nói rõ rằng theo ý ông hiểu về đạo luật quyền hạn chiến tranh, ông được quyền dùng sức mạnh để giúp di tản những người Mỹ đi khỏi bất cứ khu vực chiến tranh nào trên thế giới. (1).

"Những mạn xét của ông về vấn đề này không phải là một sự ngẫu nhiên. Vì thêm vào tình hình căng thẳng ở vùng quanh Sài Gòn, chính quyền còn phải đương đầu với tai họa xảy ra đến nơi ở Kampuchia. Thực tế tình hình quân sự của Phnom Penh trở nên nguy nan trong khoảng vài ngày qua. Nhà trắng cuối cùng đã quyết định tiến hành việc rút toàn bộ quân Mỹ ở đó" (2).

Thế là Dean, đại sứ Mỹ ở Phnom Penh ngày 12-4 đã cấp nạch có Mỹ bước lên máy bay, chuẩn trước Martin, trong khi Lôn-nôn tên đầu só nguy quyền Kampuchia thì nguy trang một chuyến công du ra nước ngoài để trốn qua Mỹ từ đầu tháng. Ngày 17-4 toàn bộ đất nước Kampuchia được lực lượng cách mạng của nhân dân Khmer anh hùng giải phóng. Thật là một sự hợp đồng đẹp đẽ giữa hai chiến trường gần bó với nhau từ lâu, trong thế chiến lược 3 nước Đông Dương dựa vào nhau mà tồn tại và xây dựng lớn mạnh, một thế chiến lược vững chắc

(1) Chủ thích của Frank Saepp;

(2) "Những ngày vừa qua, các luật gia của Nhà trắng đã chuẩn bị một bản rường trình để báo cáo với Ford về cuộc tranh luận luật pháp xung quanh đạo luật quyền hạn chiến tranh. Ngoài các vấn đề khác, họ chỉ ra rằng khi đạo luật được thảo luận trong ủy ban và ở hội trường quốc hội, ngay cả những người đề xướng ra nó cũng đồng ý có thể sử dụng vũ lực để cứu những người công dân Mỹ ở nước ngoài một cách khẩn cấp. Không có quyền hạn nào rõ hơn nên bây giờ Ford quyết định đóng điểm này để biện luận cho việc dùng lính thủy đánh bộ được tác trực trên tàu ngoài bờ biển Đông Dương".

(2) Sách đã dẫn của Frank Saepp, phần 3 - "sup' do".

không gì lay chuyển được như dãy Trường sơn và giòng sông Mekong hùng vĩ.

Trong lúc người Mỹ thực hiện "cuộc rút lui dai dẳng" bằng trực thăng ra khỏi Phnom Penh thì ở Sài Gòn cuộc di tản càng ngày càng tăng tốc độ. "Cho đến ngày 7-4 số lượng những máy bay vận tải Mỹ đến và rời sân bay Tân Sơn Nhất đã tăng vọt lên -- Gần một tá máy bay vận tải C-141 đi về trong một ngày cùng với số lượng ít hơn máy bay C-130 hạ cánh ban đêm để chuyển chở hàng hóa" (1).

"Ngay từ lúc bắt đầu, những chuyến chuyển chở đi về như con thoi đến căn cứ Clark chủ yếu là phục vụ cho nhân viên cơ quan DAO và gia đình của họ.

Những nhân viên không thiết yếu của sứ quán sẽ phải rời khỏi nước này bằng những máy bay thương mại để cho việc di tản được tiến hành nhanh chóng. Nhân viên Bộ ngoại giao đã liên hệ với hãng PAN AM vào ngày 7-4 và yêu cầu hãng này bổ sung thêm những chuyến bay đến Sài Gòn. Nhân viên hãng hàng không này không muốn nghe theo vì làm như vậy có nghĩa là họ phải tăng thêm tiền bảo hiểm cho những chuyến bay đến Đông Dương. Nhưng họ đã đồng ý cho mở thêm chỗ ngồi trong những máy bay 747 cho cuộc rút chạy của Sài Gòn" (2).

Còn tại Oa-sinh-Ton thì các nhà chức trách chớp bu đang cãi vã nhau về việc viện trợ khẩn cấp ngay cho Thiệu 722 triệu đô la coi như liệu thuốc hồi sinh trong chốc lát. Kíp Kissinger Bộ trưởng ngoại giao thì muốn viện trợ rồi đã còn Kíp Sile-Xinh-gio Bộ trưởng quốc phòng Mỹ thì phản đối vì theo ông Nam Việt Nam xem như đã thất thủ rồi.

Trong bối cảnh như vậy, cuộc bao vây chiến lược Sài Gòn bắt đầu thực hiện theo kế hoạch đã định. Ngày "N" ngày 9-4, những trận đánh cắt đường số 4 phía tây Sài Gòn và trận tấn công vào Xuân Lộc, cứ điểm then chốt số 1 trên tuyến phòng

(1) (2) Frank Snepp kể trong sách "không cách thời gian vừa phải" đã dẫn ở trên.

ngư sông còn cho Sài Gòn và vùng 3 chiến thuật, bắt đầu.

Ở phía Tây, trước đây kế hoạch dự kiến dùng lực lượng Đoàn 232 đánh chiếm thị trấn Mộc Hóa rồi theo đường 12, một đơn vị binh chủng hợp thành tiến về làm chủ con đường số 4 từ Cai Lậy lên Tân Hiệp phối hợp với Sư đoàn 8 Quân khu 8 tiêu diệt Sư đoàn 7 và 9 của ngụy. Nhưng vì tình hình tiến triển quá nhanh chóng, Bộ tư Lệnh Miền ngại rằng lực lượng ta không nhiều, dễ bị kẹt dài ngày tại Mộc Hóa nếu địch tập trung lực lượng cố giữ và cũng theo gợi ý của trên nên thay đổi kế hoạch. Trong lúc đang kềm giữ địch ở biên giới Kampuchia, Sư đoàn 5 với pháo mang vác đã cắt tốc băng đồng, vượt sông xuống cắt đường 4 trong khu vực Tân An -- Bến Lức. Ngày 9-4 Sư đoàn 5 tấn công vào thị trấn Thủ Thừa và thị xã Tân An không thành công vì Sư đoàn 7 và 22 của ngụy đã có phòng bị sẵn trong công sự kiên cố ra sức chống cự, còn sư đoàn ta thì chỉ có bộ binh và được chỉ viện yếu. Bộ chỉ huy đoàn 232 lệnh cho Sư đoàn chuyển ra đánh tiêu diệt quân địch phản ứng và quét hệ thống đồn bót của địch phía bắc đường số 4 tạo bàn đạp không chế đường này và cắt từng thời gian cần thiết. Trong một số ngày hoạt động tiếp theo sư đoàn đã đánh thiệt hại nặng 1 trung đoàn bộ binh của sư đoàn 7 ngụy và một trung đoàn thiết giáp, diệt 80 đồn bót lớn nhỏ, giải phóng một vùng rộng dọc bờ sông Vàm Cỏ Tây và Kinh Bo Bo ngay phía bắc đường 4, uy hiếp trực tiếp đường này. Lực lượng Quân khu 8 thì làm chủ từng thời gian đường 4 trên đoạn Tân Hiệp -- Cai Bè, tỉnh Mỹ Tho, còn lực lượng quân khu 9 tấn công đoạn Cai Vồn -- Ba Càng, tỉnh Vĩnh Long.

Về hướng Đông, đêm 9 rạng 10-4 Quân đoàn 4 gồm 2 sư đoàn 7,1 (341 cơ) và Sư đoàn 6 thiếu của Quân khu 7 tấn công Xuân Lộc, thị xã tỉnh Long Khánh. Cuộc tấn công đông mãnh đã chọc thủng tuyến phòng ngự thị xã bằng nhiều mũi, nhanh chóng phát triển vào trung tâm. Đến 7 giờ 40' ngày 10-4 ta đã cắm cờ trên Dinh Tỉnh trưởng và làm chủ một loạt các căn cứ vị trí khác như Ty cảnh sát, Khu cổ văn Mỹ, Khu tình báo CIA, khu Biệt động, nhà ga xe lửa ... Địch còn giữ được tiểu khu

hơn tập trung 2-trung đoàn của sư đoàn 18 cùng sở tàn quân của các tiểu đoàn Bao an, biệt động và thiết giáp cơ thủ và liên tục phản kích. Ngay trong ngày 10 địch đã dùng trực thăng đổ bộ 1 lữ đoàn dù xuống ven thị xã để chi viện gấp và giữ tinh thần cho sư đoàn 18. Cho đến ngày 15-4 chúng đã điều về đây thêm 2 lữ đoàn thủy quân lục chiến, 1 liên đoàn biệt động quân, 1 trung đoàn của sư đoàn 3, 8 tiểu đoàn pháo binh và 2 chiến đoàn xe tăng thiết giáp. Như vậy là chúng đã tập trung xữ dụng vào đây đến 50 % chủ lực, cỡ 60 % pháo, gần hết tăng thiết giáp của quân đoàn 3 và tương đương 1 sư đoàn lực lượng tổng trừ bị dù và thủy quân lục chiến chỉ trong vòng mấy ngày đầu chiến sự. Chúng cũng xữ dụng không quân với mật độ cao chi viện trực tiếp cho các mũi phản kích của bộ binh và thiết giáp của chúng đồng thời oanh tạc những nơi ta đã chiếm, đánh vào đội hình quân ta, cũng như tuyên tiếp tế, phía sau của ta. Chúng đã dùng 2 loại bom có uy lực mạnh nhất, loại " Daisy Cutler " và " CBU " (1) là loại dùng để phá rừng dọn bãi cho trực thăng và sát thương hàng loạt mà quân đội Mỹ đã từng dùng nhiều năm rồi ở Việt Nam và khi rút về Mỹ theo hiệp định Paris qui định thì lên lút để lại vũ khí các loại bom nói trên cho không quân ngụy /ử dụng (sau ngày giải phóng ta còn chiếm được một kho bom CBU và nay đang triển lãm ở nhà trưng bày tội ác Mỹ -- ngụy ở đường Võ Văn Tần, thành phố Hồ Chí Minh) Từ 1973 đến nay đây là lần đầu máy bay ngụy mang bom này

1) Lời chú thích về 2 loại bom này của sĩ quan cao cấp CIA Mỹ Frank Sneyd trong sách " khoảng cách thời gian vừa phải " như sau : " Daisy Cutler là loại bom dùng để phá các cây trong rừng làm bãi đậu cho máy bay lên thẳng. Bom này nổ trên không ở địa điểm mục tiêu, dọn sạch một khoảng đất rộng tới một trăm thước vuông. Còn CBU là loại khủng khiếp hơn, nổ ở độ cao đã định trước, tạo ra một đám mây lỏng có đường kính đến 100 mét và dày đến hơn 2 mét. Gặp lửa, đám mây này tỏa ra một nhiệt lượng lớn và áp lực mạnh, thốc xuống mặt đất nặng tới hàng tấn trên một cen-ti-mét vuông, có thể phá tan mọi thứ. Con người đều có thoát vòm lửa này, cũng vẫn bị chết ngay sau tiếng nổ của trái bom, tạo ra một khoảng chân không lớn. Trong khu vũ khí của Mỹ, bom CBU là một trong các loại sát thương tàn ác nhất người vũ khí hạt nhân ".

trừ xuống mục tiêu. Có thể nói là quân ngụy đã dùng đến mọi thứ có thể có, mọi sức mạnh có thể tập hợp được để cố giữ cho được Xuân Lộc. Phái chúng chúng rất sợ câu nói quái gở của quan thầy Weyand của chúng khi vạch ra kế hoạch phòng thủ cuối cùng : " mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn ". Không những ngụy cố đem hết sức lực vào để giữ cho được Xuân Lộc, điểm trung tâm then chốt cho tuyến phòng ngự chiến lược cuối cùng, mà còn mong đánh được một thắng lợi tâm lý và chính trị lớn ở thời điểm nguy nan này. Thời kỳ ấy báo chí ngụy và ngoại quốc tuyên truyền rùm beng về khả năng chiến đấu của quân ngụy đã hồi phục, rằng quân ngụy chưa đến nỗi nào, vẫn còn đủ mạnh để giữ vững cho chế độ v.v.... Hãng UPI của Mỹ ngày 12-4 tưởng đã chắc ăn, liền nêu là ngụy chọn Xuân Lộc " làm một nơi thí nghiệm khả năng chiến đấu của quân nam Việt Nam ". Có lẽ cũng đúng một phần, kết quả trận Xuân Lộc sẽ quyết định số phận của ngụy quân, ngụy quyền. Lúc này Thiệu rất cần một chiến thắng như vậy để kêu gọi Mỹ tin tưởng và viện trợ tối đa cho y, để ra sức giúp đỡ xây dựng lại quân ngụy và củng cố công cố lại tinh thần sĩ quan và binh lính chúng, chủ yếu là giữ vững địa vị của Thiệu đang bị lung lay dể dôi. Mỹ thì mong ngụy trụ lại được 1 thời gian để có cái gì còn lại mà trả giá trong một cuộc đàm phán nếu có.

Tại Sở chỉ huy của Miền, chúng tôi chăm chú theo dõi từng diễn biến của trận đánh. Các báo cáo ngày 9, 10 có nhiều phần khởi. Các mũi tiến triển tốt, ta chiếm được nhiều mục tiêu. Nhưng vào cuối ngày 10 trở đi tình hình trở nên căng thẳng. Địch phản kích điên cuồng tuy chúng bị thiệt hại nặng. Máy bay địch đánh phá ác liệt có tính chất hủy diệt các mục tiêu chúng đã bị mất. Quân đoàn đã kêu thiếu đạn các loại nhất là sư đoàn 1 và 6. Sư đoàn 7 thì thiếu quân số vì đã chiến đấu liên tục trên đường 20 cho đến nay. Rồi báo cáo từng vị trí ta chiếm được phải bỏ lần lượt. Có vị trí thay đổi chủ vài lần. Số thương vong của sư đoàn 1 cao hơn các đơn vị khác vì kinh nghiệm chiến đấu chưa nhiều ở chiến trường ác liệt. Tình hình rất gay go.

Các đồng chí Phạm Hùng, Văn Tiền Đông và cá anh Lê Đức

Thợ rất lo lắng khi thấy địch ngày càng tập trung thêm lực lượng và ta có vẻ chững lại, chiếm mục tiêu không nhanh gọn, hoặc bị đẩy lùi. Trận đánh quả ác liệt e rằng các đơn vị ta bị thương vong nặng trong thời điểm này không lợi. Vì vậy các anh gợi ý có thể cho anh em rút ra khỏi thị xã và đánh diệt quân địch bên ngoài, tập trung diệt từng bộ phận. Tôi đề nghị cho tôi đến tận nơi, nắm rõ tình hình cụ thể tại chỗ và cùng anh em nghiên cứu cách đánh thắng lợi. Các anh đều đồng ý.

Thế là chiều ngày 11-4 tôi lên đường đến thành chỉ huy sở của Quân đoàn 4. Xe chúng tôi vượt sông Đổng Nai bằng phà tại bến Tà Lai và ra gặp đường 20 ở Phương Lâm. Chỉ huy sở Quân đoàn đóng trên bờ sông Là Ngà, địa danh này đã đi vào lịch sử với trận thắng lớn Là Ngà hồi 9 năm chồng Pháp. Trận đánh hồi ấy do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ và đồng chí Bùi Cát Vũ chỉ huy. Bây giờ đồng chí Vũ lại là Phó tư lệnh quân đoàn 4, khi gặp đồng chí trên bờ sông Là Ngà tôi vui vẻ nhắc đồng chí hãy cố gắng làm nên chiến công Là Ngà một lần nữa. Thực tình tôi tin tưởng như vậy.

Sau khi nghe báo cáo kỹ tình hình diễn biến trận đánh, quan sát thực địa trên một số hướng, theo dõi hoạt động không quân và pháo binh địch, kiểm điểm lại tình hình quân địch và nắm chắc lại thực lực của ta, ngày 13-4 chúng tôi bàn quyết tâm mới. Lần này đoàn quân được tăng cường thêm trung đoàn 95B vừa mới từ ngoài vào, 1 đại đội xe tăng, 1 sở pháo và cao xạ, đồng thời đã gấp rút bổ sung quân số, đạn dược nên sức chiến đấu vẫn còn tốt. Quân địch hiện đang ra sức phản kích cố chiếm lại các vị trí đã mất hòng khôi phục lại toàn bộ thị xã Xuân Lộc, mật độ pháo cao và hoạt động không quân chúng rất lớn.

Đồng chí Hoàng Nghĩa Khánh, Tham mưu trưởng Quân đoàn phân tích gọn tình hình rồi đề nghị:

- Bỏ Long Khánh, toàn bộ lực lượng ta vòng qua diệt Trảng Bom rồi đánh chiếm luôn Biên Hòa.
- Đồng chí Hoàng Cầm, Tư lệnh Quân đoàn có ý kiến khác:
- Tiêu diệt Trung đoàn 52 ngay ở ngã 3 Dầu Giây và Núi

Thị. Sau đó đánh chiếm Xuân Lộc. Đánh Biên Hòa là khi hợp đồng chung với các hướng.

- Nhiều ý kiến đồng ý như đồng chí Hoàng Cầm, chỉ đề nghị xử dụng lực lượng có khác nhau.

Sau khi nghe tất cả ý kiến, tôi đã phân tách một số điểm và kết luận dứt khoát:

Xuân Lộc là điểm then chốt hết sức quan trọng trong tuyến phòng ngự của địch nên chúng đã tập trung nhiều lực lượng cố giữ. Hiện nay lực lượng chúng đã chiếm ưu thế so với ta. Ta cũng không còn giữ được yếu tố bất ngờ. Vì vậy tiếp tục đánh vào Xuân Lộc là không lợi.

Ta có được con đường 20 cho đến Túc Trưng là rất có thể. Địch từ Túc Trưng đến ngã 3 Dầu Giây (ngã 3 đường 20 và đường số 1) không mạnh. Ta phải tận dụng lợi thế này của đường 20 và sơ hở này của địch ở khu vực quanh Dầu Giây.

Nếu ta chiếm ngã 3 Dầu Giây và giữ vững luôn -- điều này ta làm được, vì địch ở đây yếu và bị bất ngờ -- thì Xuân Lộc tự nhiên mất hết tác dụng của một cứ điểm then chốt, vì nó nằm ngoài tuyến phòng thủ rồi. Còn Biên Hòa thì lập tức bị uy hiếp.

Khi ta chiếm giữ Dầu Giây rồi thì địch ở Xuân Lộc sẽ bối rối hỗn loạn vì bị cắt đứt với hậu phương, bị bao vây cô lập. Quân đoàn 3 sẽ hoảng sợ vì kẹt lực lượng lớn bên ngoài tuyến -- bối trong tuyến yếu. Vậy chúng sẽ có 2 hành động. Một là tập trung sức đánh vào Dầu Giây từ 2 phía Xuân Lộc và Trảng Bom. Hai là rút chạy khỏi Xuân Lộc về Bà Rịa Biên Hòa. Vì vậy ta không được để lơ lửng dờ dẫm với lực lượng địch ở Xuân Lộc mà phải kèm kỹ và diệt khi chúng phản kích hay rối loạn rút chạy.

Căn cứ vào những phân tách ấy, quyết định:

- Trước tiên dùng 1 sư đoàn diệt Trung đoàn 52 ở Dầu Giây và núi Thị, một cao điểm không chệ ở đây, giải phóng rộng và chốt giữ cho được ngã 3 Dầu Giây, một điểm trở thành trọng yếu cho ta cũng như cho địch. Chặn và diệt cho được quân địch từ Trảng Bom ra phản kích.
- Lực lượng mạnh của Quân đoàn kèm chặt và diệt từng

bộ phận địch ở Xuân Lộc chủ yếu là hướng giữa Xuân Lộc và ngã 3 Dầu Giây để hỗ trợ cho chốt Dầu Giây.

- Cho 1 lực lượng phục kích ở đường số 2 sẵn sàng khóa đường diệt địch rút chạy theo đường độc nhất này về Bà Rịa.
- Bỏ trí hợp lý hỏa lực phòng không để đánh có kết quả máy bay địch, đồng thời trận địa pháo Hiền Liêm cùng với đoàn 113 không chệch cho có hiệu lực sân bay Biên Hòa. Chính từ đây máy bay địch trang bị bom có uy lực mạnh để cắt cánh đánh ta.

Tất cả mọi người đều nhất trí với phương án tác chiến này và khẩn trương chuẩn bị thực hiện theo quyết tâm cụ thể của quân đoàn.

Tôi chuyển qua bàn với Quân đoàn và Quân khu 7 về phương hướng tác chiến sau khi giải quyết xong Xuân Lộc: hành động của hướng đông đánh vào Sài Gòn khi có lệnh thông nhất. Khi chúng tôi bàn vấn đề này, chưa tính đến lực lượng của ta do đồng chí Tân chỉ huy đang tiến vào theo ven biển miền Trung. Chúng tôi vẫn theo kế hoạch tấn công Sài Gòn với lực lượng bản thân B2 hiện có.

Tôi phân tách căn cứ: Thị xã Biên Hòa kết hợp với sân bay và chỉ huy sở quân đoàn 3 nguy cơ nhiều kiên trúc và công sự phức tạp. Địch sẽ dựa vào đây ra sức kháng cự ngăn chặn ta tiến về Sài Gòn. Xuân Lộc mất rồi thì Biên Hòa là điểm quan trọng nhất ở hướng này. Đánh vào đây là ta đánh vào nơi cứng nhất trên tuyến ngăn chặn của địch, sẽ không lợi và chậm. Hướng địch yếu và cũng là bất ngờ là theo đường 15 cấp sườn khu kho Long Bình lên gặp xa lộ Sài Gòn — Biên Hòa, và theo xa lộ thành thắng ấy mà nhanh chóng về chiếm mục tiêu chủ yếu là Dinh Độc Lập. Đánh theo hướng này, ta hành quân cơ giới có xe tăng dẫn đầu sẽ tiến triển rất nhanh và được chi viện tức khi ta đặt được trận địa pháo 130 ly tại Nhơn Trạch. Trong lúc đó cho một bộ phận lực lượng kèm chân địch tại Biên Hòa rồi về giải quyết về sau.

Mọi người đều nhất trí với các phân tách trên đây. Tôi bàn luôn với các đồng chí về kế hoạch và quyết tâm: sư đoàn 6 của quân khu 7 quen thao địa phương được tăng cường pháo và xe tăng bí mật hành quân, bất ngờ giải phóng 1 đoạn trên đường 15, chọc qua tỉnh lộ 19 chạy quanh lòng chảo Nhơn Trạch, nhanh chóng giải phóng Nhơn Trạch, đặt cho được trận địa pháo 130 ly tại đây. Từ trận địa pháo này, trước khi có lệnh thông nhất tấn công vào Sài Gòn thì bắn không chệch sân bay Tân Sơn Nhất. Khi các hướng tiến vào nội đô thì không được bắn vào các mục tiêu trong nội thành nữa mà chỉ viện đặc lực cho cánh quân phía đông.

Để hợp đồng ở hướng này, dùng Đoàn 10 đặc công khóa chặt sông Lòng Tàu không để bất cứ sự lưu thông ra vào nào được tiến hành và một bộ phận lực lượng vượt sông Đồng Nai kết hợp với địa phương vào giải phóng quận 9 Sài Gòn.

Sư đoàn 1 có trách nhiệm kèm giữ và diệt địch ở Biên Hòa, giữ sườn phải cho quân đoàn.

Lực lượng chủ yếu của quân đoàn, sư đoàn 7, có trung đoàn 95 B làm dự bị vòng qua Biên Hòa tiến lên đường 15 rồi theo xa lộ đánh thẳng về Sài Gòn chiếm cho được Dinh Độc Lập là mục tiêu chính của quân đoàn.

Các đồng chí trong Quân đoàn đều tán thành và phân khởi tin tưởng vào thắng lợi. Các đồng chí Lê Văn Ngọc tư lệnh quân khu 7 và Đặng Ngọc Sĩ phó tư lệnh kiêm sư trưởng sư 6 hăng hái nhận cả nhiệm vụ diệt trung đoàn 52 chiếm và chốt ngã 3 Dầu Giây trước mắt và sau này chiếm Nhơn Trạch, đặt trận địa pháo 130 ly quan trọng không chệch sân bay Tân Sơn Nhất và chi viện cho quân đoàn tiến về Sài Gòn.

Chúng tôi chia tay nhau trong niềm tin chiến thắng. Đoàn tôi gấp rút trở về trong lúc các đồng chí thì người nào việc ấy khẩn trương triển khai trận tác chiến có giá trị lớn lao này. Trong lúc đó quân nguy hù vào Xuân Lộc, cô xây dựng một chiến thắng Xuân Lộc “nổi tiếng thế giới” không hề biết rằng chúng lại sắp thành bầy “chuột mắc bẫy”.

Trong những ngày giữa tháng 4 này, mọi người chúng tôi đều sờ ruột theo dõi từng bước hành quân của các Quân đoàn 3, quân đoàn 1, các đơn vị binh chủng vào tham gia chiến dịch giải phóng Sài Gòn. Các đoàn cán bộ được phái đi hướng dẫn các hướng. Mỗi đơn vị có đường hành quân khác nhau, ngày lên đường khác nhau. Quân đoàn 1 xuất phát từ bờ sông Hồng. Quân đoàn 3 thì có sư đoàn từ Tây Nguyên lại có sư đoàn từ ven biển quật lên theo đường 11 đi Đà Lạt rồi theo đường 20 vào. Còn quân đoàn 2 và sư đoàn 3 của quân khu 5 thì vừa hành quân vừa tác chiến dọc ven biển. Có đơn vị vào tới thì đạn được chưa tới, có xe tăng đến nơi nhưng xăng dầu hết, đạn pháo chỉ còn 1, 2 viên, cần phải bổ sung chân chính. Cán bộ tham mưu và hậu cần vui đùa với công việc. Mọi người làm việc gấp mảy lần ngày thường, không kể ngày hay đêm. Tinh thần phơi phới, sức lực như được tăng lên bội phần, công việc được giải quyết sáng suốt và nhanh chóng.

Trừ cảnh quan ven biển, mỗi quân đoàn đều có đoàn cán bộ phái đi trước do đồng chí Tư lệnh quân đoàn cầm đầu đến chỉ huy sở chiến dịch nhận nhiệm vụ. Đoàn phái đi nghiên cứu trước nơi tập kết quân, tuyên xuất phát tấn công của đơn vị mình phải chiếm lĩnh, đơn vị địch mà mình phải diệt, tun hiệu đường tiến quân, địa hình, mục tiêu chủ yếu mà đơn vị phụ trách. Rồi lại tổ chức họp đồng giữa các hướng, các cánh, giữa các binh chủng, giữa chủ lực và địa phương v.v... Các cán bộ tham mưu của Miền do đồng chí Đồng Văn Công chỉ huy và phân phối cùng với đoàn A.75 do đồng chí Lê Ngọc Hiến điều khiển đã trao đổi mọi chi tiết của kế hoạch tác chiến, trả lời mọi câu hỏi cho các đoàn một cách cặn kẽ. Đồng chí Trần Văn Danh tổ chức họp đồng giữa các quân đoàn, các hướng với các cánh đặc công biệt động, bàn giao cho từng quân đoàn, từng sư đoàn thực sâu, cặn bộ và đơn vị đặc công, biệt động hướng dẫn đường tấn công, mục tiêu phải tấn công. Mọi người đều cố làm hết sức mình, đóng góp tài cả những gì hiểu biết của mình để góp phần vào thắng lợi.

Do tình hình cần thiết, do các quân đoàn đã lần lượt vào

chiến trường nên Trung ương Cục và Bộ chỉ huy chiến dịch có anh Sáu Thọ tham gia đã quyết định nên chờ các quân đoàn vào đủ để ta có ưu thế tuyệt đối hơn địch, đánh trận chắc thắng và nhanh mạnh vào hàng ở cuối cùng của Mỹ ngụy, giữ vẹn toàn cho thành phố. Quyết định này được Bộ chính trị đồng ý.

Chúng tôi lo hoàn chỉnh lại kế hoạch chiến dịch. Trên cơ sở của kế hoạch đánh vào Sài Gòn với lực lượng bản thân mà Bộ tư lệnh B2 đã vạch, được Trung ương Cục thông qua và các anh Văn Tiên Dũng, và Lê Đức Thọ đã xem xét đồng ý trước đây; trên cơ sở các lực lượng đã triển khai sẵn ở các hướng, tránh những điều động xáo trộn không cần thiết mất thì giờ; với tinh thần là lực lượng B2 quen thạo chiến trường phải đảm nhận các hướng mà địa hình phức tạp và có nhiều khó khăn; Cần phải đánh những hướng gần nhất cho lực lượng từ xa đến kịp thì giờ triển khai. Kế hoạch đã điều chỉnh bố trí và phân công các lực lượng như sau:

Hướng tây Bắc xuất phát từ Củ Chi, Bến Cát đánh vào sư đoàn 25 ngụy, theo trục đường số 1 là chính, chiếm mục tiêu chủ yếu là sân bay Tân Sơn Nhất do Quân đoàn 3 đảm nhiệm. Trước đây dự định sư đoàn 9, trung đoàn 16 và 271 B chịu trách nhiệm đánh hướng này thì nay các đơn vị này chuyển qua tăng cường cho đoàn 232.

Đoàn 232 như kế hoạch cũ đánh theo hướng tây, lấy trục đường 10 làm chính và mục tiêu cần chiếm là biệt khu thủ đô -- Trung đoàn 271 B chuyển xuống hướng Nam.

Hướng nam vẫn là Trung đoàn 88 và trung đoàn 24 nay được tăng cường trung đoàn 271 B, do Quân khu 8 chịu trách nhiệm tổ chức và Quân khu chỉ định Bộ chỉ huy hướng này là đồng chí Ba Thắng tức thiếu tướng Võ Văn Thanh làm tư lệnh, đồng chí Tư Thân tức thiếu tướng Huỳnh Văn Mên làm phó tư lệnh và đồng chí Chấn Phẩm, thượng vụ khu ủy Khu 8 làm chính ủy. Từ Long An lại được tăng cường đồng chí Tư Chiêu tỉnh đội trưởng, làm chỉ huy phó cho cánh. Trục đường chính của hướng này là đường số 5 từ Cần Giuộc tiến lên và mục tiêu chủ yếu là Tổng Nha cảnh sát.

Đồng chí Lê Đức Anh Phó tư lệnh Miền và là phó chỉ huy Bộ chỉ huy chiến dịch và đồng chí Lê Văn Tường, phó chính ủy Miền được chỉ định trực tiếp chỉ huy thống nhất cả hướng tây và nam.

Hướng Bắc đánh vào sư đoàn 5 và theo trục đường 13 đánh chiếm Bộ tổng tham mưu nguy do Quân đoàn 1 đảm nhiệm — Trung đoàn Gia Định phụ trách ở vùng ven hướng này.

Hướng đông trước chỉ Quân đoàn 4 chịu trách nhiệm nay được tăng thêm quân đoàn 2 thiếu và sư đoàn 3 Quân khu 5. Đồng chí Lê Trọng Tấn phó chỉ huy Bộ chỉ huy chiến dịch được chỉ định trực tiếp chỉ huy cả 2 quân đoàn và hạ quyết tâm cụ thể lại cho hướng này.

Như vậy là cả 5 hướng đều được tăng cường lực lượng rất mạnh cả bộ binh và các binh chủng, trừ công binh thiếu nhiều về đơn vị và phương tiện, đặc biệt là phương tiện vượt sông. Riêng cả hướng đông, tây và nam được tăng cường chỉ huy mạnh vì gồm nhiều lực lượng và có nhiều phức tạp.

Chỉ huy sở tiền phương của chiến dịch nằm trên khu vực Ván Tằm tây nam Chợ Thành, bắc Bến Cát, ngay sau đội hình Quân đoàn 3 mà Bộ tham mưu Miền đã bố trí trước.

Ngày 18-4 đồng chí Sáu Thọ, đại diện Bộ chính Trị đã cùng Bộ chỉ huy chiến dịch duyệt lại lần cuối cùng quyết tâm chiến dịch — Tất cả đều nhất trí cao là thực hiện đúng phương châm của Bộ chính trị và Quân ủy Trung ương đề ra là “Thần tốc — Táo bạo — bất ngờ — chắc thắng”. Với riêng chủ lực, ưu thế của ta đã gấp ba lần so với địch về số lượng và gấp nhiều lần về chất lượng. Ta phải bố trí có lực lượng tiêu diệt quân địch phòng thủ bên ngoài đồng thời cùng lúc có lực lượng mạnh thực thắng nhanh vào mục tiêu chủ yếu bên trong. Phải đánh nhanh, mạnh từ ngoài vào kết hợp chặt với tấn công và nổi dậy từ bên trong để địch không kịp trở tay, không kịp phá hoại, bỏ đội kết hợp với lực lượng cách mạng quần chúng nổi dậy chiếm lĩnh ngay mọi cơ sở mọi phố phường trong toàn thành trong một thời gian ngắn nhất. Đây là nội dung và ý nghĩa của thần

tốc. Quyết tâm quy định 5 cánh quân phải hợp đồng chiến đấu chặt chẽ, 5 mục tiêu chủ yếu phân chia cho 5 cánh phải được chiếm gần như cùng một thời gian nhưng lấy mục tiêu Dinh Độc lập làm mục tiêu trung tâm cuối cùng, cánh nào đã chiếm xong, mục tiêu chủ yếu của mình rồi thì phải tiến ngay về Dinh Độc lập. Nếu chưa có lực lượng nào chiếm thì phải đánh chiếm và treo cờ chiến thắng của ta lên, nếu đã có lực lượng ta chiếm rồi thì lui ngay về giải tỏa công của mình.

Ngày N tấn công vào Sài Gòn chủ yếu dựa vào việc Quân đoàn 3 và Quân đoàn 1 đã đến nơi phân lớn chưa. Trước đây trong điện số 07, anh Ba đã chỉ đạo : “Tôi đã bàn với anh Văn, nhận thấy cần chuẩn bị thêm mấy ngày nữa, đến khi phân lớn lực lượng của Quân đoàn 3 và Quân đoàn 1 (cả bộ binh và binh khí kỹ thuật) đến nơi sẽ bắt đầu cuộc tấn công lớn, chưa nên làm ngay bây giờ” (1). Căn cứ vào chỉ đạo này chúng tôi một mặt theo dõi từng giờ, từng ngày, cuộc hành quân của từng đơn vị thuộc các quân đoàn. Nhất là quân đoàn 1 đường hành quân xa nhất. Mặt khác chúng tôi đã phải từng đoàn cán bộ tham mưu hậu cần, túc trực ở các nơi tập kết để giúp các quân đoàn kiểm điểm thực lực, chấn chỉnh tổ chức, bổ sung đạn dược, hậu cần. Công binh Miền phải chuẩn bị sẵn các ngầm Bến Bàu qua Sông Bé ở tây bắc Tân Uyên cho Quân đoàn 1, đảm bảo qua cầu Nha Bích đã bị sập và sông Sài Gòn cho Quân đoàn 3 ... Thật là chạy đua không kịp với thời gian. Tình hình chung thúc dẩy, cấp trên cũng thúc dẩy. Ngày 22-4 anh Ba đã điện có đoạn :

“Thời cơ quân sự và chính trị để mở cuộc tiến công vào Sài Gòn đã chín muồi. Ta cần tranh thủ từng ngày kịp thời phát động tấn công địch trên các hướng không để chậm. Nếu để chậm thì không có lợi cả về chính trị và quân sự. Kịp thời hành động lúc này là bảo đảm chắc chắn nhất để đánh thắng lợi hoàn toàn.

“Các anh ra chỉ thị ngay cho các hướng hành động kịp thời, chú trọng kết hợp tấn công quân sự và nổi dậy của quần chúng,

1) Tư liệu Ban tổng kết chiến tranh B2 thuộc Bộ Quốc phòng

sự hợp đồng giữa các hướng cũng như giữa tiền công và nổi dậy sẽ thực hiện trong quá trình hành động.

“ Năm vững thời cơ lớn, chúng ta nhất định giành toàn thắng ” (1).

Đó là lúc mà toàn bộ quân địch đã bị tiêu diệt, tan rã và rút chạy khỏi Xuân Lộc và Thiệu đã buộc phải từ chức Tổng thống ngụy quyền.

Đêm 13 rạng ngày 14-4, theo quyết tâm mới của quân đoàn 4, sư đoàn 6 đã tiêu diệt gọn một tiểu đoàn của trung đoàn 52 thuộc sư đoàn 18 và một chi đoàn thiết giáp, giải phóng ngã 3 Dầu Giây. Tiếp theo hôm sau đã chiếm núi Thi, chiếm Túc Trưng, Kiềm Tân những điểm cuối cùng trên đường 20, diệt nốt toàn bộ trung đoàn 52. Sư đoàn 6 chuyển qua bố trí phòng thủ vững chắc khu vực quan trọng này và đánh diệt quân địch phản kích liên tục từ Trảng Bom ra. Các sư đoàn 7 và 1 của quân đoàn 4 cũng lần lượt tiêu diệt từng bộ phận của lực lượng địch ở Xuân Lộc thuộc các trung đoàn 48, lữ dự và thiết giáp.

Không chiếm lại nổi ngã 3 Dầu Giây lại mất toàn bộ đường 20, Biên Hòa trở thành điểm neo tiêu mà là không, còn mấy lực lượng để phòng giữ. Ngày 18-4 Quân đoàn 3 ngụy đã phải dùng trực thăng bốc một số lực lượng từ Xuân Lộc về Biên Hòa — Trảng Bom để củng cố tuyến phòng thủ mới và ngày 20-4 thì tàn quân còn lại rút chạy khỏi Xuân Lộc theo đường số 2 qua Bà Rịa về Biên Hòa. Ta chỉ tiêu diệt một bộ phận của quân rút chạy vì đơn vị của ta do Bộ chỉ huy quân sự Bà Rịa chịu trách nhiệm, khóa đường 2 đã sợ hãi không kịp chặn lại từ đầu.

Frank Snepp trong sách đã dẫn kể lại :

“ ... Rạng ngày 21 các tuyến phòng thủ cuối cùng của chính phủ tại Xuân Lộc sụp đổ. Bốn tiểu đoàn còn sống sót của sư đoàn 18 quân đội Việt Nam cộng hòa với viên tư lệnh, tướng Đào, được kéo chạy khỏi thành phố đổ nát bằng máy bay lên thắng ”.

(1) Tư liệu Ban tổng kết chiến tranh B2 thuộc Bộ quốc phòng.

Cùng ngày 21 buổi trưa Thiệu triệu tập cựu thủ tướng Khiêm và phó tổng thống Hương đến văn phòng và buồn rầu nói với họ là ông ta từ chức. Thiệu nói :

“ Vì tình hình quân sự, ông ta diễn tả là “ tuyệt vọng ” (Khiêm và Hương đồng ý) mà ông ta cứ tiếp tục tại chức thì không có mục đích gì cả và việc này chỉ cản trở một giải pháp mà thôi ” (1).

Chiều rồi hôm đó Thiệu tuyên bố từ chức và giao quyền cho phó tổng thống Hương. “ Trong lễ tuyên thệ nhậm chức của mình, Trần Văn Hương 71 tuổi, bệnh thấp khớp và gần bị mù, đã hứa sẽ giữ vững cho đến khi “ quân đội chèo hết hoặc đất nước bị mất ”.

Các nhà thông thái ở tòa Đại sứ Mỹ cười khẩy các tuyên bố cứng rắn này : Họ cho là “ đây chỉ là cá vù lập miệng Kỳ và cánh hữu để giữ họ đứng có nháy vào ... ” (2).

“ Vài tháng sau ông ta (Thiệu) đã nói với một người bạn ở Đại Loan rằng : “ Vâng, việc quyết định thời gian của tôi vừa đúng. Tôi đã đợi con bệnh cho đến khi anh ta liệt giường. Không ai có thể vượt tôi trong các việc tôi đã làm cho đất nước mình ” (3).

Đúng là khẩu khí và tư tưởng của một Tổng thống Ngụy quyền.

Trong lúc chờ đợi lực lượng Quân đoàn 3 và 1 vào thì chúng tôi lo điều khiển cho an khớp cánh quân của quân khu 8 đánh từ hướng nam vào Sài Gòn. Như trên đã nói hướng này là hướng khó khăn nhất vì địa hình rất phức tạp, căn cứ bắn đập ta lại rất xa, đường hành quân đi bộ phải qua các vùng địch chiếm đóng lâu ngày. Có những đoạn phải hành quân bí mật ban đêm, có những đoạn phải diệt cho được đồn bốt địch, diệt quân địch phản kích để tiến đến ven Sài Gòn. Con đường

(1), (2), (3) — Trích trong sách “ khoảng cách thời gian vừa phải ” của Frank Snepp.

dài nhưng đều qua các vùng dân cư đông đúc mà ở đó cơ sở cách mạng không phải chỗ nào cũng đông hơn gia đình binh sĩ nguy. Chưa được giác ngộ. Đây là một cuộc hành quân vừa đánh vừa đi, mở đường mà tiến. Phải giỏi vận động quần chúng, phải biết cách làm binh vận. Những sơ hở có thể làm thất bại ngay cuộc hành quân chưa nói đến việc tham gia tấn công Sài Gòn. Tính toán thì giờ không chính xác, bố trí trận đánh không chắc thắng đều có thể làm vỡ kế hoạch, muộn ngày N tấn công. Còn nếu vỡ quá thì lộ ý đồ chung, hại cho cả chiến dịch.

Cần nhắc kỷ lưỡng, tuần đầu tháng 4 chúng tôi đã ra lệnh cho Quân khu triển khai cảnh quân này rồi. Quân khu đã nhận nhiệm vụ từ tháng 2, chuẩn bị sẵn tổ chức, chỉ huy, lực lượng và kế hoạch nhưng vẫn giữ bí mật đến khi có lệnh trên.

Tôi được phép trích vào đây một ít trang nhật ký của đồng chí Trần Hàm Ninh trợ lý tác chiến và là bí thư của đồng chí Ba Thắng tức thiếu tướng Võ Văn Thanh, chỉ huy trưởng cảnh này.

Qua những giống hần gọn của mấy trang nhật ký tuy chưa rõ rõ rệt nhưng cũng giúp ta có thể hình dung được phần nào cách tổ chức và thực hiện một hướng tấn công nhỏ của chiến dịch Hồ Chí Minh. Nói nhỏ vì hướng nam này ta buộc phải sử dụng lực lượng nhỏ hơn các hướng khác: chỉ 3 trung đoàn và 2 tiểu đoàn bộ binh nhẹ chính thức trong đội hình của cánh. Không có xe tăng thiết giáp rầm rầm rồ rồ cũng không có pháo to, cao xạ lớn. Nói đơn vị chính thức trong đội hình cánh vì còn bao nhiêu đơn vị khác tổ chức khác kể cả nhân dân không tham gia vào cánh nhưng giúp khá nhiều cho thành công của cánh. Các lực lượng hướng này để mở đường hành quân đã phải diệt 45 đồn bốt địch giải phóng 12 xã đánh diệt địch bên ngoài và chọc thẳng vào trung tâm thành phố, chiếm lĩnh đúng thời gian qui định một trong 5 mục tiêu chủ yếu nhất để đồng hồ đánh ngã quân thù một cách thần tốc. Mục tiêu chủ yếu nó phải đập tan và chiếm lấy là cơ quan cầm đầu cánh sát, lực lượng phòng thủ trong cùng và là lực lượng đề phòng và đập tắt nổi dậy của nhân dân, một về trong chiến lược tổng tấn công và nổi dậy của ta.

Đồng chí Trần Hàm Ninh ghi:

Ngày 6-4-1975

- 23 giờ 30, cả nhà đã ngủ. Tại sao tôi trăn trở mãi mà chưa ngủ được.
- Từ phía ngoài ruộng có ánh đèn pin đi vào. Tôi ngồi dậy, vặn đèn lên. Đồng chí liên lạc bên cơ yếu đèn. Lúc đó đã 12 giờ khuya.
- Điện gì mà gấp thế?
- Điện ZN.
- Em về nghe anh Sáu (tức Ninh)

Tôi xé bao thư, rút bức điện ra, lướt nhanh trên tờ giấy. Nhiều qui ước quá. Cuối bức điện ký tên Bảy Hồng (1) Tư Nguyễn (2). Chỉ bấy nhiêu đó cũng biết được tầm quan trọng của bức điện này.

Đẩy cái đèn vào một góc để ánh sáng bớt tỏa ra ngoài. Mở các chỗ qui ước.

-- Lại có 1 sự thay đổi lớn.

Tôi bấm đèn pin đi lại chỗ anh Hai Phát (trưởng phòng tác chiến) ngủ, khẽ lay anh dậy.

-- Điện thay đổi nhiệm vụ.

Chỉ bấy nhiêu tiếng cũng làm anh bật ngồi dậy, chui ra khỏi mùng. Sau khi đọc đi đọc lại bức điện mấy lượt, anh vội xách đèn pin đi ngay vào Bộ chỉ huy. Lúc ấy là 1 giờ sáng.

Ngày 9-4-1975:

Lại từ già vùng 20-7 thân yêu (vùng thuộc 2 huyện Cái Bè và Cai Lậy của tỉnh Mỹ Tho nằm giữa lộ 4 và sông Cửu Long) không biết đây là lần thứ mấy. Nhưng sao lần này thấy lưu luyến quá. Mới tuần trước đã có lần từ già. Nhưng sau mấy ngày lại trở lại. Hôm nay đi, bao giờ trở lại? Chưa biết được. Tôi hột giồng (rau, cải) gói lại anh Ba Lạc.

Ngồi trên xuống di ngang căn cứ Mỹ Long. Một tiểu đoàn

(1) Tức Phạm Hùng

(2) Tức Trần Văn Trà.

dịch vừa bỏ chạy cách đây 2 ngày. Lá cờ nửa đỏ nửa xanh bay phấp phới trông đẹp quá. Dòng nước vẫn lặng lẽ trôi, hình như không cần biết là ở một góc căn cứ hãy còn lại xác một tên lính đánh thuê.

Đền Nhị Quý mặt trời chưa lặn. Du kích bao vây bờ Bờ Keo nên pháo cối dịch bán lung tung. Bộ binh dịch trên lộ 4 chưa rút. Chưa qua lộ được. 21 giờ bắt liên lạc được với tỉnh đội. Tổ chức qua lộ. Như vậy đã xa vùng 20-7, 12 giờ khuya, chỗ ăn, chỗ ở tạm đủ.

Ngày 10-4-1975 :

Tân Hội, một mảnh đất kiên cường. Căn cứ bất khả xâm phạm của tỉnh đội Mỹ Tho. Hôm nay trong Ban chỉ huy chỉ còn anh Tâm Công ở nhà. Chỉ huy 2 tiểu đoàn hẹn gặp Bộ chỉ huy đã ở đây, chờ mãi chỉ gặp tham mưu trưởng E2.

15 giờ lên đường qua Tam Hiệp, đến Tam Hiệp gặp E3 (E88) các anh đã sẵn sàng.

19 giờ lại vượt qua lộ 4. Bên phải là ngã 3 Trung Lương, bên trái là cầu Bến Chứa. Trong lòng dân đoàn quân vượt qua lộ an toàn.

Qua vùng Bảo Định, gặp người quen. Không nói gì được vì đoàn quân lại tiếp tục tiến lên. Còn bạn quen, nhiệm vụ ở lại bám giữ đất này. Đi bên ngoài hè của nhiều ngôi nhà. Trong nhà hoàn toàn im lặng. Nhưng chắc chắn rằng những người mẹ, người chị, người em trong ấy không thể nào ngủ được. Bởi vì những bàn chân, tuy đi rất nhẹ nhàng, vẫn dẫm vào tận đáy lòng. Tất cả nằm đó mà trần trối, mà nhớ thương.

Đo hợp đồng không chặt, cả đoàn đi xuống Lương Hòa lạc không gặp ai hết. Quà khuya tam ngũ lại dưới mây gốc cây keo.

Ngày 11-4-1975 :

Sáng sớm đây, trở lên Song Bình gặp tất cả ở đây.

Báo về J10 (Bộ chỉ huy Quân khu 8) báo lên Đoàn 232, Bộ chỉ huy cánh Nam đã đến nơi an toàn. Chiều tối Bộ chỉ huy vượt lộ Ông Văn, dời xuống Qươn Long (Chợ gạo). Đến nơi tìm chỗ đất bằng để trải tầm ninòng ngủ thật là khó. Nhưng không sao mọi việc rồi đầu cùng vào đó.

Ngày 12-4-1975 :

Qươn Long, hết một ngày rồi mà tình hình hành quân của E2, E4 (tức trung đoàn 24) vẫn chưa nắm được. Vị trí đứng chân và tình hình hoạt động của E3 cũng không nắm được. Sờ ruột chờ đợi.

Báo cáo quyết tâm của cánh Nam về R, đoàn 232 và J10 : quyết tâm mở đường và đến vị trí tập kết đúng thời gian qui định.

Ngày 13-4-1975 :

Đoàn cán bộ của E2, E4 đến. Nhưng vị trí đứng chân của E3 và anh Tư Thân vẫn chưa nắm được.

2 tiểu đoàn Mỹ Tho hoạt động mạnh ở Kinh Chợ Gạo. Dịch dòi phò quyết liệt. Chúng bị thu hút vào đây để ta được yên.

Đêm nay hướng Đoàn (sư đoàn 5) nổ súng. Ban nổ súng ta sẽ thuận lợi hơn.

Đón đóc E3 cố gắng đêm 14-4 nổ súng vào Tân Trụ.

Ngày 14-4-1975 :

Đo hợp đồng không chặt, đoàn cán bộ E4 đã đến Rạch Trâm không có người đón, không vượt lộ 21 được phải trở lại Qươn Long.

E2 được lệnh trở lại, có sự thay đổi sử dụng lực lượng. Ai thay E2 vào đội hình cánh Nam ?

Tiểu đoàn 279 diệt đồn Ông Bái, mở rộng đường đi.

Toàn bộ E4 đến.

Đoàn anh Hai Phát đến. Như vậy cơ quan chỉ huy của cánh đến hôm nay mới tập hợp được. Về lực lượng hôm nay đã có được 2E và 3d (tức 3 tiểu đoàn). Còn d10, d14 và một E nữa (E nào ?) chừng nào mới tới.

Ngày 15-4-1975 :

Hôm nay rời Qươn Long. 17 giờ ra đóng. Sắp xếp đội hình và thời gian hành quân.

Rời Qươn Long. Sinh lấy quả, tướng không xiết. Nào ngờ sinh nước lên quả bung. Lăn theo những bụi là dứa nước đi ra Rạch Trâm. Qua lộ 21 xong thì đã gần đến 24 giờ. Không có ghe qua sông Vàm Cỏ Tây. Nằm ngoài đống chờ. Kề kia là bờ

Thuận Mỹ. Xa hơn một chút là Thanh Vinh Đông. Bên kia sông là Chợ Dinh. Gan quá. Thế mà đã 15 năm rồi chưa đi tới. Hôm nay mới gần tới thôi. Nhớ thương quá. Mẹ đã ra đi và nằm bên đó. Anh làm tròn nhiệm vụ hồi kháng chiến chống Pháp. Tin mới hy sinh hồi năm kia. Còn một mình và ba. Khong! Con cả một dân tộc.

Ngày 16-4-1975 :

Nhưt Ninh 4 giờ sáng mới qua sông được. Đèn chò nghĩ thui mắt trời đã mọc. Quần áo bùn sinh bết. Bỏ dùi đi lại coi sao thanh bình quá.

Ngày 22-4-1975 :

Sở chỉ huy vẫn ở Tân Phước. Thiệu đã từ chức.

Bộ chỉ huy có điện số 72ZN gửi E3 -- E4 chỉ đạo vừa đẩy mạnh tiến công, vừa làm tốt công tác binh dịch vận. E3 phát triển thuận lợi ở Căn Giước (diệt 4 đồn), E4 cũng diệt được 1 đồn ở Căn Đức.

Các mặt đảm bảo hậu cần gặp khó khăn một tuần rồi. Việc chuyển hàng cho phía trước quá ít. Trong ngày Bộ chỉ huy cánh đã có 5 điện ZN về công tác hậu cần.

Sở chỉ huy đã liên lạc với anh Tư Chiêu (tỉnh đội trưởng Long An, chỉ huy phó cánh Nam) qua E3.

Ngày 23-4-1975 :

Vàm Rạch cá (Tân Phước). Bộ chỉ huy giao nhiệm vụ cho E4 : "Hưởng phát triển của E là Phước Hậu, Long Trường (Căn Giước, giáp Bình Chánh), để thực hiện nhiệm vụ chủ yếu".

Về mặt hậu cần rất khó khăn. Được biết j10 cũng gặp khó khăn nhưng để bảo đảm cho thắng lợi, đề nghị j10 (anh Ba Đào) cho anh Năm Tri hoặc Ba Thi sang thay anh Ba (anh không hoàn thành nhiệm vụ) và đề nghị j10 thông báo tình hình cho j50 (Bộ chỉ huy cánh Nam) biết.

Trong ngày E4 đã giải phóng Long Cang (Căn Đức) và đang vây đánh d2/E42.

Anh Tư Thân đã đi 232.

Báo cáo tình hình của cánh Nam về R, 232, j10.

Ngày 24-4-1975 :

Các đơn vị tạm ngưng mở nhanh... cùng chờ tại chỗ, báo cáo về R, 232 và j10 vị trí dừng chân của các E và d.

Quân bổ sung cho j50 chưa thấy. Đề nghị anh Ba Đào (j10) dồn dục.

Đề nghị anh Tư Chiêu và E3 cho một cán bộ của Căn Giước về đón Sở chỉ huy.

Bộ chỉ huy hỏi anh Tư Chiêu đã liên lạc được huyện ủy và huyện đội Nhà Bè và Bình Chánh chưa.

Theo lệnh của R, anh Ba Thắng phải đến 232 nhận nhiệm vụ. Điện cho Long An liên lạc tại lữ 4 (Bình Đức) 18 giờ lời qua sông Như Tảo - sinh lý và muối, bú mắt cầu qua.

Ra gần lữ 4, lửa đã gần xong, ruộng khô, cảm thấy dễ chịu quá. Nằm cho đến 22 giờ, tình hình đông nên không liên lạc được với Long An. Phải trở lại sở chỉ huy.

Ngày 25-4-75 :

Long Sơn. Đổng khô, lửa đã gần xong.

Nhân được điện 111ZN của 232 về ngày N của chiến dịch. Lập lại ngày N. Ngày chờ đợi đã đến.

Chỉ đạo E3 kết hợp thật tốt giữa tác chiến và binh dịch vận trong tình hình hiện tại. Bộ chỉ huy đồng ý đề d4/E4 ở lại, E3 mở Long Thượng.

Điện hợp đồng với anh Tư Chiêu và Bôn Đô (E3) đón Sở chỉ huy tại khu vực Chợ Mỹ. D1 Long An đã đánh sập cầu Rạch Đào.

Ngày 26-4-75 :

Long Sơn. Điện đi từ ngày nay, lấy lại từ số 01. Điện 01ZN là điện gửi 232 lập lại ngày N lần thứ 2 (trả lời điện 44ZN của 232).

Báo cáo về R, 232 và j10, việc đi hợp gặp trở ngại, đề nghị 232 thông báo nhiệm vụ bằng điện. Cả anh Tư Thân cũng không đi được.

Nhận điện số 45ZN của anh Sáu Nam (232) giao nhiệm vụ cho cánh. Cánh hạ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Văn chưa liên lạc được với Nhà Bè và Cần Giuộc.
Bộ chỉ huy nhắc anh Phong ET/E271B nên tổ chức một
khởi hành quân vì thời gian gấp rút.

Nhắc anh Năm Nghi cho đi Long An chờ giữ hớt Chợ Đào
một Kri để bảo đảm cho sở chỉ huy hành quân.

18 giờ, Sở chỉ huy rời Long Sơn lên hướng Cần Giuộc.
Hành quân giữa lòng dân. Đại bộ phận đồng bào ở nguyên.

22 giờ đến Phước Lâm (Cần Giuộc).

23 giờ Bộ chỉ huy cánh Nam họp, đánh giá việc thực hiện
nhiệm vụ của E3, kiểm điểm ưu, khuyết. Có anh Tư Đồ (E
trưởng) và Năm Tư (chính ủy) E3 dự.

Nhận xét: hoàn thành nhiệm vụ, mở được hành lang tiền
quân, chuẩn bị nhanh đánh nhanh.

Nhân mạnh: — giáo dục quan điểm quân chúng cho đơn
vị: chiến đấu vì nhân dân, bảo vệ dân, giải phóng dân, phát
động quần chúng tham gia cách mạng, làm hầm cho dân tránh
dạn.

— Chú ý hơn công tác binh, dịch vụ.

Ngày 27-4-75:

Phước Lâm.

Đề nghị 232 và R cho liên lạc với E117 (dặc công)

7 giờ 30' Bộ chỉ huy cánh Nam họp bàn kế hoạch tấn công
và sắp xếp tổ chức.

Nhận điện số 53ZN của 232 cho biết:

— 232 đã chỉ đạo cho anh Năm Mân (thành đội Sài Gòn)
cho Bình Chánh và Nhà Bè liên lạc với cánh Nam.

— Hiện có 1đ/ E429 (Chín Mây) ở khu vực Cầu Nhị Thiên
đường.

9 giờ 20' Bộ chỉ huy cánh giao nhiệm vụ cho E4 do đồng chí
Ba Thuyền ET, Hai Văn, Chính ủy E nhận:

— Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng thành phố Sài Gòn.

— Mục tiêu chủ yếu: Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia.

-- Thời gian:

Đêm 27-4 — tiến trạm lên Bình Đăng

Đêm 28-4 — toàn E lên Bình Đăng

Đêm 29-4 — hành quân chiếm lĩnh, tấn công.

— Chỉ huy sở Bộ chỉ huy cánh Nam: Nam Cầu Mật. Quân y
triển khai gần chỉ huy sở.

— Từ 27-4 trở đi E4 hành quân không nổ súng cho đến
khi tấn công, đi Long An là dự bị của E.

— Các mục tiêu của E3, là tấn công Qui Đức, Hưng Long,
Phong Đức, Bình Đăng.

— Khẩu hiệu:

Hỏi: Hồ Chí Minh

Đáp: Muôn năm

— Mật hiệu:

— Mang cờ giải phóng

— Mang băng đỏ ở tay trái.

Ngày 28-4-75:

E271B hành quân đèn đầu Bộ chỉ huy vẫn chưa biết, kẻ ra
một E mới xuống đồng bằng mà hành quân kiểu này cũng khó
khẩn thật. Bộ chỉ huy một mặt điện cho E271B một mặt điện
cho J10 đề nghị cho biết về E271B.

Điện báo cáo J10 và 232 biết là hàng còn lại rất ít đề nghị
chỉ viện.

Đã cử người liên lạc với anh Chín Mây.

Đêm, sở chỉ huy từ Phước Lâm — Thuận Thành cùng các
đơn vị hành quân vượt qua sông Quán Công, tiến về Hưng Long.
Lặn lội suốt đêm mới đến, triển khai công sự xong, trời đã sáng tỏ.

Ngày 29-4-75:

Hưng Long.

Quần chúng nhân dân sau một đêm, sáng dậy thấy bộ đội
giải phóng ở khắp nơi, phấn khởi vô cùng. Có một mẹ già ra
đồng dào moi lên một lá cờ đỏ sao vàng không biết má chôn
đâu từ bao giờ mà lá cờ còn mới quá.

Điện số 15ZN, gọi anh Tư Nguyễn, Sáu Nam, Tám Phương,
hào cáo sở chỉ huy cánh Nam, E4, E3, d10 đã đến Hưng Long

trong đêm 28-4 E4 sẽ chiếm quần 8 (Cầu Chữ Y), E3 chiếm lộ 5. Bộ chỉ huy cánh xử dụng cả 2d của Long An.

Bộ chỉ huy điện cho E271B: "Thời gian thực hiện nhiệm vụ đề dền, cho hành quân thần tốc".

Điện số 16ZN gọi anh Tư Nguyễn, Sáu Nam, Tám Phương báo cáo xử dụng 1d/E3 tấn công phân chỉ khu Hưng Long.

Bộ chỉ huy họp bàn kế hoạch tấn công. Anh Tư Chiêu báo cáo tình hình địa hình đồng lộ 5, tình hình ta, địch khu vực Bình Chánh, Nhà Bè.

Ở khu vực Rạch Cây khô rất hoang vu, không ta không dịch sinh lý không đi được.

Do việc bố trí E4 có thay đổi một ít. Thay vì toàn bộ E4, đêm 29-4 vượt qua đồng lộ 5, từ Rạch Cây khô tiến vào cầu Chữ Y, thì chỉ xử dụng 1d/E4 thực hiện phương án này, còn 2d/E4 sẽ đánh dọc lộ 5 đến cầu Nhi Thiên Đường, quẹo sang bên Phạm Thế Hiển về cầu Chữ Y.

E3 vẫn như cũ:

Điện số 18ZN gọi anh Tư Nguyễn, Sáu Nam, Tám Phương báo cáo đã giải phóng Hưng Long, báo cáo nhận được điện 731 và báo cáo kế hoạch tấn công.

19 giờ, Sở chỉ huy hành quân ra Đa Phước, Các E hành quân theo kế hoạch.

21 giờ đến Đa Phước. Các bộ phận đều đảo công sự. Quân chúng lúc đầu không cho đảo có lẽ sợ "đồng" đất. Sau khi giải thích việc đảo công sự vừa cho bộ đội chiến đấu, vừa cho đóng bao nấp bom đạn. Khi biết có bộ đội ta về, địch sẽ ném bom, bắn pháo. Không có công sự làm sao tránh được nguy hiểm cho bộ đội cho nhân dân. Sau cùng không những cho đảo mà đóng bao còn cho cây lùm nấp, nấp cơm nấp cho bộ đội ăn.

Qua 24 giờ đảo xong công sự. Tất cả công sự đều đầy nước. Có vài cái đảo xong đã sụp lỵ.

Ngày 30-4-75:

Đa Phước. Sáng sớm đây đã nghe rõ tiếng xe ngựa lộ 5. Sở chỉ huy cách đường 500m.

Dài phát Thanh giải phóng phát thanh báo thông cáo của chánh phủ cách mạng lâm thời và báo thông báo của Bộ chỉ huy Mặt trận Sài Gòn nghe giục giã quá.

Bộ chỉ huy điện chỉ đạo E3, E4 ghi 2 báo thông cáo, diện báo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

8 giờ điện số 23ZN gọi anh Tư Nguyễn, Sáu Nam, Tám Phương báo cáo E3, E4 đã vào chiếm lĩnh đúng thời gian và đã nổ súng.

10 giờ E4 báo cáo đã phát triển qua Cầu Chữ Y. Sau đó một báo cáo khác: đang tiến chiếm mục tiêu chủ yếu của cánh Bộ Tư Lệnh Cảnh sát quốc gia, đúng 10 giờ 30'.

Hơn 10 giờ đồn tam giác Đa Phước mới đầu hàng. Toàn bộ sở chỉ huy ra lộ 5.

Từ Đa Phước quân chúng dùng xe dõ, xe hàng chở toàn bộ cơ quan chỉ huy đến đầu cầu Chữ Y, lúc bấy giờ là 11 giờ 30'.

12 giờ Sở chỉ huy cánh Nam đến tại Bộ tư Lệnh cảnh sát quốc gia, sau E4 1 tiếng rưỡi.

Bức điện cuối cùng mang số 24ZN gọi anh Tư Nguyễn, Sáu Nam, Tám Phương báo cáo đã tiếp quản Nhà cảnh sát đô thành và Bộ tư Lệnh Cảnh sát quốc gia.

Một vấn đề hóc búa nhất vào những ngày chuẩn bị cuối cùng cho chiến dịch Hồ Chí Minh là vấn đề công binh vượt sông cho các hướng tiến quân vào nội đô. Đó là lúc mà chúng tôi phải giải quyết cho đoàn 232 vượt sông Vàm Cỏ Đông để đưa toàn bộ đội binh của mình tới tuyến xuất phát tấn công. Đoàn 232 được tăng cường thêm lực lượng bộ binh, pháo và cao xạ, cả pháo nặng 130ly, có đến 1 trung đoàn xe tăng và thiết giáp trong đó 1 phần 3 là tăng T.54. Tất cả xe, pháo các loại gần 800 chiếc — Thế mà từ lâu nay Miền chỉ có 1/2 bộ cầu phá nặng (TPP của Liên Xô). Đã xin Trung ương cho thêm nữa bộ nữa nhưng chưa vào. Tất cả các hướng khác lực lượng công binh cũng thiếu. Tham mưu kiểm điểm, lại lúc ấy Bộ Tổng tư lệnh

đã tăng cường cho Mặt trận Sài Gòn các lực lượng công binh như sau :

- Trung đoàn 279 công binh công trình đã vào đến nơi.
- Trung đoàn 574 làm đường của 559 đã vào và sẽ giao cho Cục hậu cần sử dụng.
- Trung đoàn 249 cầu phà có 4 đại đội và 1/4 bộ cầu phá nặng TPP khác, trước khoảng ngoài ngày 20-4 tới nhưng chưa thấy.

Chúng tôi dự tính đơn vị cầu phà nào tới nơi sẽ đưa ngay cho 232 vì lực lượng 232 phải vượt sông sớm nhất và có lẽ duy nhất nếu địch không phá hoại được cầu này. Quân đoàn 1 phải qua sông Bè nhưng mùa này sông Bè nước cạn, công binh Miền đã làm sẵn ngầm vượt ở bên Bàu rớt. Trước mắt 232 phải dựa vào lực lượng hiện có và huy động phương tiện tại chỗ mà vượt Vàm cỏ Đông.

Chính vì vậy một vấn đề đặt ra lúc này là nếu địch ngoan cố rút nhanh vào nội thành và phá hoại các cầu trên các trục đường tiến vào Sài Gòn thì sao ? Cái gì cũng có thể xảy ra cả, ta phải dự kiến để có kế hoạch sẵn. Ta đã biết rằng Sài Gòn nằm giữa một vùng mà quanh nó bao nhiêu là sông rạch kinh mương. Các sông rạch đều sâu và lầy. Lòng sông lầy mà cả hai bên bờ cũng đều lầy, lên bờ rồi có khi phải qua một cánh ruộng lầy nữa. Địch có đủ thuốc nổ cũng có đủ kỹ thuật phá hoại. Trước giờ chết chúng cũng có đủ âm mưu thâm độc.

Đây là một trở ngại rất lớn cho binh chủng hợp thành với binh khí kỹ thuật nặng triển khai sức mạnh tấn công của mình. Hướng nào của ta cũng phải vượt qua ít là 4,5 cầu. Nếu cầu bị phá, xe pháo bị chặn lại từ vùng ven ? Rồi ta cũng sẽ khác phục được từng bước thôi nhưng địch sẽ có thì giờ xây dựng công sự, vật cản, tổ chức phòng thủ và biệt động ta đánh mục tiêu bên trong bị cô lập, nhân dân không nổi dậy được ta lại phải đánh từng tuyến, từng đường phố, căn nhà thủ đầu còn là bắt ngờ, thần tốc và thành phố đầu còn nguyên vẹn.

Quân ta lúc này không có khả năng như những quân đội

hiện đại khác, phải các đơn vị nhảy dù hoặc đổ bộ trực thăng bắt ngờ đánh chiếm các cầu trước khi đại quân tiến vào. Nhưng không đơn giản khi phải đánh giữ hàng chục cầu 1 lúc ở nhiều hướng.

Ta lại đánh theo cách đánh độc đáo của ta : dùng đặc công và biệt động tiêu diệt địch chiếm và giữ cho kỹ được các cầu trọng yếu trên các hướng tiến quân.

Chúng ta có tất cả 6 trung đoàn đặc công cộng với hàng chục đội biệt động đang sẵn sàng từ vùng ven đến nội thành. Đây là những đơn vị tinh nhuệ đã được rèn luyện thử thách từ nhiều năm đánh Mỹ đã lập được nhiều chiến công hiển hách, nhiều đơn vị đã được tặng danh hiệu "anh hùng". Quân đoàn 3 lại có riêng 1 trung đoàn đặc công nữa. Như vậy là ta có đủ sức làm nhiệm vụ giữ không cho địch phá cầu, đảm bảo cho các quân đoàn tiến thẳng vào mục tiêu không bị trở ngại.

Nhưng phải thay đổi nhiệm vụ của các cánh đặc công biệt động. Trước đây Bộ tư lệnh Miền đã giao nhiệm vụ chính là đánh các mục tiêu được phân công từ 5 mục tiêu chủ yếu cho đến các mục tiêu quan trọng khác cùng lúc các quân đoàn vào để kết hợp tấn công từ bên trong và tấn công từ ngoài vào. Bây giờ phải chuyển thành nhiệm vụ chính là đánh chiếm và giữ các cầu quan trọng ở các hướng cho tới khi quân đoàn tiến qua. Tuy vẫn còn nhiều đội biệt động và một số đơn vị đặc công vẫn phụ trách đánh mục tiêu bên trong nhưng những đơn vị mạnh phải chuyển qua nhiệm vụ mới. Việc chuyển nhiệm vụ chính lại quá gấp rút, chỉ trong vòng 4,5 ngày vừa hành quân, vừa điều tra nghiên cứu vừa làm kế hoạch chiến đấu. Hơn nữa khó khăn là chiếm rồi lại phải giữ, đánh địch phản kích, đó là chiến thuật mà đặc công ít khi sử dụng, mà nay không còn thì giờ để huấn luyện lại. Tuy vậy tin ở khả năng và truyền thống của đặc công, biệt động, tin ở ý chí cao và lòng dũng cảm của anh em, ngày 25-4 chúng tôi quyết định chuyển nhiệm vụ. Các cầu phải được chiếm và giữ ngay trước giờ "G" và ngày "N",

đồng loạt tấn công vào nội thành. Muốn sẽ trở ngại cho tiến quân, cho thành công của cả chiến dịch, nhưng sớm quá, nhiều khi rất nguy hiểm. Vì lẽ các đơn vị đặc công với chiến thuật tấn công bất ngờ chờ không phải phòng ngự và không được trang bị để tấn công bằng sức mạnh công khai vì vậy khó mà giữ cầu lâu ngày, hay đánh chiếm lại lần thứ 2, thứ 3. Hơn nữa chiến dịch có thể đánh trả lại mạnh khi quân đoàn ta chưa đến và nhân đó có thể phá luôn cầu. Tính toán lúc nào nên chiếm giữ cầu là phải ăn khớp với hành động của các quân đoàn. Bộ chỉ huy chiến dịch giao cho Bộ chỉ huy các hướng quyết định ngày giờ cho đặc công.

Hướng có nhiều cầu lớn là hướng Đông. Ngoài các cầu qua sông Đồng Nai như cầu xa lộ Đồng Nai, Cầu Ghềnh; qua sông Sài Gòn như cầu xa lộ Tân Cảng, cầu Bình Lợi, lại còn các cầu nhỏ hơn nhưng không kém quan trọng như cầu Rạch Chiếc... các hướng khác cầu không lớn lắm nhưng nhiều và nếu bị phá cũng gặp trở ngại không nhỏ.

* * *

Đoàn 232 vượt sông Vàm Cỏ Đông trước khi chiến đấu nhưng đã gặp rất nhiều khó khăn. Và chính vì trước khi chiến đấu nên phải giữ bí mật đối với địch, phải tiến hành vượt sông ban đêm và chiếm lĩnh tuyến xuất phát tấn công cũng vào ban đêm trong một khu vực địch còn kiểm soát: Khu Mỹ Hạnh ở gần ngã ba đường 9 và đường 10 (Đức Hòa, Long An). Đoàn sông Vàm Cỏ Đông phải vượt nằm trên xã An Ninh, cách Bảo Trại (tức Khiêm Hạnh tỉnh lỵ tỉnh Hậu Nghĩa của ngụy) trên 10 Km về phía tây bắc. Đoàn sông dự bị sẵn sàng khi cần thì vượt bằng sức mạnh, qua thắng thị trấn Hiệp Hòa rồi lên đường 10. Sông Vàm Cỏ Đông ở những đoàn này cả 2 bên bờ đều sinh lầy, tìm được một nơi đất cứng thật là khó khăn. Bên bờ tây sông là vùng ta đã giải phóng từ đầu đợt, vùng "mỏ Vôi", một bộ phận của Đồng Tháp Mười, chủ yếu là bưng sinh, chỉ có một số giống đất cao có dân cư nhưng không đông đúc. Ở đây cây cối thật là hiếm. Trong chiến tranh, cả trong chiến tranh chống

Pháp và chống Mỹ, bộ đội ta về đây, đóng hào có thể giúp ta gạo và nhất là cá nhiều nhưng củi đốt thì chờ có dung đèn, của quý đây. Mỗi người một hồ củi nhỏ mang theo mà dùng. Dọc bờ sông là vùng địch kiểm soát xen kẽ có những căn cứ du kích của ta. Xã An Ninh là một xã có truyền thống cách mạng, năm Tết Mậu Thân, sư đoàn 9 của ta cũng về đóng quân ở xã này để rồi tiến về Sài Gòn trong đợt 2 tấn công và nổi dậy. Địa hình ở đây tương đối tốt, có rêu đất giống liền ra đường 10, xuống ấp Bảo công rồi đến xã Mỹ Hạnh, xã căn cứ đầu tiên của "giải phóng quân liên quận Hóc Môn -- Bà Điểm -- Đức Hòa" năm 1945 chống Pháp, xã của anh hùng quân giải phóng trong chiến tranh chống Mỹ: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh. Như vậy là đoạn sông vượt từ vùng của ta vùng hưng sinh và đổ bộ lên vùng đất tương đối cao ở phía của địch kiểm soát, có thể triển khai chiến đấu ngay được. Đường từ hậu phương ra tới bên vượt rất lấy lợ không có biện pháp khắc phục thì khó mà hành quân cơ giới nổi. Căn bộ của đoàn 232 đã cùng căn bộ các địa phương lân cận vận động nhân dân chặt và bó hàng ngàn bó chà, phân tán các đầu nhiều nơi. Như đã nói, ở đây cây, củi hiếm nên phải vận động nhân dân từ trước và trong một vùng rộng thì mới đủ và kịp thời gian. Thế mà mọi việc đều kết quả mỹ mãn, và đặc biệt là địch không hề hay biết tí gì cả.

Đồng chí Bảy Triết (Võ Minh Triết) chủ nhiệm công binh Miền được chỉ định làm chủ nhiệm công binh đoàn 232 đã kể lại:

"... Ngay trước hôm vượt sông, một trận mưa đầu mùa trút nước xối xả xuống một vùng rộng. Đường càng bị ngập bị sinh. Đêm bộ đội hành quân ra bờ sông, ngồi trên bờ từ anh Năm Ngà, căn bộ tham mưu, công binh, pháo binh, xe tăng đều lo lắng hồi hộp. Tiếng xe âm ỉ suốt một đoạn đường dài mấy chục km, chiếc xe đầu đã đến bên, chiếc xe cuối còn tạt nơi xuất phát ở ven biển giới Việt Nam -- Kampuchia. Trong bóng tối, đồng bào từ mọi hướng thôn ấp đổ ra đường, đặt xuống những đoạn lầy từng bó chà vác trên vai. Mỗi chiếc xe, mỗi khẩu pháo, nhất là tăng T-54, pháo 130 ly nòng dài vượt qua là đường đi càng nhào ra, đoàn lầy càng thủng xuống. Chà lại được bó thêm vào,